

ĐẠI ĐẠO TAM KỶ PHỔ ĐỘ
TÒA THÁNH TÂY NINH

BÁO AN TỪ
HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG
THÁNH NGÔN SƯU TẬP
KỶ TỶ (1929) — KỶ DẬU (1969)

Biên Soạn | KIM HƯƠNG

Ebook được làm theo ẤN-BẢN phổ biến trên Website của DAOCAODAI.INFO. Mọi góp ý, đề nghị thay đổi, sửa chữa những sơ sót, có thể có, xin vui lòng gửi điện thư vào địa chỉ: *tammnguyen351@live.com*

Thành thật tri ơn **SOẠN GIẢ HƯƠNG, BAN PHỤ TRÁCH KINH SÁCH WEBSITE DAOCAODAI.INFO** đã bỏ nhiều tâm-huyết và công sức trong việc sưu tập, biên khảo, đánh máy, in ấn hay phổ biến trên Website ngỏ hầu **GIÁO-LÝ ĐẠI-ĐẠO** được phổ truyền rộng rãi, lưu lại di-sản tinh-thần vô-giá cho thế-hệ hiện tại và nhiều thế-hệ tiếp nối mai sau.

California, 01/12/2011
Tâm Nguyên

BÁO AN TỪ
HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG
THÁNH NGÔN SƯ TẬP
[1929 — 1969]

MỤC LỤC

BÁO AN TỪ 9

I. Tổng quát 9

II. Lịch sử kiến trúc Báo Ân Từ 10

III. Sự tích Hôn rước Điều Trì 19

IV. Mô tả và Kích thước Báo Ân Từ 23

A. Phần bên ngoài 23

B. Phần Chánh Điện thờ Đức Phật Mẫu 29

C. Phần Hậu Điện 35

Sự Tích Tam Thiên Quân: Phước, Lộc, Thọ 36

ĐỨC PHẬT MẪU 47

I. Đức Phật Mẫu là ai? 47

II. Quyển năng của Đức Phật Mẫu 51

III. Nghi thức cúng Đức Phật Mẫu tại Báo Ân Từ 56

A. Nghi thức cúng Đức Phật Mẫu Đại đàn 57

B. Nghi thức cúng Tứ thời thường ngày 75

HỘI YẾN ĐIỀU TRỊ CUNG 83

I. Gốc tích Lễ Hội Yến Điều Trì Cung 83

II. Bí Pháp Hội Yến Điều Trì Cung 90

III. Nghi thức Hội Yến DTC tại Báo Ân Từ 97

GIẢI THÍCH 10 BÀI THÀI 109

1. Bài Thài hiến lễ Đức Phật Mẫu 110

2. Bài Thài hiến lễ Nhứt Nương 111

3. Bài Thài hiến lễ Nhị Nương 115

4. Bài Thài hiến lễ Tam Nương 116

5. Bài Thài hiến lễ Tứ Nương 118

6. Bài Thài hiến lễ Ngũ Nương 120

7. Bài Thài hiến lễ Lục Nương.....121
 8. Bài Thài hiến lễ Thất Nương123
 9. Bài Thài hiến lễ Bát Nương.....125
 10. Bài Thài hiến lễ Cửu Nương.....126
 Chú Thích Ba Bài Thài Hiến Lễ.....129
 Bài Thài hiến lễ
 Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc:..... 129
 Bài Thài hiến lễ
 Đức Thượng Phẩm Cao quỳnh Cư: 130
 Bài Thài hiến lễ
 Đức Thượng Sanh Cao hoài Sang: 132

**TIỂU SỬ
 LỤC NƯƠNG – THẤT NƯƠNG – CỬU NƯƠNG... 135**

Tiểu sử Cô JEANNE D'ARC
 Lục Nương Điều Trị Cung 135
 Tiểu sử Cô VƯƠNG THỊ LỄ
 Thất Nương Điều Trị Cung..... 147
 I. KIẾP SANH Ở TRUNG HOA..... 147
 II. KIẾP SANH Ở VIỆT NAM..... 148
 Tiểu sử Cô CAO THỊ KHIẾT
 Cửu Nương Điều Trị Cung..... 158

THÁNH NGÔN ĐỨC ĐIỀU TRỊ KIM MẪU 161

1. ĐÀN CƠ TẠI THẢO XÁ HIỀN CUNG,
 ngày 10-12-Kỷ Tỵ (dl 20-1-1929)
 Phò loan: Phạm Hộ Pháp – Cao Thượng Phẩm.165
 2. ĐÀN CƠ TẠI THẢO XÁ HIỀN CUNG,
 ngày 28-1-Kỷ Tỵ (dl 9-3-1929).
 Phò loan: Báo Pháp Nguyễn trung Hậu – Hiến Pháp
 Trương hữu Đức..... 167
 3. ĐÀN CƠ TẠI THẢO XÁ HIỀN CUNG,
 ngày 30-10-Kỷ Tỵ (dl 30-11-1929).

Phò loan: Cao Thượng Sanh – Bảo Văn Pháp Quân Cao
 quỳnh Điều..... 168
 4. ĐÀN CƠ TẠI THẢO XÁ HIỀN CUNG,
 ngày 15-11-Tân Mùi (dl 23-12-1931)
 Phò loan: Phạm Hộ Pháp – Bảo Văn Pháp Quân.170
 5. ĐÈM MỪNG 1- GIÈNG- BÌNH TÝ (1938).....173
 6. ĐỨC PHẬT MẪU GIÁNG CƠ NĂM ĐINH SỬU (1937).174
 7. RẪM THÁNG 8 NĂM NHÂM NGỌ (DL 2-9-1942),
 Phò loan: Khai Đạo Phạm tấn Đãi – Hiến Đạo Phạm
 văn Tươi177
 8. ĐÀN CƠ TẠI THẢO XÁ HIỀN CUNG,
 đêm 6-5-Ất Dậu (dl 15-6-1945).
 Phò loan: Cao Thượng Sanh – Bảo Văn Pháp Quân.....180
 9. ĐÀN CƠ TẠI TÒA THÁNH,
 ngày 15-8-Bính Tuất, Tý thời (dl 10-9-1946).
 Phò loan: Phạm Hộ Pháp – Bảo Văn Pháp Quân.
 Hầu bút: Sĩ Tài Phạm văn Ngọ.....181
 10. ĐÀN CƠ TẠI TÒA THÁNH,
 ngày 9-Giêng-Đinh Hợi Tý thời (dl 30-1-1947).
 (Sau khi Đức Chí Tôn giáng cơ, tái cầu thì có Đức Phật
 Mẫu giáng).185
 11. ĐÀN CƠ TẠI BÁO AN TỪ,
 ngày 2-2-Đinh Hợi, lúc 1 giờ khuya, (dl 22-2-1947).
 Phò loan: Phạm Hộ Pháp – Khai Pháp Trần duy
 Nghĩa
 Hầu đàn: Bảo Thế, Khai Đạo, Phối Sư Hương Nhiều,
 Chúc sắc Phước Thiện, Chúc sắc Pháp Chánh.187
 12. ĐÀN CƠ TẠI BÁO AN TỪ,
 ngày 15-8-Đinh Hợi (dl 29-9-1947).
 Phò loan: Cao Thượng Sanh – Bảo Văn Pháp Quân.....189
 13. ĐÀN CƠ TẠI BÁO AN TỪ,
 đêm 15-8-Kỷ Sửu (dl 6-10-1949).
 Phò loan: Phạm Hộ Pháp – Cao Tiếp Đạo.....192

14. ĐÀN CƠ TẠI TRÍ HUỆ CUNG,
đêm 7-1-Tân Mão (dl 12-2-1951).
Phò loan: Phạm Hộ Pháp – Tiếp Đạo Cao đức Trọng. . .194
15. ĐÀN CƠ NGÀY 12-1-GIÁP NGỌ (DL 14-2-1954).
PHÒ LOAN: CAO THƯỢNG SANH – NGUYỄN BẢO PHÁP.197
16. ĐÀN CƠ TẠI NỮ ĐẤU SƯ ĐƯỜNG,
đêm 16-8-Canh Tý lúc 9 giờ tối, (dl 6-10-1960).
Phò loan: Cao Thượng Sanh – Trương Hiến Pháp.
Hầu đàn: Bảo Thế, Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu, Tả Phan Quân, Chúc sắc Nữ phái CTĐ, Chúc sắc B. Pháp Chánh.198
17. ĐÀN CƠ TẠI BÁO AN TỪ,
đêm 15-8-Ất Ty, hồi 24 giờ (dl 10-9-1965).
Phò loan: Cao Thượng Sanh – Trương Hiến Pháp.
Hầu đàn: Bảo Thế, Hiến Thế, Khai đạo, Chúc sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện, Nam Nữ. 200
18. ĐÀN CƠ TẠI BÁO AN TỪ,
đêm 15-8-Đinh Mùi, hồi 0 giờ 45 (dl 18-9-1967).
Phò loan: Trương Hiến Pháp – Phạm Khai Đạo.
Hầu đàn: Thượng Sanh, Bảo Thế, Đẩu Sư, Chúc sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện, các Đạo hữu Nam Nữ.
Hầu bút: Truyền Trạng Lê minh Khuyên.203
19. ĐÀN CƠ TẠI BÁO AN TỪ, đêm 15-8- Kỷ Dậu, hồi 9 giờ 45 (dl 26-9-1969).
Phò loan: Trương Hiến Pháp – Phạm Khai Đạo.
Hầu Đàn: Đức Thượng Sanh, Hiến Đạo, Bảo Sanh Quân, Đẩu Sư, Nữ Đẩu Sư Hương Hiếu, Chư Chúc sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện Nam Nữ. . . 204

BÁO AN TỪ

- I. Tổng quát
- II. Lịch sử kiến trúc Báo An Từ
- III. Sự tích Hồn rước Điều Trì
- IV. Mô tả và Kích thước Báo An Từ
 - A. Phần bên ngoài
 - B. Phần Chánh Điện thờ Đức Phật Mẫu
 - C. Phần Hậu Điện
 Sự Tích Tam Thiên Quân: Phước, Lộc, Thọ

I. TỔNG QUÁT

Báo An Từ là tòa nhà lớn để thờ các bậc tiền bối có đại công với Đạo và các bậc vĩ nhân có đại công giúp nền văn minh của nơn loại tiến hóa lên cao, và để nơn sanh tỏ lòng biết ơn các bậc ấy.

Hiện nay, Báo An Từ được tạm dùng làm Đền Thờ Đức Điều Trì Kim Mẫu (tức là Đức Phật Mẫu).

Khi nào Hội Thánh xây dựng được Điện Thờ Phật Mẫu Trung Ương thì Báo An Từ sẽ được xử dụng đúng chức năng của nó, là nhà thờ các bậc tiền bối có đại công với Đạo và với nơn loại.

Đức Phạm Hộ Pháp nói rằng: Báo An Từ là Panthéon của Đạo, tức là Công Thần Miếu của Đạo, và Đức Chí Tôn gọi nó là Vân Đài.

Cho nên, Báo An Từ thuở xưa có 2 đôi liễn sau đây, đều khởi đầu bằng 2 chữ BÁO AN để nói lên ý nghĩa của ngôi Báo An Từ:

– **BÁO** đắc Thánh danh hương hóa thiên thu phụng tự,

– *AN di thể đại uy linh vạn cổ lưu tồn.*

Nghĩa là:

- ♦ Báo đáp được các bậc Thánh, ngàn năm thờ phượng cúng tế,
- ♦ Lưu lại cái công ơn to lớn cho đời, cái oai linh được mãi mãi lưu truyền tồn tại.

– *BÁO đáp chí công tiên bối khai cơ Thiên đạo lưu truyền thiên vạn đại,*

– *AN từ đại đức hậu nhơn thừa kế tôn sùng Chánh giáo thất ức niên.*

Nghĩa là:

- ♦ Đền đáp công nghiệp lớn lao của các bậc tiên bối đã mở ra nền tảng Đạo Cao Đài để truyền lại muôn đời về sau,
- ♦ Đền thờ những vị có ơn đức lớn, người sau thừa kế nền Đạo Chơn chánh, tôn sùng đến 700 000 năm.

II. LỊCH SỬ KIẾN TRÚC BÁO AN TỪ

Vào năm 1932, Đức Phạm Hộ Pháp bảo các vị công quả Phạm Môn đi tháo dỡ 3 căn nhà gỗ của 3 Sở Phạm Môn: Sở Dưỡng Lão, Sở Nữ Công Nghệ, và Sở Trường Hòa, vì 3 căn nhà này đều có cùng kiểu vờ và kích thước, đem chở tất cả vào Nội Ô Tòa Thánh để ráp lại thành một ngôi nhà lớn bên cạnh Hộ Pháp Đường, dùng làm **Báo An Từ**.

Lúc đó, Báo An Từ có cột làm bằng gỗ, vách đắp bằng đất, và mái lợp ngói.

Qua năm sau, 1933, Hội Thánh khởi công xây dựng Tòa Thánh (Đền Thánh) thiết thợ bằng vật liệu nặng với

bê-tông cốt sắt, nên phải tháo dỡ Đền Thánh cũ làm bằng cây ván lúc trước, và đem dời Quả Càn Khôn đến tạm đặt thờ nơi Báo An Từ.

Vì không tính trước, nên khi Quả Càn Khôn đưa vào cửa Báo An Từ thì không lọt, bề ngang cửa nhỏ hơn một chút, túng thế đành phải ép Quả Càn Khôn móp vào một chút dạng cho lọt qua khung cửa.

Đứng trước cảnh này, Đức Phạm Hộ Pháp khóc và nói rằng: “Rời đây Phước Thiện sẽ khổ lắm.”

Việc xây cất Tòa Thánh trải qua nhiều giai đoạn khó khăn, kéo dài ngót 14 năm, mãi đến Tết năm Đinh Hợi (1947), Tòa Thánh mới được xây cất và trang trí xong.

Ngày mùng 6 tháng Giêng năm Đinh Hợi (dl 27-1-1947), Đức Phạm Hộ Pháp làm lễ di chuyển Quả Càn Khôn từ Báo An Từ trở về an vị nơi Bát Quái Đài của Tòa Thánh mới để thờ.

Lúc bấy giờ, Đức Phạm Hộ Pháp cho dọn dẹp và sửa soạn trở lại Báo An Từ để dùng tạm làm Đền Thờ Đức Phật Mẫu, bởi vì từ ngày Khai Đạo đến giờ, nơi Nội Ô Tòa Thánh chưa có Đền Thờ Đức Phật Mẫu.

Đức Hộ Pháp dạy Hội Thánh Phước Thiện tổ chức buổi lễ thỉnh Long vị Phật Mẫu nơi Đền Thờ Phật Mẫu tại Trường Qui Thiện đem về thờ nơi Báo An Từ và dạy Lễ vụ Phước Thiện tạo thêm 2 Long vị chữ Nho để thờ 2 gian bên là: *Chư Chơn Linh Nam phái và Chư Chơn Linh Nữ phái*.

Đây là một vinh dự cho các vị công quả nơi Trường Qui Thiện mà Ông Đinh công Trứ đứng đầu.

Nguyên Ông Đinh công Trứ là Chủ trưởng của

Minh Thiện Đoàn do Đức Lý Giáo Tông lập năm 1928 tại làng Phú Mỹ tỉnh Mỹ Tho; đến năm 1929, Đức Lý Giáo Tông bàn giao Minh Thiện Đoàn cho Đức Hộ Pháp cai quản. Nơi đây có lập một Thánh Thất gọi là *Thánh Thất Khổ Hiên Trang* và một *Sở Thảo Đường*, do lời dạy của Đức Phật Mẫu giáng cơ năm 1928 với bài thi Thảo Đường, chép ra như sau:

*Thảo Đường phước địa ngộ tông hoa,
Lục ức dư niên vô trụ hòa.
Cộng hưởng phàm gian an lạc nghiệp,
Thế đẳng Bồng đảo định âu ca.*

Thích nghĩa:

- ♦ Ngôi nhà tranh nơi đất phước gặp một mối Đạo mới mở ra,
- ♦ Hơn sáu trăm ngàn năm, vũ trụ được hòa bình.
- ♦ Nhơn loại nơi cõi trần cùng nhau hưởng được cảnh an cư lạc nghiệp,
- ♦ Cõi trần tiến lên thành cõi Tiên, mọi người đều có đời sống thanh vượng vui vẻ.

Do đó Đức Phạm Hộ Pháp có dạy Ông Đinh công Trứ lập bàn thờ Đức Phật Mẫu nơi Sở Thảo Đường. Sự thờ phượng Đức Phật Mẫu nơi đây còn rất đơn sơ.

Thời gian kể từ năm 1941, giặc giã bắt đầu nổi lên và cường độ chiến tranh càng lúc càng lớn. Nơi làng Phú Mỹ không còn được an ninh như trước, nên từ năm 1943 đến năm 1945, Ông Đinh công Trứ cùng với các bạn đạo trong Minh Thiện Đoàn, rời bỏ Phú Mỹ, tản cư về Tây Ninh, lập ra Trường Qui Thiện để làm cơ sở tiếp tục tu hành.

Tại Trường Qui Thiện, Ông Đinh công Trứ tạo lập một Đền Thờ Đức Phật Mẫu khang trang hơn nhiều so với lúc còn ở Phú Mỹ, gọi là Đền Thờ Phật Mẫu Qui Thiện.

Long vị của Đức Phật Mẫu thờ nơi Báo Ân Từ có để ở giữa 4 chữ Nho lớn theo đường thẳng đứng là: **DIÊU TRÌ KIM MẪU**.

Phần tô điểm trang trí sơn phết thì Đức Phạm Hộ Pháp giao cho Ban Kiến Trúc. Tá lý Sở Đáp Vẽ Lâm thành Kía và Nguyễn thế Trạch lãnh đắp chơn dung Đức Cao Thượng Phẩm đứng trên mặt dựng trong Báo Ân Từ, tay cầm Long Tu Phiến đưa lên, mặc áo rộng trắng.

Đức Phạm Hộ Pháp dạy Lễ Viện Phước Thiện sửa soạn đúng 6 giờ chiều ngày mùng 9 tháng Giêng năm Đinh Hợi (dl 30-1-1947), thiết Lễ an vị Đức Phật Mẫu.

Từ từ, toàn thể Chức sắc và Đạo hữu tề tựu tại Báo Ân Từ, các Chức sắc đều mặc Đại phục theo sắc phái, khi thấy Đức Hộ Pháp mặc áo dài trắng thường phục, cả thầy đều trở về thay đổi, mặc áo dài trắng tay chet hết.

Đức Hộ Pháp nói: *“Nơi triều Thiên ở Đền Thánh châu Lễ Đức Chí Tôn là đẳng cấp nên phải có áo mào, còn về nơi đây là cửa Phật của Đức Phật Mẫu, chỉ với tình MẸ – CON mà thôi, nên không mặc Thiên phục với áo mào.”* Đức Ngài sắp đặt Chức sắc Nữ phái quì ban giữa, kế tiếp đến Nữ Đạo hữu quì chót. Ban bên hữu toàn là Nữ phái quì cùng; Ban bên tả thì thuộc Nam phái, Chức sắc Nam phái quì trước, nối theo là các Nam Đạo hữu.

Ngoại Nghi được gọi là Bàn Hội Đồng, cũng hương hoa trà tửu quả, để mời chư Chức sắc Đại Thiên Phong Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài quá vãng như Đức

Cao Thượng Phẩm, Đức Quyền Giáo Tông, vv... đến dự lễ cúng Phật Mẫu.

Phía sau Ngoại Nghi, dành cho Đức Hộ Pháp cùng chư vị Thời Quân và Chức sắc Hiệp Thiên Đài quì cúng Đức Phật Mẫu.

Sau khi cúng Đức Phật Mẫu xong, lễ thành, Đức Ngài gọi Lễ Viện Phước Thiện và các Giáo Nhi, Đồng Nhi, đến đứng chung quanh Bàn Hội Đồng (Ngoại Nghi).

Đức Ngài dạy:

«Khi cúng rồi phải dạy ra xá một xá, cũng như ở Đền Thánh vậy. Nên hiểu, không phải xá Hộ Pháp, mà là xá để kính chào Khí Sanh Quang, tức là nguồn cội của Pháp biến sanh vạn vật: trước là Phật Pháp Tăng gọi là Tam Qui, trong Pháp ấy xuất hiện Phật Mẫu, kế tiếp vạn linh, vạn vật, vv... Bởi cái Bí Pháp Điều Trì Cung có liên quan mật thiết cùng Hiệp Thiên Đài (một căn cội Pháp) vạn hành nguơn khí. Nơi nào có Hiệp Thiên Đài thì có Tam Qui thường bộ Pháp giới. Mặc dầu nơi đây không có thờ chữ KHÍ mà buộc mình phải xá ra, đó là lòng tin tưởng biết ơn và chào mạng sanh của chúng ta đó vậy

Mấy em lễ sĩ nhớ, khi cúng Đức Phật Mẫu, phải xưng câu: “NAM NỮ NHẬP ĐÀN.” Nơi này về MẸ, ai cũng là con, không ai dám xưng Chức sắc, dẫu Hộ Pháp cũng là con.

Lễ sĩ mặc áo vàng phái Thái, được phép đi giày mang vớ trắng. Theo lễ có Lễ sĩ Nữ dâng Tam Bửu, mà thấy coi bộ bề bộn, phải mấy đứa thủ trình, còn nhỏ, bắt nó tập lễ đi coi gọn hơn.

Mấy em Giáo Nhi, khi cúng đàn nơi Đền Thờ Phật

Mẫu, đọc bài Kinh **Tạo Hóa Thiên huyền vi Thiên Hậu**, rồi kể Điện Hoa. Khi cúng Tứ Thời mới tụng bài Kinh **Tán Tụng Công Đức Điều Trì Kim Mẫu**, tụng đến câu: *Cùng chung giáo hóa chung cùng lo âu*, thì sửa lại là: *Cùng chung giáo hóa ân cần lo âu*; để rồi Bản đạo cho lĩnh Tiếp Lễ Nhạc Quân sửa lại những chữ trùng tự trong Kinh.

Bài Dâng Hoa đến chữ: *Cúi mong Thượng Đế...* thì sửa lại là: *Cúi mong Phật Mẫu rưới ân Thiên*.

Kỳ Lễ cúng Phật Mẫu này, theo lễ cúng giờ Ngọ, nhưng Bản đạo định cúng thời Dậu là cốt yếu thuộc Âm, lại là ngày Vía Đức Chí Tôn. Buổi đầu, Bản đạo biết thế nào cũng bỡ ngỡ và sơ sót, nên cúng để chỉ dạy. Đến kỳ Sóc Vọng tới đây, phải chấn chỉnh cho trang hoàng.

Từ đây, Lễ Viện Phước Thiện, Hành Chánh, phải tuân y lĩnh dạy, đừng sửa đổi. Vào những ngày Sóc Vọng cùng các ngày Lễ, Vía, phải thiết lễ cúng Đức Chí Tôn vào thời Tý, còn cúng Đức Phật Mẫu vào thời Ngọ.

Từ đây về sau, nơi nào muốn lập Đền Thờ Phật Mẫu thì phải lập Thánh Thất trước, rồi mới lập Đền Thờ Phật Mẫu sau. Phải coi cách thức hành lễ nơi Đền Thánh và nơi Báo Ân Từ đây mà bắt chước làm y theo một khuôn mẫu, chẳng nên canh cải trái Pháp mà sanh biến, loạn hàng thất thứ.»

(Viết theo bài Tường thuật của Ông Truyền Trạng Phạm ngọc Trấn).

Ngày 2-2-Đinh Hợi (dl 22-2-1947), Đức Điều Trì Kim Mẫu giáng cơ tại Báo Ân Từ, bày tỏ sự cảm động vì con cái của Phật Mẫu đã lập Đền Thờ Phật Mẫu trang trọng để thờ phụng Người. (Xin xem bài Thánh ngôn số

11 ở phần Thánh Ngôn Sư Tập phía sau).

“Đức Phạm Hộ Pháp có dành một khu đất rộng 4 mẫu phía trước cửa Hòa Viện để chánh thức kiến tạo Đền Thờ Phật Mẫu (Trung Ương).

Nhưng lòng từ bi của Phật Mẫu thấy con cái còn đang chịu loạn lạc khổ sở, trong cửa Đạo lại có sự chia phân, nên Đức Phật Mẫu dạy tạm thờ Phật Mẫu nơi Báo Ân Từ, là nhà thờ công nghiệp của con cái Phật Mẫu, đặng thấy lòng thương yêu cứng con đảo để của Phật Mẫu đường nào, cho đến khi cõi xác phàm, còn đem vô tể lễ cũng là trình diện trước mặt Bà MẸ Thiêng liêng.» (*Thuyết đạo của Đức Phạm Hộ Pháp*).

Khu đất rộng 4 mẫu mà Đức Phạm Hộ Pháp dành để cất Điện Thờ Phật Mẫu Trung Ương, nằm ở ngoại ô Tòa Thánh, trên đường Bình Dương, cách cửa Hòa Viện (cửa số 1) chừng 1000 thước về hướng Núi Bà, bên tay mặt, tại xóm Tà Mun hiện nay.

Vào cuối năm Tân Mão (1951), nhận thấy Báo Ân Từ bằng cây ván, cất trước đây 20 năm, nay đã hư mục hầu hết, mái ngói quá cũ bị dột nhiều chỗ khi trời mưa, nên Bà Phối Sư Hương Nhiêu, Chương quản Phước Thiện Nữ phái, có dâng tờ lên Đức Hộ Pháp và Hội Thánh xin cho Nữ phái Phước Thiện được lãnh cất lại Báo Ân Từ bằng vật liệu nặng cho chắc chắn.

Đức Hộ Pháp chấp thuận, nhưng kiểu mẫu phải do Ngài chỉ định và Ban Kiến Trúc đứng ra xây dựng.

Đức Ngài kêu Tá Lý Đình văn Cung (Ban Kiến Trúc) chỉ dẫn từng chi tiết để chỉ huy công quả thợ hồ làm việc.

Phần làm móng, đúc cột và đà ngang, hoàn toàn bằng

bê-tông cốt sắt, cả mái lợp bên trên cũng đúc bê-tông luôn, vách xây hai mươi bằng gạch rất chắc chắn.

Phần trang trí và đắp vẽ, Đức Phạm Hộ Pháp giao cho Tá Lý Hà văn Chính của Ban Kiến Trúc, hướng dẫn công thợ đắp vẽ và sơn phết.

Đức Ngài dạy đắp một khuôn bao thật lớn ở ngay giữa tám vách ngăn (mà phía sau làm Hậu điện), để đắp các pho tượng thờ theo sự tích HỐN RƯỚC ĐIỀU TRI, tức là vua Hồn Võ Đế rước Đức Phật Mẫu, Cửu vị Tiên Nương và 4 Tiên đồng Nữ nhạc, cõi chim Thanh loan đi xuống phàm trần để chứng lễ Khánh thọ của vua Hồn Võ Đế.

1. Trên hết đắp chơn dung Đức Phật Mẫu cõi chim Thanh loan. (Thanh loan là con chim loan màu xanh, cùng một loại với chim phụng, con chim trống gọi là phụng, con mái gọi là loan. Thanh loan được dùng làm con chim lịnh của Đức Phật Mẫu và để Đức Phật Mẫu cõi đi du hành đến các cõi trần.).

2. Kế đó đắp 9 pho tượng của Cửu vị Tiên Nương.

3. Tiếp theo đắp 4 pho tượng của 4 vị Tiên đồng Nữ nhạc theo hầu Đức Phật Mẫu.

4. Đắp pho tượng của Ông Tiên Đông Phương Sóc đứng, 2 tay nâng một cái đĩa rước 4 quả đào Tiên do Đức Phật Mẫu đem xuống tặng mừng vua Hồn Võ Đế. Tượng của Ông Đông Phương Sóc phải đặt bên phía tay mặt của Đức Phật Mẫu mới đúng.

5. Bên phía tả của Đức Phật Mẫu đắp lên một ngôi chùa cổ thật đẹp gọi là Hoa Điện, rồi đắp Pho tượng Đức Thượng Phẩm Cao quỳnh Cư (thường gọi là Cao Thượng

Phẩm) quì trước sân Hoa Điện.

Anh em công quả Sở Đắp Vẽ bạch: Bạch Thầy, làm sao biết được hình dung của Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương cùng các Đấng mà đắp.

Đức Hộ Pháp dạy: Tượng của Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương đắp theo hình chưng cộ lần đầu tiên năm Đinh Hợi (1947). Thấy có chỉ cho Chí Thiện Trạch với Trần phong Lưu làm và Tá Lý Lâm thành Kía cất giữ, coi theo đó làm mẫu. Khi trước có mượn bức ảnh của Bà Nữ Phối Sư Hương Hiếu về sự tích về đời nhà Hồn bên Tàu. Biểu mấy đứa nó rọi lại bức ảnh và chép lại sự tích ấy.

Trong lúc anh em công thợ làm việc, Đức Hộ Pháp thường đến xem sóc, chỉ dạy việc nầy việc nọ, khơi nhắc nhiều chuyện vui vẻ làm phấn khởi tinh thần của các anh em công thợ.

Nơi khuôn bao hình chữ nhật ở tấm vách ngoài, ngó ngay vào Chánh điện, Đức Hộ Pháp định cho đắp tượng Đức Cao Thượng Phẩm quì nghinh tiếp Đức Phật Mẫu, nhưng sau đó Đức Ngài đổi ý, dạy chừa trống.

Đức Ngài nói: – Chờ ngày nào tạo được Đền Thờ Phật Mẫu Trung Ương chánh thức thì nơi đó sẽ đắp hình NAM BÌNH VƯƠNG PHẬT, cũng như nơi Đền Thánh có Hộ Pháp ngự trên ngai trông vào Bát Quái Đài. Còn ở đây là Báo Ân Từ dùng tạm làm Đền Thờ Phật Mẫu, nên chỗ nầy không đắp, để trống.

Anh em thợ hồ bạch:

– Xin Thầy cho biết hình Nam Bình Vương Phật để sau nầy mấy con đắp.

Đức Hộ Pháp nói:

– Chừng nào tạo Đền Thờ Phật Mẫu chánh thức thì Thầy sẽ cho biết, không gì lạ. Đền Thánh tượng trưng Bạch Ngọc Kinh tại thế có hình Hộ Pháp mặc Thiên phục khôi giáp, thì nơi Đền Thờ Phật Mẫu tượng trưng Lôi Âm Tự, lẽ dĩ nhiên có hình Ngài, nhưng không mặc Thiên phục, chỉ mặc áo cà sa nhà Phật mà thôi.

Theo tài liệu của Ban Kiến Trúc, Báo Ân Từ được:

+ Khởi công xây dựng ngày 16-1-Nhâm Thìn (dl 11-2-1952).

+ Đức Hộ Pháp trấn Thần và An vị cúng Đức Phật Mẫu ngày 4-8-Quý Tỵ (dl 11-9-1953).

+ Khánh thành ngày 9-1-Ất Mùi, nhân dịp Đại Lễ Khánh Thành Tòa Thánh Tây Ninh từ ngày mừng 6 đến ngày 16-1-Ất Mùi.

III. SỰ TÍCH HỚN RƯỚC ĐIỀU TRỊ

Lòng mộ Đạo và sự tín ngưỡng nơi Trời Phật đã trải qua các triều đại Đế Vương, dĩ chí đến đời nhà Hồn (Hán), duy chỉ có vua Hồn Võ Đế là thật lòng thành kính và tin tưởng có Đấng Phật Mẫu hơn ai hết.

Từ ngàn xưa, hơn loại đã tin tưởng và thờ phượng Đấng Phật Mẫu, cũng gọi là Điều Trì Kim Mẫu hay Bà Thiên Hậu, tin chắc rằng Đấng Vô Hình ấy tạo hóa ra hơn loại và vạn vật, nhưng chưa ai được may mắn nhìn thấy Đức Phật Mẫu.

Vua Hồn Võ Đế hay Hán Vũ Đế (141-87 trước Tây lịch) là vị vua thứ 5 của nhà Hồn (Hán) bên Tàu, có hùng tài đại lược, nhưng cũng rất tín ngưỡng Trời Phật.

Khi Hồn Võ Đế mới lên ngôi, Ngài có phát nguyện

lập một cảnh chùa thật tráng lệ gọi là HOA ĐIỆN để sùng bái Trời Phật. Gọi là Hoa Điện, vì chùa này được chạm khắc hình các thứ hoa trên các vật liệu xây dựng, nên mới trông vào thấy như là một Cung Điện toàn bằng hoa.

Ngôi chùa lớn lao cực kỳ xinh đẹp như thế, nhưng nhà vua chưa quyết định thờ Đấng nào, chỉ để trống, chủ tâm là chờ đợi đến chừng nào nhà vua thấy được sự huyền diệu hiện tượng ra thì nhà vua mới sùng bái.

Đến năm Hớn Võ Đế được 61 tuổi, nhà vua định tổ chức một Lễ Khánh Thọ Đáo tuế long trọng, và Ngài có sở vọng là cầu khẩn thế nào cho có Đức Phật Mẫu giáng xuống chứng lễ, nên nhà vua lập bàn hương án trước sân chùa cầu khẩn ngày đêm, mà không biết Đức Phật Mẫu ngự ở nơi nào và có thấu biết chăng.

Lúc bấy giờ có Ông Đông Phương Sóc, tu đắc đạo thành Tiên, mà trước kia Ông có làm quan trong triều đình của vua Hớn Võ Đế, sau về núi tu luyện, đang ngồi tịnh, chợt động tâm, liền đoán biết hiểu rõ mọi việc của Hớn Võ Đế nơi triều đình. Ông liền xuống núi, đi đến Kinh đô, vào triều đình yết kiến Hớn Võ Đế.

Vua Hớn Võ Đế gặp được Đông Phương Sóc thì rất mừng rỡ, thuật hết mọi việc cho Đông Phương Sóc nghe và nói rõ ước vọng của nhà vua nhân cuộc Lễ Khánh thọ Đáo tuế là sở cầu Đức Phật Mẫu đến chứng lễ, mà không biết Đức Phật Mẫu ở nơi nào, và nhờ ai đi thỉnh, may mắn có Đông Phương Sóc tới, vậy nhờ khanh giúp thăm đi thỉnh Đức Phật Mẫu được chăng?

Ông Đông Phương Sóc tâu rằng:

– Bệ Hạ đã định thì Hạ thần xin phục mạng, dẫu

khổ nhục thế nào, Hạ thần cũng sẽ đến Điều Trì Cung thỉnh Đức Phật Mẫu, nhưng kết quả được cùng chăng là do lòng thành cầu nguyện của Bệ Hạ. Vậy xin Bệ Hạ ban chiếu cho Thần đi thỉnh.

Đoạn Đông Phương Sóc lãnh chiếu chỉ ra đi.

Ông dùng huyền diệu Tiên gia có khác, chỉ trong chốc lát, Đông Phương Sóc đã đến được Điều Trì Cung nơi cõi Tạo Hóa Thiên.

Đông Phương Sóc xin vào yết kiến Đức Phật Mẫu và tâu bày hết các việc của vua Hớn Võ Đế khẩn cầu.

Đức Phật Mẫu cảm động và phán:

– Phật Mẫu sẽ giáng phàm vào đêm Trung Thu chứng lễ Khánh thọ của Hớn Võ Đế theo sự khẩn cầu, sẽ đem theo 4 Tiên đồng Nữ nhạc đờn ngâm bài chúc thọ, và tặng 4 quả Đào Tiên. Khi Phật Mẫu đến có Thanh loan báo tin trước.

Đông Phương Sóc rất vui mừng, bái tạ Đức Phật Mẫu, rồi cấp tốc trở lại trần gian, vào triều tâu bày các việc cho vua Hớn Võ Đế biết.

Nhà vua rất vui mừng và hỏi:

– Thanh loan là gì?

Đông Phương Sóc đáp:

– Thanh loan là con chim loan màu xanh, đó là con chim linh của Đức Phật Mẫu, dùng để chở Đức Phật Mẫu du hành khắp nơi.

Xin Bệ Hạ chỉnh trang cho long trọng, tinh khiết và thanh tịnh để nghinh tiếp Đức Phật Mẫu, phải lập bàn hương án bên trong và bên ngoài, xông hương khử trừ

và cho thật tinh khiết và trang nghiêm.

Đêm rằm Trung Thu năm đó, trăng sáng vàng vạc, đầu giờ Tý, Hớn Võ Đế quì trước Hoa Điện, thành tâm cầu khẩn.

Xây thấy một con chim Thanh loan đáp xuống sân Hoa Điện. Liền khi đó, Đức Phật Mẫu cùng Cửu vị Tiên Nương và 4 Tiên đồng Nữ nhạc giáng lâm trước Hoa Điện.

Hớn Võ Đế cung nghinh Đức Phật Mẫu vào ngự nơi Chánh điện của Hoa Điện.

Đức Phật Mẫu dạy 4 Tiên đồng Nữ nhạc trao tặng cho Hớn Võ Đế 4 quả Đào Tiên và ca ngâm bài chúc thọ. Ông Tiên Đông Phương Sóc quì, hai tay nâng cái đĩa lên để rước lộc (rước 4 quả Đào Tiên).

Bốn vị Tiên đồng Nữ nhạc ấy có tên là:

- Hứa Phi Yến,
- An Phát Trinh,
- Đồng Song Thành,
- Vương Tử Phá.

Sau khi chứng lễ Đáo tuế của Vua Hớn Võ Đế xong, Đức Phật Mẫu cùng Cửu vị Tiên Nương và 4 Tiên đồng Nữ nhạc cỡi chim Thanh loan trở về Điều Trì Cung nơi cõi Thiêng liêng.

Vua Hớn Võ Đế ghi nhớ hình ảnh của Đức Phật Mẫu và Chín vị Nữ Tiên, cho thợ khéo, tạc hình Đức Phật Mẫu và Chín vị Nữ Tiên nơi Hoa Điện để ghi nhớ sự tích và phụng thờ Đức Phật Mẫu.

Sự tích này được truyền tụng đến ngày nay.

Do đó, nơi thờ Đức Phật Mẫu được gọi là **ĐIÊN** chứ không gọi là **ĐỀN**.

Do theo sự tích này, Đức Phạm Hộ Pháp dạy đắp tượng thờ Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương nơi Báo Ân Từ như đã trình bày trong phần II ở trên.

Nhưng ở đây không có tạo hình vua Hớn Võ Đế mà lại tạo hình Đức Cao Thượng Phẩm quì cung nghinh Đức Phật Mẫu. Tại sao?

Đức Hộ Pháp có giải thích rằng:

- Đáng lẽ tạo hình Hớn Võ Đế, nhưng vì đời Hớn đến nay quá xa, lại nữa nguyên căn của Hớn Võ Đế là chơn linh của Hớn Chung Ly trong Bát Tiên đầu kiếp. Nay là thời Hạ nguơn Tam Chuyển, bước qua Thượng nguơn Tứ Chuyển, Bát Tiên lãnh lĩnh giáng phạm làm tướng soái cho Đức Chí Tôn khai Đạo. Đức Cao Thượng Phẩm chính là Chơn linh Hớn Chung Ly giáng phạm kỳ này, nên tạo hình Cao Thượng Phẩm thay vào chỗ Hớn Võ Đế thì thuận hơn.

IV. MÔ TẢ VÀ KỊCH THƯỚC BÁO AN TỪ

A. Phần bên ngoài

* Đứng trên đường Phạm Hộ Pháp nhìn thẳng vào mặt tiền Báo Ân Từ, chúng ta thấy có một tầng trệt, một tầng lầu, bên trên có 2 lớp mái ngói âm dương màu đỏ chói với mái cong cong như các chùa ở Á Đông; chính giữa nhô lên cao một cái tháp cao hình vuông có 4 tầng với 3 lớp mái ngói cong đỏ vây quanh, trên nóc tháp là một hoa sen lớn, có cây thu lôi cao vút ở chính giữa. Tháp vuông 4 tầng này dùng làm Tháp chuông của Báo Ân Từ.

Trên cây thu lôi, có gắn một hình chữ VẠN làm bằng đèn ống, đặt trong một vòng tròn lớn cũng làm bằng

đèn ống. Ban đêm, bật điện cho cháy các đèn này, chúng ta thấy chữ VẠN và vòng tròn bao quanh hiện sáng trên bầu trời đêm rất đẹp.

Nơi từng lầu, ngay chính giữa phần lan can phía trước, dựng cố định một cây dài hơi xiên ra trước, dùng làm cái cán treo cây cờ 3 màu vàng xanh đỏ của Đạo Cao Đài.

Nơi từng trệt, chia làm 3 gian, có 3 cửa lớn đi vào bên trong. Hai bên bìa có 2 cầu thang hình xoắn ốc đi lên lầu.

Mặt tiền Báo Ân Từ, bề ngang đo được 18 thước, bề cao từ mặt đất lên tới hoa sen trên nóc Lầu chuông đo được 18 thước. Như thế, bề ngang và bề cao của Mặt tiền Báo Ân Từ đo bằng nhau và bằng 18 thước.

* Đi qua phía bên hông, nhìn vào bề dài của Báo Ân Từ, chúng ta thấy bên trên có 3 lớp mái ngói âm dương màu đỏ chói và ở trên nóc có đắp hình một con chim loan rất lớn màu xanh rất đẹp trong tư thế xòe cánh đáp xuống, gọi là chim Thanh loan.

Đây là con chim linh của Đức Phật Mẫu dùng để chở Đức Phật Mẫu du hành khắp nơi trong Càn khôn Vũ trụ.

Chỉ có phần mặt tiền của Báo Ân Từ là cất lầu, còn phần sau thì không lầu.

Theo bề dài của Báo Ân Từ, chúng ta đếm được tất cả 14 lồng căn, mỗi lồng căn rộng 4 thước, chia ra:

* 4 lồng căn phía sau cùng, có vách ngăn riêng ra, dùng làm Hậu Điện, trong đó thờ Cửu Huyền Thất Tổ chung, tượng trưng bằng 3 chữ nho PHƯỚC LỘC THỌ.

* 8 căn kế tiếp dùng làm nơi thờ phượng và bái lễ Đức Phật Mẫu. 8 căn này tượng trưng Bát Cảnh Cung của Đức Phật Mẫu nơi cõi thiêng liêng.

* Căn thứ 9 dành cho Ban Nhạc và Đồng nhi đứng tụng kinh khi cúng Đức Phật Mẫu vào Tứ thời mỗi ngày.

* Kế đó là một vách ngăn, chỉ ngăn phần gian giữa, trên đó có một khung lớn sơn màu trắng, tượng trưng Khí Sanh Quang.

* Phần bên ngoài tám vách ngăm này là căn thứ 10, nơi chính giữa có treo một cái ngôi sao lớn nhiều màu sắc, hai bên ngôi sao, trên 2 cây cột là đôi liễn chữ Nho mà 2 chữ khởi đầu là: BÁT QUÁI, phiên âm ra như sau:

– *BÁT phẩm chơn hồn tạo thể giới hóa chúng sanh vạn vật hữu hình từng thứ Đạo,*
– *QUÁI hào bác ái định Càn khôn phân đảng pháp nhứt thần phi tướng trị kỳ Tâm.*

Nghĩa là:

– Tám phẩm chơn hồn tạo nên thể giới, và hóa thành chúng sanh, vạn vật hữu hình đều từng theo cái Đạo ấy.

– Trong sự tạo hóa Càn khôn Vũ trụ, Đấng Thượng Đế dùng luật Thương yêu, sắp đặt mọi vật của Càn khôn Vũ trụ, phân chia ra nhiều thứ bậc cao thấp khác nhau, chỉ duy có một Chơn linh vô hình làm chủ cái Tâm.

Phần đầu của câu liễn số 1 có ý nghĩa giống câu kinh: “*Bát hồn vạn chuyển hóa thành chúng sanh.*” trong Phật Mẫu Chơn Kinh, nghĩa là: Đức Phật Mẫu vạn chuyển 8 phẩm chơn hồn đầu kiếp hóa thành chúng sanh nơi cõi trần.

* Chung quanh Báo Ân Từ đều có hành lang rộng bao bọc, phía trước, phía sau và 2 bên. Bề rộng của hành lang đo được 2 thước.

Hai mặt, bên ngoài và bên trong, của hành lang giáp vòng xung quanh Bảo Ân Từ đều có vẽ những bức tranh, màu sắc rất đẹp, ghi lại các điển tích xưa về Hiếu, Trung, Nhơn, Nghĩa, có mục đích dạy dỗ con người về phần Nhơn đạo theo Nho giáo.

♦ Nơi mặt tiền Bảo Ân Từ, bên ngoài và phía trên, có đắp hình nổi và tô màu 24 bức tranh Nhị thập tứ Hiếu, xem từ bên Nam phái sang Nữ phái, theo thứ tự kể ra như sau:

- | | |
|-------------------|---------------------|
| 1. Ngu Thuấn | 13. Quách Cự |
| 2. Hán văn Đế | 14. Dương Hương |
| 3. Châu Thọ Xương | 15. Thái Thuận |
| 4. Vương Tường | 16. Mẫn Tử Khiên |
| 5. Ngô Mãnh | 17. Tử Lộ |
| 6. Hoàng Hương | 18. Lão Lai Tử |
| 7. Đường thị | 19. Diêm Tử |
| 8. Khương Thi | 20. Đồng Vĩnh |
| 9. Đinh Lan | 21. Giang Cách |
| 10. Lục Tích | 22. Sứu Kiêm Lâu |
| 11. Vương Thôi | 23. Hoàng Đình Kiên |
| 12. Mạnh Tông | 24. Tăng Tử. |

Hai bên hông Bảo Ân Từ, chúng ta đứng bên ngoài nhìn lên phía trên hành lang, gần mái ngói, là các bức tranh vẽ màu sắc rất linh động, đếm các bức tranh từ bên Nam phái, vòng ra phía sau, rồi tiếp qua bên Nữ phái, tất cả được 29 bức, mỗi bức có đề tên, kể ra như sau:

1. Lôi Chấn Tử cứu cha thoát nạn.
2. Hữu Phước – Lệ Dung.
3. Bá Lý Hề.
4. Bạch khi đến sơn Khê.

5. Vợ Châu Công.
6. Vua Sở đi cầu Đồng Vân trên núi Hoài sơn.
7. Hứa Hành chạy loạn tới vườn lê.
8. Từ Thức viếng chùa xem hoa.
9. Người bấu hay của bấu.
10. Lương Hồng – Mạnh Quang tế mi vện đạo.
11. Vua Hiên Viên tu đắc đạo.
12. Người sống hơn đồng vàng,
13. Đồng Lao – Tây Bích.
14. Ngài Trâm Quan lớn đi chơi.
15. Phật gieo mạ – Ba-ra-hoa-đa (Bharavadja).
16. Tôn diệt phế nhi.
17. Hoàng tử Việc-Văn-Tôn cùng thê tử kỵ lạc đà qua sa mạc.
18. Chúa Jésus Christ bị đóng đinh trên Thập tự giá chịu tội cho loài người.
19. Dương Giác Ai tử hữu – Tả Bá Đào.
20. Lê Lễ trở về rước gia đình.
21. Phật dạy Ra-hầu-la.
22. Oán trả oán, oán kia không dứt, Lấy nghĩa đáp đền, oán nọ mới tiêu.
23. Phật thuyết pháp tại chùa Linh Sơn.
24. Đâu Yên Sơn hữu nhân nghĩa.
25. Ngọc Mỹ Nhơn thử quẻ Khương Thượng.
26. Tống Hoàng chí trượng phu không đổi.
27. Bao Công chẩn bản xứ Trần Châu, Hồn Y thị đội trạng đầu cáo.
28. Công Dã Tràng.
29. Chiêu Quân cống Hồ.

Bây giờ chúng ta bước vào đứng trong hành lang bên Nam phái và quan sát lần lượt từ phía trước ra tới sau rồi

vòng qua phía Nữ phái.

Chúng ta đứng day mặt ra bên ngoài, ngược mặt nhìn lên phía trên, phần trước, chúng ta thấy 9 bức họa lớn, vẽ những sự tích trong Truyện Tây Du Ký, xem từ bên Nam phái qua bên Nữ phái, kể ra như sau:

1. Hoa Quả Sơn trứng đá nở Hầu Vương.
2. Hầu Vương xưng Tể Thiên Đại Thánh.
3. Tiểu long hóa Bạch mã.
4. Yêu tinh Hắc Phong cướp cà sa.
5. Tam Tạng cứu Tể Thiên thoát khỏi núi Ngũ Hành và thân làm đồ đệ.
6. Tam Tạng thâu Trư Bát Giới.
7. Tam Tạng thâu Sa Tăng.
8. Hồng Hải Nhi đốt Tể Thiên.
9. Kim Ngư Tinh bắt Tam Tạng.

Chúng ta trở qua hành lang bên Nam phái, đứng bên trong hành lang và hướng ra phía ngoài, nhìn lên phía trên, chúng ta cũng thấy những bức họa liên tiếp từ trước ra sau Hậu Điện, rồi tiếp tục vòng qua Nữ phái, ta cũng đếm được 29 bức họa, theo thứ tự kể ra sau đây:

1. Tô Võ.
2. Thần đồng vấn Khổng Tử.
3. Tôn Tẫn tâm sư học Đạo.
4. Phật Nhiên Đăng – Công Chúa Diệu Thiện.
5. Khổng Tử tác Xuân Thu.
6. Sĩ-Đạt-Ta vượt thành đi tu.
7. Tô Huệ chức cấm hời văn.
8. Châu Văn Vương ngồi ngục.
9. Lão Tử giảng sanh.
10. Kinh Tâm thọ hàm oan.

11. Từ Giáp.
12. Thành Bình Định, Võ Tánh thiêu mình.
13. Trưng Nữ Vương khởi nghĩa.
14. Đào Viên kết nghĩa.
15. Đường Minh Hoàng du Nguyệt điện.
16. Huyền sử Ông Thầy không tên.
17. Trung Úy Võ Đông Sơ bình hải khấu.
18. Hạng Võ thất thủ thành Cai Hạ.
19. Sài – Triệu – Trịnh.
20. Hàn Dũ bị đày.
21. Tận trung báo quốc.
22. Hàn Tín lòn tròn.
23. Bạng Duật tương trì, Ngự ông đặc lợi.
24. Tích Mạnh Mâu.
25. Tín nhận.
26. Trương Lương dâng dép 3 lần.
27. Ngư Lang – Chức Nữ.
28. Thương dương – Võ.
29. Mẩu đơn – Trĩ.

[Các độc giả muốn biết rõ các Diển tích trên các bức họa vẽ bên ngoài và bên trong hành lang Báo Ân Từ, xin xem quyển: 91 Diển tích nơi Hành lang Báo Ân Từ.]

B. Phần Chánh Điện thờ Đức Phật Mẫu

Chúng ta đã quan sát xong phần bên ngoài Báo Ân Từ. Bây giờ chúng ta bước vào trong Chánh Điện, quan sát sự thờ phượng Đức Phật Mẫu.

Trên bức vách ngăn giữa Hậu Điện và Báo Ân Từ, nơi gian giữa có đắp tượng Đức Phật Mẫu, Cửu vị Tiên Nương và 4 Tiên đồng Nữ nhạc, ngồi trên lưng chim Thanh loan trong tư thế đáp xuống sân Hoa Điện.

Bên tay mặt của Đức Phật Mẫu, ở phía dưới, có tượng của ông Tiên Đông Phương Sóc đứng thẳng, 2 tay nâng một cái đĩa lên khỏi đầu để rước 4 quả Đào Tiên do Đức Phật Mẫu ban tặng cho Hồn Vô Đế. Phía tay trái của Đức Phật Mẫu, bên dưới, nơi sân Hoa Điện, có tượng của Đức Cao Thượng Phẩm tay cầm Long Tu Phiến, đang quì ngược mặt lên cung nghinh Đức Phật Mẫu.



Trên lưng chim Thanh loan:

- Tượng **Đức Phật Mẫu** to lớn, ngồi chính giữa.
- Hai bên tay mặt và tay trái của Đức Phật Mẫu là Cửu vị Tiên Nương tay cầm bửu pháp, kể ra như sau:
 1. **Nhứt Nương**, mặc áo màu xanh, tay ôm đàn Tỳ bà, ngồi dưới thấp bên trái của Đức Phật Mẫu.

2. **Nhị Nương**, cũng mặc áo màu xanh, tay cầm Lư hương, ngồi kế Đức Phật Mẫu phía trái.
3. **Tam Nương**, cũng mặc áo màu xanh, tay cầm Quạt Long tu, ngồi dưới thấp bên mặt của Đức Phật Mẫu.
4. **Tứ Nương**, mặc áo màu đỏ, tay cầm Kim bâng, ngồi bên mặt Đức Phật Mẫu, kế Tam Nương.
5. **Ngũ Nương**, mặc áo màu đỏ, tay cầm cây Như Ý, ngồi bên trái Đức Phật Mẫu, kế Nhị Nương.
6. **Lục Nương**, mặc áo màu đỏ, tay cầm Phướn Tiêu Diêu (cũng gọi là Phướn Truy Hồn), ngồi kế bên mặt của Đức Phật Mẫu.
7. **Thất Nương**, mặc áo màu vàng, tay cầm bông sen, ngồi phía trái Đức Phật Mẫu, kế Nhứt Nương.
8. **Bát Nương**, mặc áo màu vàng, tay cầm Giỏ Hoa lam, ngồi nơi phía mặt của Đức Phật Mẫu, kế Tam Nương.
9. **Cửu Nương**, mặc áo màu xanh, tay cầm Ống tiêu, ngồi nơi phía mặt Đức Phật Mẫu, kế Lục Nương.

Phía sau Đức Phật Mẫu là 4 Tiên đồng Nữ nhạc theo hầu Đức Phật Mẫu có tên như sau:

* *Vương Tử Phá*, mặc áo màu xanh, đứng bên phía trái của Đức Phật Mẫu, tay cầm cây Phướn.

* *Đồng Song Thành*, mặc áo màu xanh, đứng bên phía mặt của Đức Phật Mẫu, tay cũng cầm một cây Phướn giống như Vương Tử Phá.

* *An Phát Trinh*, mặc áo màu vàng, đứng phía trái Đức Phật Mẫu, kế Vương Tử Phá, tay cầm cây quạt lông

cán dài.

* *Húa Phi Yến*, mặc áo vàng, đứng bên phía mặt của Đức Phật Mẫu, kế Đồng Song Thành, tay cũng cầm cây quạt lông cán dài.

Phía dưới tượng của Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương là Bàn thờ, trên đó có đặt một Long vị Đức Phật Mẫu, để chữ Nho lớn thẳng đứng là: **ĐIỀU TRI KIM MẪU**.

Trên bàn thờ, cách bày trí Hoa, Quả, Rượu, Trà, Đèn, Nhang giống như bàn thờ Đức Chí Tôn, nhưng không có Đèn Thái Cực, chỉ có Đèn Vọng, và đặc biệt có 2 Lư hương:

- Một Lư hương đặt bên trên có cắm 5 cây nhang, dành thờ Đức Phật Mẫu.
- Một Lư hương đặt bên dưới có cắm 9 cây nhang phân làm 3 hàng, dành thờ Cửu vị Tiên Nương.

Lồng căn có đặt bàn thờ Đức Phật Mẫu gọi là lồng căn số 1. Lồng căn số 2, mỗi bên đặt 3 cây Tàn với 3 màu vàng, xanh, đỏ, theo thứ tự từ trong ra ngoài.

Lồng căn số 3, mỗi bên đặt một Dàn Lỗ bộ gồm 8 món binh khí thời xưa, có 2 cây Lọng đặt ở hai đầu.

Giữa 2 cây cột phân chia lồng căn số 2 và số 3, có đặt một Bàn Hương án dùng làm Nội Nghi, trên đó có: Bình bông, Dĩa trái cây, Lư trầm để đốt lên trong giờ hành lễ, Cặp chũn đèn và Lư hương cắm 3 cây nhang. Ngoài ra ở 2 bên, trên 2 ghế nhỏ có đặt 1 cái chuông và 1 cái mõ để đồng nghi tụng Di Lạc Chơn Kinh sau khi cúng thời Dậu xong. Do đó bàn Nội Nghi còn được gọi là Bàn Kinh.

Ngó ra bên ngoài, chúng ta còn thấy một Bàn Hương

án nữa, đặt giữa 2 cây cột phân chia lồng căn số 6 và số 7, gọi là Bàn Hội Đồng, dùng làm Ngoại Nghi. Trên bàn Ngoại Nghi có Bình bông, Dĩa trái cây, Đèn vọng, Ly rượu, Chung trà, Cặp chũn đèn, Lư hương cắm 3 cây nhang.

Bàn Hội Đồng dành cho Chơn hồn của các Chức sắc Đại Thiên Phong Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài quá vãng đến đó châu lễ Đức Phật Mẫu khi cúng Đại đàn.

Cuối lồng căn số 8 có đặt một cái bàn, trên đó không có chũn bày gì cả, gọi là Bàn Lễ sĩ, để các Lễ sĩ chuẩn bị Bông, Rượu, Trà (Tam Bửu) điện lễ dâng cúng Đức Phật Mẫu.

Sau Bàn Lễ sĩ là lồng căn thứ 9, đặt một cái bàn tròn thấp, có băng tròn vây quanh dành cho Ban Nhạc ngồi đờn khi cúng Đức Phật Mẫu vào Tứ thời mỗi ngày. (Khi cúng Đại đàn, Ban Nhạc không được ngồi ở đây, mà phải lên lầu 1 Báo Ân Từ).

Bên cạnh Bàn tròn của Ban Nhạc, phía bên Nữ phái có đặt một cái Kiếng.

Bên ngoài Bàn tròn của Ban Nhạc là một tấm vách ngăn, trên đó có chừa một khung lớn, sơn toàn trắng, để tượng trưng Khí Sanh Quang.

Chúng ta đi trở lên, giữa 2 cây cột phân chia lồng căn số 1 và số 2, phía bên trên, sát với la-phông (Plafond) có đắp một tấm diềm. Phía sau tấm diềm có treo tấm màn màu vàng. Chúng ta còn thấy nơi Ngoại Nghi cũng có treo một tấm màn màu vàng tương tự.

Nhìn lên tấm diềm trước Bàn thờ Đức Phật Mẫu, chúng ta thấy có trang trí các thức mây lành ngũ sắc, phía bên trên có đắp hình một con chim Thanh loan, đây là

con chim lịnh của Đức Phật Mẫu, và xung quanh có đắp 9 Bửu pháp của Cửu vị Tiên Nương, kể ra dưới đây:

- ♦ Bên dưới chim Thanh loan là cây *phườn Tiêu Diêu* của Lục Nương.

- ♦ Phía bên Nữ phái có 4 Bửu pháp: *Kim bảng* của Tứ Nương, *Giỏ Hoa Lam* của Bát Nương, *Quạt Long tu* của Tam Nương, và *Ổng Tiêu* của Cửu Nương.

- ♦ Phía bên Nam phái có 4 Bửu pháp: *Đờn Tỳ bà* của Nhứt Nương, *Lư hương* của Nhị Nương, *Cây Như ý* của Ngũ Nương và *Bông sen* của Thất Nương.

Trên mỗi cây cột 2 bên Chánh điện có gắn một tấm bảng màu vàng, để 3 chữ Nho: **BÁT CẢNH CUNG**, bên dưới để một chữ Nho nữa: Kỳ (nghĩa là Cờ). Bảng này cho biết 8 lồng căn của Chánh điện làm nơi thờ Đức Phật Mẫu tượng trưng *Bát Cảnh Cung* của Đức Phật Mẫu, và bảng này còn dùng để cắm cờ đạo khi có Lễ lớn.

La-phông nơi gian giữa, tức là cửa phần Chánh điện, có hình dạng là phân nửa hình ống tròn, sơn màu xanh da trời, trên đó có vẽ mây trắng và vẽ một con rồng trắng ẩn hiện trong mây, đầu rồng ở nơi lồng căn số 9 và đuôi rồng nơi lồng căn số 3.

Bây giờ, chúng ta bước qua gian bên Nam phái để quan sát. Phía bên trong, ngang với tượng thờ Đức Phật Mẫu, có đắp một cái khánh thờ lớn, ở giữa căn hàng chữ Nho lớn thẳng đứng: **CHỦ CHỜN LINH NAM PHÁI**, bên trên có 2 chữ Nho nhỏ: **CUNG PHỤNG**, và bên dưới có 2 chữ **TỌA VỊ**.

Phía dưới chữ **CHỦ CHỜN LINH NAM PHÁI** là bàn thờ, ngay chính giữa có đặt một Long vị để chữ

Nho là **TỊCH BỘ HỮU CÔNG**, để thờ những Chức sắc Nam phái có đại công với Đạo. Hai bên Long vị này là 2 Long vị nhỏ hơn của **Phạm Phối Thánh** (Phối Thánh Phạm văn Màng) và của **Bùi Phối Thánh** (Phối Thánh Bùi ái Thoại).

Nhìn lên la-phông, thấy bằng ngang, sơn màu trắng, ngay chính giữa mỗi căn có trang trí một hình 8 cạnh vẽ mây và Tứ Linh (Long, Lân, Quy, Phụng).

Ngang với tấm diềm nơi gian giữa, bên gian Nam phái cũng có đắp một tấm diềm trang trí 5 sắc mây lành và Tứ Linh. Sau tấm diềm này có treo một tấm màn màu xanh.

Chúng ta bước qua quan sát gian bên Nữ phái, chúng ta thấy cách bố trí giống y như bên Nam phái, nhưng hàng chữ Nho lớn trên khánh thờ là: **CHỦ CHỜN LINH NỮ PHÁI**, và trên bàn thờ không có Long vị của 2 vị Phối Thánh, vì gian bên này chỉ thờ các Chờn linh Nữ phái mà thôi.

Chúng ta đo bề ngang của Báo Ân Từ nơi cửa hông, tính phủ bì cả 2 Hành lang hai bên, đo được 16 thước; từ vách bên này sang vách bên kia đo được 12 thước, chia làm 3 gian, mỗi gian có bề rộng 4 thước; Hành lang rộng 2 thước. Nên Báo Ân Từ được lát bằng gạch bông. Sau này, lớp gạch bông được thay bằng lớp gạch men đẹp và bóng láng hơn.

C. Phần Hậu Điện

Phần Hậu Điện Báo Ân Từ chiếm 4 lồng căn, nên có bề dài 16 thước (mỗi căn có bề rộng 4 thước).

Giữa phần Hậu Điện và Chánh Điện có 2 cửa nhỏ

thông nhau, một ở bên Nam phái và một ở bên Nữ phái.

Trong Hậu Điện có thiết lập một Bàn thờ, trên đó có đề 3 chữ Nho lớn: **PHƯỚC LỘC THỌ**. Đó là Tam vị Thiên Quân tượng trưng Cửu Huyền Thất Tổ chung cho mọi người, nên thường được gọi là Bàn thờ Ông Bà chung.

Tại sao? Bởi vì người ta cho rằng Tổ Tiên Ông Bà của mỗi người đều ở trong 3 bức:

- **Phước:** Có con cháu đông đảo nối dõi tông đường.
- **Lộc:** Có chức phận và giàu có.
- **Thọ:** An nhàn và sống lâu.

(Xem bên dưới: Sự tích Phước Lộc Thọ).

Hai bên Bàn thờ có đặt 2 cây Lọng màu vàng.

Hai cây cột phía trước Bàn thờ có gắn đôi liên bằng chữ Nho, phiên âm ra sau đây:

- * *BÁO đáp chí công tiền bối khai cơ Thiên đạo lưu truyền thiên vạn đại,*
- * *ÁN từ đại đức hậu nhơn thừa kế tôn sùng Chánh giáo thất ức niên.*

Nghĩa là:

- ♦ *Đền đáp công nghiệp lớn lao của các bậc tiền bối đã mở ra nên tăng Đạo Cao Đài truyền lại muôn đời về sau,*
- ♦ *Đền thờ những vị có ơn đức lớn, người sau thừa kế tôn sùng nền Đạo chơn chánh đến 700 000 năm.*

Trong Hậu Điện có đặt 3 dãy bàn ghế dùng làm nơi hội họp hay đãi tiệc trong Đạo.

Sự Tích Tam Thiên Quân: Phước, Lộc, Thọ

Phước Lộc Thọ là tên của 3 Ông: Ông Phước, Ông

Lộc, Ông Thọ, vào đời nhà Đường bên Tàu.

- Ông **PHƯỚC** có đức Trời ban, có con đông, nhưng nhà nghèo, lòng dạ chơn thật, tự lực cánh sinh, không chịu nhờ vả ai, tin tưởng vận mạng của mỗi người do Trời định, nên giữ lòng thanh bạch, không tham vọng.

- Ông **LỘC** có đức của Đất cho, làm quan lớn tại triều đình, nhà giàu có lớn, tiền của đầy đầy, có kẻ hầu người hạ, tánh tình hòa nhã, thanh liêm, một lòng vì nước vì dân, giàu lòng nghĩa hiệp, hay trợ khó giúp nghèo, mến hiền trọng đạo.

- Ông **THỌ** có đức do Người tạo, độc thân, sống lâu hơn mọi người, có lòng nghĩa hiệp, hay giúp đỡ người nghèo khổ, chỉ sống bằng nghề ăn trộm, một năm chỉ ăn trộm một lần để nuôi thân suốt năm, không ham lấy thêm, gặp người quá nghèo khổ thì đi ăn trộm của nhà giàu, đem tiền đến cứu giúp.

Sự tích 3 Ông Phước, Lộc, Thọ được Đức Phạm Hộ Pháp giảng giải trong đêm giao Tòa nhà mới vừa xây cất xong vào năm 1947 dành cho Hiệp Thiên Đài làm Văn Phòng của chư vị Thời Quân Hiệp Thiên Đài, có đông đảo Chức sắc Hiệp Thiên Đài và Cửu Trùng Đài tham dự.

«Ba Ông Phước, Lộc, Thọ cùng ở một thôn.

- Ông Phước thì nghèo khổ mà đông con.

- Ông Lộc thì làm quan, giàu có mà không con.

- Ông Thọ thì có nghề sở trường là ăn trộm, đi làm việc một đêm đủ tiền chi dụng một năm, ngoài ra chẳng làm việc gì khác.

Một hôm, Ông Thọ khởi sự hành nghề ăn trộm, đang đêm đi ngang qua nhà Ông Phước, thấy đèn còn

thấp leo lét, ghé vào đứng bên ngoài xem, nghe vợ của Phước than thở nghèo khổ, con cái quần áo tả tơi. Ông Thọ thấy vậy cảm động đem lòng thương xót thâm, nghĩ rằng: Đêm nay, mình đi ăn trộm chuyến này để giúp Anh Phước đỡ nghèo, có tiền mua gạo ăn và sắm quần áo cho đàn con đông đảo.

Nghĩ vậy rồi liền thực hành, đi đến nhà Ông Lộc, rình cho đến khuya, đợi tới tờ trong nhà ngủ say, mới đánh ngạch vào nhà, mở tủ lấy trộm được một số vàng bạc khá nhiều, bọc vào một cái khăn, rút lui êm tịnh, không ai trong nhà hay biết.

Ông Thọ liền đi ngay đến nhà Anh Phước, trời vẫn còn khuya, kêu Anh Phước dậy mở cửa, đốt đèn lên. Phước hỏi Ông Thọ, nửa đêm kêu cửa có việc chi cần gấp?

Ông Thọ nói:

– Tôi đem giúp Anh một gói vàng bạc đây để Anh chi dụng trong nhà, mua gạo và sắm quần áo cho sắp nhỏ mặc cho lành lặn.

Ông Phước hỏi:

– Vàng bạc ở đâu mà Anh có nhiều như vậy?

Ông Thọ đáp:

– Cửa tôi đem đến giúp Anh thì Anh cứ nhận mà dùng, hơi nào hỏi lòng vòng lời thôi.

Ông Phước nói:

– Xin Anh cho tôi biết rõ của này do đâu mà có thì tôi mới dám nhận sự giúp đỡ của Anh, chớ tôi thấy Anh đâu có giàu gì!

Ông Thọ túng thế phải nói thiệt: – Số vàng bạc này

do tôi lấy trộm của nhà giàu để đem lại giúp Anh cho đỡ nghèo.

Ông Phước nói:

– Tưởng đâu Anh làm ăn khá giả, dư tiền dư bạc mà giúp tôi, nào dè Anh đi ăn trộm, thì vàng bạc này là của phi nghĩa, của gian, tôi không dám nhận đâu, Anh hãy đem về đi.

Hai đảng nói qua nói lại một hồi, Ông Phước nhứt định không nhận, có vẻ giận, rồi mời Anh Thọ ra khỏi nhà, đóng cửa đi ngủ trở lại.

Ông Thọ nghĩ lấy làm lạ cho cái Anh Phước này, nhà nghèo rớt mồng tơi, đói nheo nhóc mà lại không chịu nhận vàng bạc bất nghĩa. Mình chẳng lẽ lấy số vàng bạc này về xài thì tỏ ra kém cỏi hơn Anh ta nhiều quá, nên quyết liều đem lại trả cho Ông Lộc.

Ông Thọ suy nghĩ như thế, liền trở lại nhà Ông Lộc, kêu mở cửa, rồi vào nhà nói rõ cho Ông Lộc biết:

– Hồi đêm hôm, tôi có lén đào ngạch vào nhà Ông ăn trộm một số vàng bạc để đem lại giúp cho Anh Phước, vì thấy Anh Phước nhà quá nghèo mà lại đông con, nhưng Anh Phước nhứt định không chịu nhận vì cho rằng của này là của ăn trộm, của phi nghĩa, nên tôi chẳng biết làm sao, đành liều đem lại trả cho Ông, xin Ông đừng bắt tội.

Ông Lộc nói:

– Tiền bạc ở trong tủ nhà của tôi thì nó mới là của tôi, nay nó đã ở trong tay Ông thì nó là của Ông, không phải của tôi nữa. Ông hãy mang về đi, tôi không biết tới nó nữa.

Ông Thọ nài nỉ:

– Tôi nói thiệt với Ông là số vàng bạc này là của Ông, Ông không tin thì vào mở tủ ra xem lại đi, tôi mới lấy trộm ra đó. Xin Ông tha tội cho tôi và cất nó trở lại vào tủ.

Ông Lộc nhứt định không chịu nhận và mời Ông Thọ ra khỏi nhà.

Ông Thọ buộc phải ôm gói vàng bạc đi ra, trở về nhà, lòng nặng trĩu ưu tư, trầm nghĩ hai thằng cha Phước và Lộc là hai tay thật kỳ cục, phi thường khác tục. Ông suy nghĩ mãi và cảm thấy lương tâm ray rứt, kể trời hừng sáng. Ông quyết định là mình cũng không xài số vàng bạc này làm gì, mất giá trị lắm, chẳng lẽ mình thua Anh Phước sao, thôi mình nên đem đổ xuống sông cho rảnh.

Ông Thọ liền đem tất cả số vàng bạc ấy đến đứng giữa cầu, đổ trút xuống dòng sông nước đang chảy mạnh. Đúng lúc đó, có một đám người cờ bạc vừa tan sòng đi ra đến đầu cầu nhìn thấy, họ la hoăng lên vì động lòng tham, liền nhảy xuống sông để lặn mò lấy vàng bạc. Chẳng may nước chảy xiết quá, có một người ham lặn, hụt hơi chết đuối.

Linh hồn chàng cờ bạc bị Quỷ sứ dẫn xuống Địa ngục phạt tội, liền tố cáo với Diêm Vương là tại Ông Thọ nên anh ta mới bị chết chìm một cách oan uổng và đòi Diêm Vương bắt Ông Thọ đền mạng.

Diêm Vương liền kêu Quỷ Sứ lên bắt hồn của Ông Thọ dẫn xuống. Diêm Vương hỏi Ông Thọ:

– Tại sao nhà ngươi làm cho tên này chết đuối oan mạng như thế?

Hồn Ông Thọ đáp:

– Tâu Diêm Vương, tại tên này quá tham lam thấy tôi đổ vàng bạc xuống sông nên lặn mò quyết lấy, chẳng

may bị hụt hơi chết đuối thì đáng kiếp lắm, chớ tôi đâu có xô nó xuống sông mà bắt tội tôi.

– Vàng bạc ở đâu? Mà tại sao ngươi đổ xuống sông?

– Vàng bạc này là của tôi, tôi không dùng thì tôi đổ xuống sông, ấy là quyền của tôi, tên này quá tham lam nên chết rần chịu.

Diêm Vương lại phán:

– Mặc dầu là tiền bạc của nhà ngươi, nhưng lúc sắp soạn đổ xuống sông, ngươi phải lựa lúc vắng người, để không ai nhìn thấy mà kêu gọi lòng tham của kẻ xấu. Vậy ngươi chẳng chối tội đặng.

– Nếu Diêm Vương xét như vậy thì tội này là tội của Anh Phước mới đáng, chớ không phải tội của tôi, bởi vì số vàng bạc này, tôi đem lại cho Anh Phước để giúp Anh đỡ nghèo, mà Anh Phước không chịu lấy, nên tôi tức mình mới đem đổ xuống sông như thế.

Diêm Vương lại sai Quỷ Sứ lên bắt hồn của Ông Phước xuống đây đối chất. Diêm Vương hỏi Ông Phước:

– Số vàng bạc của Thọ đem đến giúp cho nhà ngươi, sao nhà ngươi không chịu lấy, để nó tức giận đem đổ xuống sông, làm cho tên cờ bạc này nổi lòng tham, lặn mò đến chết đuối? Vậy nhà ngươi phải đền mạng cho tên cờ bạc này.

Ông Phước biện bạch thưa rằng:

– Bẩm Diêm Vương, nhà tôi nghèo thật, nhưng vàng bạc của Anh Thọ giúp tôi là của gian, của ăn trộm, nên tôi nhứt định không nhận. Vậy tôi có tội gì?

Diêm Vương quay qua quở Ông Thọ, Thọ liền thưa:

– Nếu như Anh Phước vô tội thì tội này phải là của

Ông Lộc, bởi vì số vàng bạc nầy là của Ông Lộc do tôi lén lấy trộm đem về giúp Anh Phước, nhưng Anh Phước cho là của gian nên không nhận, tôi đành đem trả lại Ông Lộc và xin tha tội ăn trộm của tôi. Ông Lộc rất kỳ cục, không chịu chấp thủ, đuổi tôi ra khỏi nhà, nên tôi tức giận đem đồ xuống sông. Vậy tội nầy là của Ông Lộc.

Diêm Vương lại cho Quỷ sứ đi bắt hồn của Ông Lộc xuống tra hỏi.

Ông Lộc biện bạch rằng:

– Số vàng bạc nầy của tôi bị mất đã đành, nhưng Ông Thọ đã lấy đem ra khỏi nhà tôi mà tôi không hay biết, thế là của đó không còn là của tôi nữa, nên dẫu cho Ông Thọ có năn nỉ trả lại, tôi nhứt định không chịu nhận. Kể ra của đó cũng bất nghĩa, tôi đành chịu ngu dại chớ không nhận lại của đó. Nhận lại hay không là quyền chọn lựa của tôi, tôi đâu có phạm tội gì.

Diêm Vương thẩm án, xét thấy 3 Ông Phước, Lộc, Thọ đều là người có nghĩa khí. Phước và Lộc đều trong sạch. Thọ có tội ăn trộm nhưng biết giác ngộ và làm việc phải, giúp người nghèo khó. Vậy cả 3 người nầy đều vô tội, chỉ có tên cờ bạc gian tham lặn mò cho đến đổi chết đuối là đáng kiếp, không thể khiêu nại gì được nữa.

Diêm Vương phán rồi, liền sai Quỷ sứ dẫn hồn tên cờ bạc chết oan đem giam vào Địa ngục hành hình và truyền đưa 3 hồn Phước, Lộc, Thọ trở về dương gian nhập xác.

Khi 3 hồn về tới dương gian thì 3 xác của 3 Ông đã được thân nhân mai táng, sinh thúi hư hỏng hết rồi, vì vụ thừa kiện nầy lòng vòng mất nhiều ngày giờ. Do đó, 3 Chơn hồn được đưa trở lại Địa phủ.

Diêm Vương làm tờ sơ trình bày tỉ mỉ sự việc, dâng lên Thiên Tào phán định. Thượng Đế xem xong, phán rằng:

– Phước nghèo, đông con, giữ được lòng thanh bạch. Thọ thì độc thân, không tham, có nghĩa, nhân từ. Lộc thì có lòng độ lượng.

Cho nên, Phước Lộc Thọ là 3 tánh đức của Trời, Đất, Người. Người mà có được 3 đức ấy để hưởng là một phúc hạnh lớn.

Nay phong cho 3 vị làm Tam Thiên Quân, và truyền cho thế gian tôn thờ 3 Đấng Thiên Quân nầy để làm gương.

Đạo Nho lấy sự tích Phước-Lộc-Thọ nầy làm biểu tượng thờ Cửu Huyền Thất Tổ, thế sánh Tổ Phụ Ông Bà thuở xưa cũng đã từng hưởng được 3 đức ấy.

Đức Phạm Hộ Pháp cho lập tại Hậu Điện Báo Ân Tử và nơi Khách Đình, thờ 3 chữ PHƯỚC-LỘC-THỌ bằng chữ Nho đại tự, để làm Bàn thờ Ông Bà chung.

Trong truyện Tây Du Ký có chép chuyện Tôn Hành Giả đi ra Đảo Bồng Lai gặp 3 Ông Phước, Lộc, Thọ, gọi là Thọ Tinh, Phước Tinh, Lộc Tinh. Chuyện ấy tóm tắt như sau:

“Sau khi Tôn Hành Giả nổi giận quật ngã cây Nhon Sâm của Trấn Nguyên Đại Tiên ở Ngũ Trang Quán núi Vạn Thọ, bị Trấn Nguyên Đại Tiên dùng phép Tiên bắt hết 4 Thầy trò Tam Tạng để bắt đền cây Nhon Sâm. Tôn Hành Giả hứa đi tìm thuốc cứu cây Nhon Sâm ấy cho sống lại, hẹn trong 3 ngày trở lại, để Tam Tạng, Trư Bát Giới cùng với Sa Tăng ở lại làm tin.

Tôn Hành Giả thót lên mây, cân đầu vắn thẳng đến Đông Dương Đại Hải, tới nơi, Hành Giả đi thẳng

đến Đảo Bồng Lai, thấy ngoài cửa Động Bạch Vân, dưới bóng tùng, có 3 ông già đang ngồi đánh cờ. Người ngồi xem là Thọ Tinh, còn 2 người đang đánh cờ là Lộc Tinh và Phước Tinh. Hành Giả bước tới chào hỏi:

– Kính chào 3 Ông Em.

Ba người bỏ ván cờ, đồng hỏi:

– Đại Thánh có việc chi tới đây?

– Chẳng giấu gì các Ngài, Lão Tôn nhận bảo hộ Đường tăng đi Tây phương thỉnh kinh, giữa đường gặp một chút trở ngại, có tí việc muốn nhờ đến các Ngài giúp đây.

Phước Tinh hỏi:

– Trở ngại gì, Đại Thánh nói ra để chúng tôi còn liệu.

– Trở ngại ở Ngũ Trang Quán, núi Vạn Thọ.

Ba vị Phước, Lộc, Thọ kinh ngạc hỏi:

– Quán Ngũ Trang là Cung Tiên của Trấn Nguyên Đại Tiên. Chắc Đại Thánh vào đây ăn trộm quả như sơn của ông ấy chớ gì?

– Ăn trộm thì đáng là bao, Lão Tôn đã quật nó ngã chống gọng chết rồi. Lão ấy bắt đền. Ta hứa đi tìm thuốc chữa cho cây Như sơn ấy sống lại. Nó bắt Thầy ta ở lại làm tin, hẹn trong 3 ngày phải có thuốc. Ba Ngài có phương thuốc nào chữa cho cây Như sơn ấy sống lại không?

Ba Ông Phước, Lộc, Thọ buồn rầu đáp:

– Con khỉ này chẳng biết gì hết. Trấn Nguyên Đại Tiên là Ông Tổ của dòng Địa Tiên. Chúng tôi đây thuộc dòng Thần Tiên, nhưng vẫn thuộc Thái Ất tán số, chưa phải là dòng Chân truyền, nên thoát khỏi tay người ta

làm sao được. Tưởng như Đại Thánh giết chết loài thú chạy chim bay thì dùng Viên đơn lúa mạch của chúng tôi đây là có thể cứu sống được. Đàng này cây Như sơn là giống cây Tiên, thì cứu làm sao được. Không có thuốc đâu!

Tôn Hành Giả nghe nói không có thuốc thì châu mày trợn mắt. Phước Tinh nói:

– Đại Thánh ạ! Ở đây chúng tôi không có thuốc thật mà. Biết đâu nơi khác có thì sao, hơi đâu mà buồn phiền.

– Dù đi khắp chơn trời góc biển, việc đó có khó gì đối với Lão Tôn, ngặt Sư phụ của Lão Tôn phép nghiêm lượng hẹp, hạn cho có 3 ngày. Quá hạn 3 ngày không về thì ông niệm Chú Cẩn Cô khổ lắm.

– Đúng! Đúng! Không có phép ấy để trói buộc Đại Thánh thì Đại Thánh lại chọc trời mất!

Thọ Tinh nói:

– Đại Thánh yên tâm, chớ phiền não. Vị Đại Tiên ấy, tuy là bậc trên của chúng tôi, nhưng cũng là chỗ quen biết. Để 3 chúng tôi đến đó thăm Ngài và nói giùm cho Đại Thánh, bảo Đường Tăng đừng đọc Chú Cẩn Cô, đợi khi nào Đại Thánh mang thuốc về, chúng tôi mới từ biệt. Đại Thánh an lòng lo đi tìm thuốc.

– Cám ơn 3 Ngài. Lão Tôn xin 3 Ngài đi ngay cho.»

.....

(Sau đó Hành Giả đến cầu được Đức Quan Âm Bồ Tát, dùng nước Cam Lộ trong Tịnh bình, cứu sống được cây Như sơn. Trấn Nguyên Đại Tiên mới vui lòng để cho 4 Thầy trò Đường Tăng lên đường thỉnh kinh).

ĐỨC PHẬT MẪU (DIỀU TRÌ KIM MẪU)



ĐỨC PHẬT MẪU & CỬU VỊ TIÊN NƯƠNG

- I. Đức Phật Mẫu là ai?
- II. Quyền năng của Đức Phật Mẫu
- III. Nghi thức cúng Đức Phật Mẫu tại Báo Ân Từ
 - A. Nghi thức cúng Đức Phật Mẫu Đại đàn
 - B. Nghi thức cúng Tứ thời thường ngày

I. ĐỨC PHẬT MẪU LÀ AI?

Theo Vũ trụ quan của Đạo Cao Đài, khi chưa có Trời Đất, còn trong thời kỳ Hỗn Mang hay Hồng Mông, trong vũ trụ chỉ có một chất khí đương hỗn độn, mờ mờ mịt mịt, lặng lẽ vô vi, thanh trước hỗn hợp, nhưng vô cùng huyền diệu, gọi là Khí Hư Vô (còn gọi là Hư Vô chi Khí hay Tiên Thiên Hư Vô chi Khí).

Khí Hư Vô ấy lần lần ngưng kết rồi nổ ra một tiếng thật lớn, sanh ra một khối Đại Linh Quang, cũng gọi là Thái Cực, trọn lành trọn tốt, toàn tri toàn năng, thiên biến vạn hóa, vô tận vô cùng, quyền hành thống cả Càn

khôn Vũ trụ.

Vũ trụ từ đây bắt đầu có một ngôi Thái Cực, duy nhất, và Đấng Thống quản ấy được gọi là **Ngọc Hoàng Thượng Đế** mà chúng ta thường gọi là **Đức Chí Tôn**.

Đức Chí Tôn phân Thái Cực ra Dương Nghi: Dương Quang và Âm Quang. Đức Chí Tôn chương quản Khí Dương Quang, còn Khí Âm Quang chưa có ai chương quản, vì Càn khôn Vũ trụ lúc bấy giờ chỉ có một mình Đức Chí Tôn mà thôi. *Đức Chí Tôn mới hóa thân ra Đức Phật Mẫu để chương quản Khí Âm Quang.*

Vậy, nguồn gốc của Đức Phật Mẫu là một hóa thân đầu tiên của Đức Chí Tôn để làm chủ Khí Âm Quang, cầm phân nửa quyền lực của Đức Chí Tôn và luôn luôn tùng theo mạng lệnh của Đức Chí Tôn. (Khi Đức Chí Tôn tạo dựng ra Càn khôn Vũ trụ tới đâu thì Đức Chí Tôn tiếp tục hóa thân ra các Đấng khác để chương quản tới đó).

Vũ trụ tới đây đã có 2 khối chất khí vĩ đại là Dương Quang và Âm Quang, và có 2 Đấng đầu tiên cầm quyền Càn khôn Vũ trụ là Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu.

Sau đó, Đức Phật Mẫu vâng lệnh Đức Chí Tôn, thân lần sanh quang của ngôi Thái Cực, rồi đem Âm Quang phối hợp với Dương Quang để tạo hóa ra các tầng Trời, các quả Tinh cầu và các Địa cầu, tạo thành Càn khôn Vũ trụ.

Tiếp theo, Đức Phật Mẫu tạo hóa ra Vạn linh nơi cõi Thiêng liêng Vô hình. (Vạn linh gồm đủ Bát hồn: Kim thạch hồn, Thảo mộc hồn, Thú cầm hồn, Nhơn hồn, Thần hồn, Thánh hồn, Tiên hồn, Phật hồn).

Rồi Đức Phật Mẫu lại cho Vạn linh đầu kiếp xuống các Địa cầu tạo thành Vạn vật, tức là Chúng sanh. (Chúng

sanh gồm: Kim thạch, Thảo mộc, Thú cầm, Nhơn loại).

Phật Mẫu Chơn Kinh:

Bát hồn vận chuyển hóa thành chúng sanh.

*** Mỗi một người nơi cõi thiêng liêng đều có 2 thể:**

– Một Chơn linh, tức là Linh hồn, do Đức Chí Tôn ban cho. Chơn linh này chỉ là một điểm Linh quang do Đức Chí Tôn chiết ra từ khối Đại Linh quang của Ngài, ban cho mỗi người để con người có được Tánh linh, có được sự sống và biết gìn giữ sự sống ấy.

– Một Chơn thần, tức là một Xác thân thiêng liêng hay Hình hài thiêng liêng, do Đức Phật Mẫu tạo ra và ban cho để làm hình thể vô vi, bao bọc Chơn linh.

Do đó, con người nơi cõi thiêng liêng gọi Đức Chí Tôn là **Đại Từ Phụ**, gọi Đức Phật Mẫu là **Đại Từ Mẫu**. Ấy là 2 Đấng CHA MẸ chung thiêng liêng vĩ đại nơi cõi Hư linh.

Khi con người ấy đầu kiếp xuống cõi phàm trần thì Chơn linh và Chơn thần của người ấy liền nhập vào thai nhi ngay lúc được sanh ra từ trong bụng bà mẹ phàm trần. Vậy:

*** Một con người nơi cõi phàm trần có 3 thể:**

- Chơn linh (đã giải ở trên) do Đức Chí Tôn ban cho.
- Chơn thần (đã giải ở trên) do Đức Phật Mẫu tạo ra.
- Xác thân phàm trần do cha mẹ phàm trần tạo ra.

Như thế, một con người nơi cõi phàm trần có, ngoài 2 Đấng CHA MẸ chung thiêng liêng, còn có thêm 2 vị cha mẹ phàm trần nữa.

Tóm lại, toàn cả chúng sanh trong Càn khôn Vũ trụ

hay toàn cả Vạn linh, đều là con cái của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu, dấu cho đó là những vị Phật cao siêu như Đức Phật Thích Ca, Đức Di-Lạc Vương Phật, Đức Lão Tử, Đức Khổng Tử, Đức Chúa Jê-sus, vv... cũng đều là con cái của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu.

Hiện nay, Đức Phật Mẫu ngự tại Cung Diêu Trì, ở tầng Trời Tạo Hóa Thiên, là tầng Trời thứ 9 trong Cửu Trùng Thiên.

Theo Di-Lạc Chơn Kinh, Đức Phật Mẫu cùng các vị Phật: Quảng Sanh Phật, Dương Dục Phật, Chương Hậu Phật, Thủ Luân Phật, cùng với Cửu vị Nữ Phật, và hằng hà sa số chư Phật khác, thường đi đến các cõi trần để dưỡng dục chúng sanh qui nguyên Phật vị.

Đức Phật Mẫu được hơn loại tôn xưng bằng nhiều danh từ khác nhau, tùy theo tín ngưỡng tôn giáo, dân tộc và địa phương, kể ra như sau đây:

- **Phật Mẫu**, vì là MẸ thiêng liêng của toàn cả Vạn linh và Chúng sanh.
- **Diêu Trì Kim Mẫu**, vì Đức Phật Mẫu ngự tại Diêu Trì Cung.
- **Kim Bàn Phật Mẫu**, vì Đức Phật Mẫu chương quản Kim Bàn nơi Diêu Trì Cung.
- **Cửu Thiên Huyền Nữ**, vì Đức Phật Mẫu rất huyền diệu, ngự tại tầng Trời Tạo Hóa Thiên là tầng thứ 9 trong Cửu Trùng Thiên.
- **Đức MẸ thiêng liêng.**
- **Đại Từ Mẫu,**
- **Thiên Hậu,**
- **Địa Mẫu,**
- **MẸ sanh.**

Đạo Cao Đài tôn thờ Đức Phật Mẫu là tôn thờ NGÔI ÂM, tức là Ngôi Thứ Nhì, còn NGÔI DƯƠNG là Đức Chí Tôn Ngọc Hoàng Thượng Đế, tức Ngôi Thứ Nhất.

Đây là một Triết lý hết sức mới mẻ và đúng đắn mà từ trước tới nay các tôn giáo chưa từng có. Họ chỉ biết thờ Ngôi Dương mà thôi.

Việc thờ phượng Đức Phật Mẫu hiện nay của Đạo Cao Đài còn tạm đặt tại Báo Ân Từ trong Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh, vì Điện Thờ Phật Mẫu Trung Ương chưa được xây dựng. Chừng nào Hội Thánh xây dựng được Điện Thờ Phật Mẫu Trung Ương thì sẽ chánh thức thờ Đức Phật Mẫu tại đó và trả lại Báo Ân Từ dùng làm Đền thờ các bậc Vĩ nhân có đại công với hơn loại và các bậc Tiên bối có đại công với Đạo, để hậu sanh tỏ lòng biết ơn theo đúng chức năng của nó như tên gọi Báo Ân Từ (nhà thờ báo ơn).

II. QUYỀN NĂNG CỦA ĐỨC PHẬT MẪU

Quyền năng to lớn của Đức Phật Mẫu được cho biết trong 2 bài kinh: Phật Mẫu Chơn Kinh và Tán Tụng Công Đức Diêu Trì Kim Mẫu, và trong các bài Thánh Ngôn của Đức Phật Mẫu giảng cơ ban cho (Thánh Ngôn của Đức Diêu Trì Kim Mẫu có chép trong phần thứ sáu).

Một số quyền năng của Đức Phật Mẫu được biết kể ra như sau:

* I. CHỦ ÂM QUANG:

Đức Chí Tôn làm chủ Khí Dương Quang, Đức Phật Mẫu làm chủ Khí Âm Quang, nghĩa là Đức Chí Tôn giao

cho Đức Phật Mẫu làm chủ Phần Âm trong toàn cả CKVT.

Phật Mẫu Chơn Kinh:

Chủ Âm Quang thường tưng Thiên mạng.

*** 2. Chương quản Kim Bàn:**

Kim Bàn hay Kim Bồn là nơi Đức Phật Mẫu dùng chứa các Nguyên chất để tạo Chơn thân (Xác thân thiêng liêng) cho con người nơi cõi thiêng liêng.

Kinh Đệ Cửu Cửu:

*Nơi Kim Bồn vàn vàn nguơn chất,
Tạo hình hài các bậc nguyên nhân.*

*** 3. Chương quản Vườn Đào Tiên:**

Đức Phật Mẫu tạo ra Vườn Đào Tiên và dùng các quả Đào Tiên ban thưởng cho các Chơn linh tu hành đắc đạo khi trở về cõi Thiêng liêng Hằng sống.

Phật Mẫu Chơn Kinh:

Chương Đào Tiên thủ giải trường tồn.

Kinh Đệ Nhị Cửu:

*Tây Vương Mẫu vườn Đào ươm chín,
Chén trường sanh có lệnh ngự ban.
Tiệc hồng đã dọn sẵn sàng,
Chơn thân khá đến hội hàng chư linh.*

Hằng năm, đến kỳ Đào Tiên chín, Đức Phật Mẫu mở Hội Yến Bàn Đào nơi Diêu Trì Cung, dùng các quả Đào Tiên và Tiên tửu, đãi các Đấng Tiên Phật nơi cõi thiêng liêng.

*** 4. Tận độ nhơn sanh:**

Toàn cả nhơn loại, nhứt là 92 ức nguyên nhân đang còn trầm luân nơi cõi trần, đều là con cái thương yêu của

Đức Phật Mẫu. Đức Phật Mẫu tận dụng các hình thức giáo hóa để cứu độ tất cả con cái của Ngài, đem trở về cõi thiêng liêng, giao cho Đức Chí Tôn phán định phẩm tước và ngôi vị.

Phật Mẫu Chơn kinh:

*Nghiệp hồng vận tử hồi môn,
Chí Công định vị vinh tôn Thiên Cung.*

*** 5. Chương quản Tạo Hóa Thiên:**

Tạo Hóa Thiên là tầng Trời rất huyền diệu, cao nhứt trong Cửu Trùng Thiên.

Theo Di-Lạc Chơn Kinh:

“Tạo Hóa Huyền Thiên hữu: Quảng Sanh Phật, Dưỡng Dục Phật, Chương Hậu Phật, Thủ Luân Phật, dữ Cửu vị Nữ Phật, như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, tưng lĩnh Kim Bàn Phật Mẫu, năng tạo năng hóa Vạn linh, năng du Ta-bà Thế giới, dưỡng dục quần sanh, qui nguyên Phật vị.

Nhược hữu thiện nam tử, thiện nữ nhân, thính Ngã dục tu phát nguyện: *Nam mô Kim Bàn Phật Mẫu* dưỡng dục quần linh; nhược hữu sanh, nhược vị sanh, nhược hữu kiếp, nhược vô kiếp, nhược hữu tội, nhược vô tội, nhược hữu niệm, nhược vô niệm, huồn hư thi hình đặc A-Nậu Đa-La Tam-Điệu-Tam-Bồ-Đề xá lợi tử qui nguyên Phật vị, tất đắc giải thoát.”

Nghĩa là:

Tầng Trời Tạo Hóa Thiên huyền diệu có: Quảng Sanh Phật, Dưỡng Dục Phật, Chương Hậu Phật, Thủ Luân Phật, cùng với Chín vị Nữ Phật, như các cấp vô số các vị Phật, tuân theo mạng lệnh của Đức Phật Mẫu chương

quản Kim Bàn, có khả năng tạo hóa tất cả các Chơn linh, có khả năng đi đây đi đó đến các cõi trần, nuôi nấng chăm sóc chúng sanh, trở về nguồn cội là ngôi vị Phật.

Nếu như có người Nam lành, người Nữ lành, nghe theo lời Ta, muốn tu hành thì phát ra lời nguyện: *Nam mô Kim Bàn Phật Mẫu* nuôi nấng chăm sóc tất cả các Chơn linh ; nếu như có sanh ra, nếu như chưa sanh ra, nếu như có kiếp sống, nếu như không có kiếp sống, nếu như có tội, nếu như không tội, nếu như có lòng tưởng niệm, nếu như không có lòng tưởng niệm, trở lại cõi Hư Vô, thì hành đúng theo khuôn phép, được phẩm vị Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Chơn thân trở về nguồn cội là ngôi vị Phật, ắt được giải thoát.

*** 6. Quyền làm MẸ Vạn linh:**

Đức Phật Mẫu là bà MẸ thiêng liêng của toàn cả Vạn linh, mà Vạn linh thì gồm đủ Bát Hồn (tức là 8 phẩm Chơn linh) gồm: Kim thạch hồn, Thảo mộc hồn, Thú cầm hồn, Nhơn hồn, Thân hồn, Thánh hồn, Tiên hồn và Phật hồn.

Nhưng tại sao quyền hành của Đức Phật Mẫu lại nhỏ hơn quyền hành của Đức Nhiên Đẳng Cổ Phật hay Đức Di-Lạc Vương Phật?

Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo về Con Đường Thiêng liêng Hằng sống có một đoạn như sau:

«Bản đạo đi ngang Cung Hồn Nguơn Thượng Thiên, là nơi Đức Di-Lạc đã thấu pháp, đã định vị nơi ấy. Bản đạo có tả mà trong tâm còn mờ hồ, không biết tại sao, vì lẽ gì, Đức Phật Mẫu là MẸ mà phải chịu dưới quyền con là Đức Di-Lạc, trong bụng coi hơi bất mãn.

Liền khi ấy, Bản đạo ngó thấy cái tướng hình của Đức

Phật Mẫu đứng đằng trước, còn Đức Di-Lạc ở đằng sau lưng, quì xuống, đưa hai bàn tay lên, đặng tỏ cho Bản đạo hiểu, dẫu cho người con ấy mạnh mẽ, quyền hành thế nào, mà quyền MẸ vẫn là quyền MẸ, không thế gì qua được. Ngài chỉ tuân theo mạng lệnh của Đức Phật Mẫu đặng trị thế mà thôi.”

Cũng trong Con đường Thiêng liêng Hằng sống, Đức Phạm Hộ Pháp thuyết đạo, thuật lại lúc Ngài vào Điều Trì Cung bái kiến Đức Phật Mẫu, thấy cái huyền năng vô biên của Đức Phật Mẫu:

“Bản đạo cùng các bạn kỳ trước đã ghé nơi Tạo Hóa Thiên, tức Tòa Thiên Cung Phật Mẫu là Điều Trì Cung.

Bản đạo có nói một điều làm cho chúng ta nên suy nghĩ nhiều là: Huyền bí vô biên của Phật Mẫu.

Bản đạo nói sơ lược huyền năng thế nào, mà khi chúng ta vào kiến diện Đức Phật Mẫu, ta ngó trên mặt Ngài, ta thấy mặt bà mẹ ta, sanh ta, đương như buổi sống, đương lo buổi trở về. Bản đạo tưởng ngó thấy bà mẹ sanh Bản đạo, tưởng cả thầy cũng đều ngó thấy người mẹ của họ vậy.

Nếu lấy theo cái trí học tưởng tượng không biết con mắt thiêng liêng có chiếu hình mẹ ta chiếu diệu ra không? hay là Huyền diệu vô biên của Phật Mẫu cho chúng ta thấy như vậy.

Bà mẹ hình hài chúng ta đây là nhơn viên của Đức Phật Mẫu bên phái Nữ đó.

..... Có điều trọng hệ là dẫu Nam Nữ cũng vậy, rần giữ một điều này: Coi chừng đừng thất hiếu với cha mẹ. Ngày mình ngó thấy hình ảnh Đức Phật Mẫu thì thấy người Mẹ nhơn từ, hiền hậu vô cùng, hạnh phúc mình được hưởng đó,

còn trái ngược lưng lại, nếu ta thất biểu, ta dòm vào hình ảnh của Phật Mẫu, ta thấy nét mặt nghiêm nghị và lãnh đạm, chúng ta sẽ hết sức đau khổ đó.”

III. NGHI THỨC CÚNG ĐỨC PHẬT MẪU TẠI BÁO AN TỪ

Khi cúng Đức Phật Mẫu tại Báo An Từ hay tại các Điện Thờ Phật Mẫu địa phương, tất cả mọi người, dù Chức sắc hay Chức việc Nam Nữ, đều phải mặc Đạo phục giống như hàng Đạo hữu, bởi vì nơi đây, tất cả đều là con cái của Đức Phật Mẫu, không phân biệt phẩm tước.

Cho nên trong đàn cúng Đức Phật Mẫu, chúng ta thấy một sự bình đẳng rõ rệt giữa mọi tín đồ. Ai ai cũng đều mặc áo dài trắng như nhau, Nữ thì đầu để trần, Nam thì đội khăn đóng đen.

Trong con cái của Phật Mẫu, có người giàu sang, có người nghèo hèn, địa vị cao thấp, trí thức hay ngu dốt, nhưng tình thương của Bà MẸ thiêng liêng chan đều cho con cái như nhau, không vì giàu hay địa vị cao mà thương nhiều, không vì nghèo hèn ngu dốt mà thương ít. Cái công bình của Đức Phật Mẫu thật là vô tận vô biên.

Đức Phạm Hộ Pháp qui định cho Báo An Từ là Đền thờ Đức Phật Mẫu tạm thời tại Trung Ương Tòa Thánh, với một nghi thức thờ phượng và cúng kiếng Đức Phật Mẫu căn cứ theo nghi thức cúng Đức Chí Tôn tại Tòa Thánh.

Đại đàn cúng Đức Phật Mẫu tại Báo An Từ phải được cúng vào giờ Ngọ (12 giờ trưa), không được cúng vào giờ Tý (12 giờ khuya), vì giờ Tý đặc biệt dành để cúng Đức Chí Tôn tại Đền Thánh.

Tại Báo An Từ, cúng Đại đàn Đức Phật Mẫu vào các ngày Sóc Vọng, các ngày Lễ Vía và có cúng Phật Mẫu vào Tứ thời mỗi ngày.

+ Cúng Đức Phật Mẫu Đại đàn vào giờ Ngọ tức là lúc 12 giờ trưa. Gọi cúng Đại đàn là vì trong các thời cúng này đều có Lễ sĩ diện lễ Dâng Tam bửu. Nhưng có 2 trường hợp:

– Đại đàn với Nhạc tấu Quân Thiên 5 bài vào các ngày: Mùng 9 tháng Giêng, Rằm 3 Nguơn (tháng 1, tháng 7, tháng 10) và Rằm tháng 8 âm lịch Vía Đức Phật Mẫu.

– Đại đàn với Nhạc tấu Quân Thiên 3 bài vào các ngày mùng 1 và 15 của các tháng còn lại và ngày 24 tháng chạp Đưa Chư Thánh Triều Thiên.

+ Cúng Đức Phật Mẫu Tứ thời mỗi ngày vào các giờ: **Tý** (0 giờ tức 12 giờ khuya), **Mẹo** (6 giờ sáng), **Ngọ** (12 giờ trưa), **Dậu** (18 giờ tức 6 giờ chiều).

A. Nghi thức cúng Đức Phật Mẫu Đại đàn

Sau đây, chúng tôi xin thuật lại diễn tiến của một thời cúng Đức Phật Mẫu Đại đàn lúc 12 giờ trưa tại Báo An Từ.

1. *Đúng 12 giờ kém 10 phút:*

Lễ vụ đánh 3 hồi kiếng: Khi đánh xong được 2 hồi thì các tín đồ Nam Nữ theo 2 cửa chánh đi vào Báo An Từ. Các vị Kiếm Đàn sắp đặt chỗ đứng cho thẳng hàng và trật tự.

– Các Nam tín đồ theo cửa bên Nam phải đi vào đứng sắp hàng trước Bàn thờ Chư Chơn Linh Nam Phái nhưng quay mặt vào giữa, tay bắt Ấn Tý đặt trước ngực.

– Các Nữ tín đồ theo cửa bên Nữ phải đi vào đứng

sắp hàng trước Bàn thờ Chư Chơn Linh Nữ Phái nhưng quay mặt vào giữa, tay cũng bắt Ấn Tý đặt trước ngực.

Các Nhạc sĩ của Ban Nhạc và các Đồng nhi Nam Nữ theo 2 cầu thang xoắn ở 2 bên, đi lên Lầu 1 Báo Ân Từ.

Khi sắp đặt chỗ đứng xong thì vừa đúng 12 giờ trưa, nơi nhà gác trước Báo Ân Từ, trống canh điểm 12 tiếng.

2. Đúng 12 giờ trưa: Khởi chuông nhứt.

Người Chấp sự đứng trước Đại hồng chung trên lầu chuông, nhịp 3 tiếng chuông, rồi khởi kệ 3 câu, dứt mỗi câu kệ thì động một tiếng chuông lớn.

Bài Kệ Chuông Nhứt như sau:

*“Văn chung khấu hướng huệ trường Càn khôn.
(động 1 tiếng lớn)*

*Pháp giới chúng sanh đồng đẳng bị nạn. (động 1
tiếng lớn)*

Ấn đà ra để dạ Ta bà ha.” (động 1 tiếng lớn)

3. Lễ xướng: Tịnh túc thị lập.

Tịnh túc thị lập là đều đứng hầu nghiêm trang.

Tất cả mọi người trong Đàn đều phải đứng hầu nghiêm trang, kính cẩn, chờ hành lễ.

4. Lễ xướng: Chấp sự giả các tư kỳ sự.

Những tín đồ có phạm sự trong Đàn cúng đến đứng tại vị trí của mình để sẵn sàng làm phạm sự của mình theo nghi thức qui định.

5. Khởi chuông nhì.

Người đứng trước cái Kiểng đánh lên 1 tiếng lớn để báo hiệu cho vị Chấp sự trên lầu chuông khởi kệ chuông

nhì.

Người Chấp sự trên lầu chuông nhịp 3 tiếng chuông, rồi kệ 3 câu, dứt mỗi câu kệ, động một tiếng chuông lớn.

Bài Kệ Chuông Nhì như sau:

«Nhứt vi u ám tất giai văn. (động 1 tiếng lớn)

*Nhứt thiết chúng sanh thành Chánh giác. (động
1 tiếng lớn)*

Ấn đà ra để dạ Ta bà ha.” (động 1 tiếng lớn)

Khi tiếng kệ chuông nhì vừa dứt thì:

6. Lễ xướng: Cung thành thứ tự Nam Nữ nhập đàn.

Người Hầu chuông nơi Bửu điện khắc liền tiếp 3 tiếng bong, mọi người trong đàn đều xá đàn một xá, rồi quay người đứng nhìn lên Bàn thờ, thành ra như sắp hàng ngang, đứng nghiêm chỉnh, tay vẫn bắt Ấn Tý đặt trên ngực.

7. Lễ xướng: Nhạc tấu Quân Thiên.

Ban Nhạc đánh trống Tiếp giá (Nghinh Thiên). Đây là lúc Đức Phật Mẫu, Cửu vị Nữ Phật, Bạch Vân Động Chư Thánh, và các Đấng Thiêng liêng giáng ngự nơi Bửu điện.

Dứt trống, Ban Nhạc hòa tấu 3 bài Cổ nhạc: *Ngũ Đối Hạ, Long Đăng, Tiểu Khúc*. Nếu hòa tấu 5 bài thì: *Xàng xê, Ngũ Đối Thượng, Ngũ Đối Hạ, Long Đăng, Tiểu Khúc*.

Các tín đồ trong Đàn cúng phải tịnh tâm, đứng im lặng nghiêm trang tại chỗ, tuyệt đối không được đi tới đi lui.

8. Lễ xướng: Nghệ hương án tiền.

Nghệ hương án tiền là đến trước bàn hương.

Các Lễ sĩ đều mặc áo rộng màu vàng. Hai cặp Lễ sĩ dâng-đài đứng hai bên chỗ Bàn Lễ sĩ (ở sau cùng). Cặp Lễ tướng đứng 2 bên Ngoại nghi. Cặp Lễ sĩ dâng thì cầm chân đèn có gắn 1 cây đèn sáp đang cháy bên trên. Cặp Lễ sĩ đài thì cầm đài (có một cây đèn sáp gắn bên cạnh đài), một bên đặt 3 cây nhang lớn bó lại (chưa đốt), bên kia đặt một lư trầm đã đốt cháy. Hai cặp dâng-đài đi lên đứng hai bên phía sau Ngoại nghi. Trống xây đờn bài Hạ.

9. Lễ tướng: Giai quì.

Giai quì là đều quì xuống.

Người Hầu chuông khắc lần lượt 3 tiếng bong một cách chậm rãi làm hiệu lệnh để mọi người trong đàn đều lần lượt xá xuống 3 xá rồi quì xuống.

Còn hai cặp Lễ sĩ dâng-đài, 2 tay cầm dâng hay đài cung lên ngang trán, 2 chân lần lượt phết, nhúng và đá theo hình chữ TÂM () theo 3 hồi trống đổ điều khiển, rồi quì xuống, một chân quì, một chân co lên đỡ dâng hay đài.

10. Lễ tướng: Phần hương.

Phần hương là đốt nhang.

Vị tín đồ quì tại Ngoại nghi (Chức sắc Hiệp Thiên Đài) cầm bó nhang 3 cây đưa vào 2 ngọn đèn đang chụm lại của 2 Lễ sĩ dâng đốt cho cháy đều, cầm hương xá 1 xá, trao lại cho cặp Lễ sĩ đài. Trống đánh thét lên cho đến khi hai cặp Lễ sĩ dâng-đài đứng dậy và xoay mình quay vào Nội nghi.

11. Lễ tướng: Điện hương.

Điện hương là Lễ sĩ, với cách đi đặc biệt theo hình chữ Tâm, đem hương dâng vào cho vị Chứng đàn.

Hai cặp Lễ sĩ dâng-đài đi từng bước lên Nội nghi, 2 tay cầm dâng hay đài cung lên ngang trán, 2 chân lần lượt phết, nhúng xuống rồi đá lên, vẽ hình chữ Tâm, đi 12 bước thì lên tới Nội nghi, chỗ phía trước vị Chứng đàn quì, đứng quay mặt vô. Mỗi bước đi lên của Lễ sĩ được điều khiển bởi trống và nhạc. Nhạc vô mặt trống đờn Nam Xuân châu 4 lá. Hai vị Tiếp lễ dâng đứng hầu Bàn thờ Đức Phật Mẫu đi xuống đứng phía dưới 4 Lễ sĩ dâng-đài.

12. Lễ tướng: Quì.

Trống đổ cho hai cặp Lễ sĩ dâng-đài cùng với 2 vị Tiếp lễ (Nữ phái) đồng quì xuống ở hai bên trước vị Chứng đàn. Lễ sĩ đài trao bó hương cho vị Chứng đàn.

– Người Hầu chuông khắc 1 tiếng bong: Mọi người chấp tay Ấn Tý đưa lên trán xá xuống 1 xá, vừa niệm:

Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.

– Người Hầu chuông khắc 1 tiếng bong thứ nhì: Mọi người đều chấp tay lên trán xá xuống 1 xá, vừa niệm:

Nam mô Cửu vị Tiên Nương.

– Người Hầu chuông khắc 1 tiếng bong thứ ba: Mọi người đều chấp tay lên trán xá xuống 1 xá thứ ba, vừa niệm:

Nam mô Bạch Vân Động Chư Thánh.

Chúng ta thấy nơi gian giữa, từ Nội nghi ra đến Ngoại nghi, các Tín đồ Nữ phái quì thành 3 hàng dọc. Vị Chứng đàn quì trên hết và chính giữa. Từ Ngoại nghi đến Bàn Lễ sĩ, đặc biệt dành cho Chức sắc Hiệp Thiên Đài quì cúng.

13. Lễ tướng: Thành kính tụng Niệm Hương chú.

Nhạc gài trống đờn bản Nam Ai. Đồng nhi tụng bài

Kinh Niệm Hương theo giọng Nam Ai:

*Đạo gốc bờ lòng thành tín hiệp,
Lòng nương nhang khói tiếp truyền ra.
.....
Nhờ Ôn Trên bổ báo phúc lành.*

Vị Chứng đàn cầm bó hương 3 cây đang cháy cung tay đưa lên ngang trán.

Khi Đồng nhi tụng kinh đến danh hiệu của các Đấng, Hầu chuông khắc 1 tiếng để mọi người trong Đàn cúi đầu xuống tỏ ý kính lễ.

14. Lễ xướng: Thượng hương.

Thượng hương là đem hương dâng lên trên.

Vị Chứng đàn cầm bó hương xá 3 xá rồi trao cho vị Tiếp lễ, vị này đem bó hương cắm vào lư hương trên bàn thờ, và vị Tiếp lễ kia đặt lư trầm kế bên.

Hai cặp Lễ sĩ dâng-đài đứng dậy rồi theo điệu trống, phết, nhúng, đá theo hình chữ Tâm, kẻ bước tới người bước lui, sắp đặt quay lại, đặt dâng và đài bên hông, rồi đi trở về Bàn Lễ sĩ theo cách đi thông thường.

15. Lễ xướng: Cúc cung bái.

Hầu chuông khắc lần lượt 3 tiếng bong. Sau mỗi tiếng bong, mọi người đều lạy xuống 1 lạy 3 gật, mỗi gật đều niệm danh hiệu của Đức Phật Mẫu: “*Nam mô Diệu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.*”

Tất cả 3 lạy 9 gật, nhớ mỗi gật đều niệm danh hiệu của Phật Mẫu. Mỗi lần lạy đều có nhạc đánh trống lập ban.

16. Lễ xướng: Thành kính tụng Khai Kinh chú.

Nhạc gài đờn Nam Ai. Đồng nhi tụng bài Khai Kinh:

*Biển trần khổ với trời nước,
Ánh Thái dương gội trước phương đông.
.....
Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh kinh.*

17. Lễ xướng: Thành kính tụng Phật Mẫu Chơn Kinh.

Nhạc gài trống giọng Nam Xuân. Đồng nhi tụng bài Phật Mẫu Chơn Kinh:

*Tạo Hóa Thiên huyền vi Thiên Hậu,
Chưởng Kim Bàn Phật Mẫu Diệu Trì.
.....
Nhứt triều nhứt tịch kính bài mộ khang.*

Nam mô Diệu Trì Kim Mẫu Tạo Hóa Huyền Thiên Cảm Bái.

Nam mô Đại Từ Bi Năng Hỷ Xả Thiên Hậu Chí Tôn Đại Bi Đại Ái.

18. Lễ xướng: Cúc cung bái. (Phần này giống y như mục số 15).

19. Lễ xướng: Cung hiến Tiên Hoa.

Nhạc xây tá đờn bài Hạ. Hai cặp Lễ sĩ dâng-đài bước lên đứng đối diện tại Ngoại nghi. Cặp Lễ sĩ đài, một bên có đặt một bình hoa tươi 5 màu, bên kia có đặt một đĩa trái cây.

20. Lễ xướng: Qui.

Hai cặp Lễ sĩ dâng-đài đồng qui xuống. Lúc đó trống đổ giót 3 hồi.

21. Lễ xướng: Chính Tiên Hoa.

Vị qui nơi Ngoại nghi lần lượt cầm bình hoa và đĩa

trái cây lên xem xét, sửa lại cho tề chỉnh, cắm lên xá xuống 1 xá, rồi trao lại cho cặp Lễ sĩ cầm đài.

Hai cặp Lễ sĩ dâng-đài đứng dậy, sắp hàng day vô Bửu Điện. Nhạc đánh thét rồi đổ cho Lễ sĩ đứng lên, dứt thét.

22. Lễ xướng: Điện Tiên Hoa.

Hai cặp Lễ sĩ dâng-đài đi từng bước lên Nội nghi, 2 tay cầm dâng hay đài cung lên ngang trán, 2 chân lần lượt phết, nhúng xuống đá lên, vẽ hình chữ Tâm, đi lên từng bước, đủ 12 bước là tới Nội nghi, chỗ vị Chứng đàn quì. Nhạc gài trống vô đờn Đảo Ngũ Cung, Lễ sĩ cung tay châu 8 lái.

Hai cặp Lễ sĩ dâng-đài khi bắt đầu bước đi lên thì Đồng nghi bắt đầu thài **Bài Dâng Hoa**:

*“Từ Bi giá ngự rạng môn thiên,
Đệ tử mừng nay hữu huệ duyên.
Năm sắc hoa tươi xin kính lễ,
Cúi mong Phật Mẫu rưới ân Thiên.”*

Khi thài vừa dứt thì hai cặp lễ sĩ dâng-đài cũng vừa đến Nội nghi, rồi day vào giữa, đứng 2 bên trước vị Chứng đàn. Hai Tiếp lễ cũng đi xuống đứng phía bên dưới 4 Lễ sĩ.

23. Lễ xướng: Quì.

Trống đổ, hai cặp Lễ sĩ dâng-đài và cặp Tiếp lễ đồng quì xuống hai bên vị Chứng đàn.

Vị Chứng đàn tiếp lấy bình hoa, xá 3 xá có khắc 3 tiếng chuông, đưa lên trán dâng lời cầu nguyện. Xong, xá xuống 1 xá rồi trao cho vị Tiếp lễ.

24. Lễ xướng: Thượng Tiên Hoa.

Cặp Tiếp lễ đem bình hoa và đĩa trái cây đặt lên Bàn

thờ. Hai cặp Lễ sĩ dâng-đài đứng dậy, theo điệu trống đổ, hai chân vẽ hình chữ Tâm, kẻ bước tới, người bước lui, sắp đặt quay lại, dâng và đài đặt bên hông, bước đi thông thường trở về Bàn Lễ sĩ. Nhạc thúc bùa cho Lễ sĩ đi xuống.

25. Lễ xướng: Cúc cung bái.

(Phân nây giống y như mục số 15).

26. Lễ xướng: Cung hiến Tiên Tửu.

Hai cặp Lễ sĩ dâng-đài, từ Bàn Lễ sĩ, bước lên đứng đối diện nhau tại Ngoại nghi. Cặp Lễ sĩ đài, một bên có đặt một cái chung (chưa có rượu), còn bên kia đặt cái nhạo đựng rượu trắng, loại tốt.

27. Lễ xướng: Quì.

Hai cặp Lễ sĩ dâng-đài đồng quì xuống. Lúc đó trống đổ giót 3 hồi.

28. Lễ xướng: Chúc tửu.

Chức tửu là rót rượu.

Vị quì nơi Ngoại nghi đưa tay cầm nhạo rót rượu vào chung nhắm chừng đủ 8 phân, rồi cầm chung rượu xá 1 xá, trao lại cho Lễ sĩ cầm đài. Xong hai cặp Lễ sĩ dâng-đài đứng dậy, sắp hàng day vô Bửu điện. Nhạc đánh thét cho Lễ sĩ đứng lên, dứt thét.

29. Lễ xướng: Điện Tiên Tửu.

Hai cặp Lễ sĩ dâng-đài đi từng bước lên chỗ vị Chứng đàn quì trước Nội nghi giống như khi Điện Tiên Hoa. Nhạc đờn bản Đảo Ngũ Cung.

Khi 2 cặp Lễ sĩ bắt đầu bước đi lên thì Đồng nghi bắt đầu thài **Bài Dâng Rượu** theo giọng Đảo Ngũ Cung:

*Thiên ân huệ chiếu giáng thiên minh,
Thành kính Trường Xuân chúc tửu quỳnh.
Lạc hứng khấu cung giai miễn lễ,
Thoát tai bá tánh ngưỡng ân sinh.*

Khi thài vừa dứt thì 2 cặp Lễ sĩ dâng-đài cũng vừa đến trước Nội nghi, nơi vị Chứng đàn quì, rồi đứng day vào giữa. Hai Tiếp lễ cũng vào đứng phía bên trên.

30. Lễ xướng: Quì.

Hai cặp Lễ sĩ dâng-đài và cặp Tiếp lễ đồng quì xuống 2 bên vị Chứng đàn. Vị Chứng đàn cầm chung rượu, xá xuống 3 xá, có khắc 3 tiếng chuông, đưa lên trán cầu nguyện. Xong xá xuống 1 xá, rồi trao cho vị Tiếp lễ.

31. Lễ xướng: Thượng Tiên Tửu.

Cặp Tiếp lễ đem chung rượu và nhạo rượu đặt trên bàn thờ. Hai cặp Lễ sĩ dâng-đài đứng dậy, nghe theo các điệu trống nhạc, bước theo hình chữ Tâm, kẻ bước tới người bước lui, sắp đặt quay lại, dâng hay đài được đặt ở hông, rồi đi trở về Bàn Lễ sĩ. (Bạn đi xuống, bước đi thường, không theo chữ Tâm).

32. Lễ xướng: Cúc cung bái.

(Lạy xuống 3 lạy 9 gập, giống y như mục 15).

33. Lễ xướng: Cung hiến Tiên Trà.

Hai cặp Lễ sĩ dâng-đài bước lên đứng đối diện nhau nơi Ngoại nghi. Cặp Lễ sĩ đài, một bên có đặt một cái chung (chưa có nước trà), còn bên kia đặt một bình nước trà nóng.

34. Lễ xướng: Quì.

Hai cặp Lễ sĩ dâng-đài đồng quì xuống nơi Ngoại

nghi. Lúc đó trống đổ giót 3 hồi.

35. Lễ xướng: Điểm Trà.

Điểm trà là rót nước trà.

Trống thét, vị quì nơi Ngoại nghi cầm bình trà rót nước trà vào chung nhắm chừng đủ 8 phân, cầm lên xá xuống 1 xá, rồi trao lại cho cặp Lễ sĩ đài.

Hai cặp Lễ sĩ dâng-đài đứng dậy, day vô Bửu Điện.

36. Lễ xướng: Điện Tiên Trà.

Trống đổ giót, hai cặp Lễ sĩ dâng-đài đi từng bước lên Nội nghi, nơi vị Chứng đàn quì, 2 tay cầm dâng hay đài cung lên ngang trán, 2 chân lần lượt phết, nhúng xuống rồi đá lên, vẽ nên hình chữ Tâm, từng bước đi lên đến Nội nghi.

Trong lúc đó Ban Nhạc đờn bản Đảo Ngũ Cung.

Hai cặp Lễ sĩ dâng-đài khi bắt đầu điện lên thì Đồng nghi bắt đầu thài **Bài Dâng Trà** theo giọng Đảo Ngũ Cung:

*Mai xuân nguyệt cúc vị trà hương,
Kính lễ thành tâm hiến bửu tương.
Ngưỡng vọng Từ Bi gia tế phước,
Khai minh Đại Đạo hộ thanh bường.*

Khi thài vừa dứt thì hai cặp Lễ sĩ dâng-đài cũng vừa đến Nội nghi, rồi đứng day mặt vào giữa. Hai vị Tiếp lễ đi xuống đứng phía dưới 4 Lễ sĩ.

37. Lễ xướng: Quì.

Hai cặp Lễ sĩ dâng-đài và cặp Tiếp lễ đều quì xuống hai bên vị Chứng đàn. Vị Chứng đàn cầm chung nước trà xá xuống 3 xá có điểm chuông theo mỗi xá, đưa lên trán cầu nguyện. Xong, xá xuống 1 xá, rồi trao cho 2 vị Tiếp lễ.

38. Lễ xướng: Thượng Tiên Trà.

Cặp Tiếp lễ đem bình trà và chung nước trà lên đặt trên Bàn thờ. Hai cặp Lễ sĩ dâng-đài đứng dậy, nghe theo điệu trống nhạc, bước theo hình chữ Tâm, kẻ bước tới người bước lui, sắp đặt quay lại rồi đặt dâng hay đài bên hông, đi theo cách thông thường trở về Bàn Lễ sĩ.

39. Lễ xướng: Cúc cung bái.

(Lạy xuống 3 lạy 9 gập, giống y như mục 15).

40. Lễ xướng: Sớ văn thượng tấu.

Từ Bàn Lễ sĩ, cặp Lễ sĩ dâng đi lên Nội nghi (không điện), vị đọc sớ cũng nối bước lên theo. Cặp Tiếp lễ, một vị đi lên Bàn thờ thỉnh Sớ văn đem xuống, vị kia thì bưng cái lư dùng để đốt sớ, cùng đi xuống đứng phía dưới cặp Lễ sĩ dâng. Tất cả 5 vị đứng sắp hàng hai bên vị Chứng đàn và quay mặt vào giữa. Nhạc xây tá đờn bài Hạ.

41. Lễ xướng: Qui.

Tất cả 5 vị trên đều quì xuống. Vị Tiếp lễ đưa bao sớ có đựng Sớ văn cho vị Chứng đàn. Vị Chứng đàn cầm hai tay, xá xuống 3 xá có điểm 3 tiếng bong, đưa lên trán cầu nguyện, xong xá 1 xá.

42. Lễ xướng: Thành đọc Sớ văn.

Vị Chứng đàn lấy tờ Sớ văn trong bao sớ ra, trao cho vị đọc sớ, rồi hai tay cầm bao sớ kính cẩn đặt lên trán.

Vị đọc sớ mở tờ Sớ văn ra, bắt đầu đọc to lên, giọng trầm bổng, và dừng lại một chút nơi danh hiệu của các Đấng, để Hâu chuông khắc một tiếng bong làm hiệu cho mọi người trong đàn cúi đầu kính lễ, có tiếng trống đổ theo.

Sau đây là Sớ văn cúng Đại đàn Đức Phật Mẫu ngày

16-6-Mậu Dần (dl 6-8-1998), Nữ Chơn Nhơn Nguyễn thị Khéo (Cư Quán Phước Thiện) đứng số chứng đàn.

ĐẠI ĐẠO TAM KỲ PHỔ ĐỘ

(Thất thập tam niên)

TAM GIÁO QUI NGUYÊN, NGŨ CHI PHỤC NHỨT.

Thời duy,

Thiên vận *Mậu Dần* niên, *Lục* nguyệt, *Thập ngũ* nhật, Ngọ thời, hiện tại Việt Nam quốc, Tây Ninh tỉnh, Hòa Thành huyện, cư trụ Báo Ân Từ chi trung.

Kim Đệ tử *Nguyễn thị Khéo*, công đồng chư Thiện Nam Tín Nữ đảng, quì tại Điện tiền, thành tâm trình tấu.

HUỲNH KIM KHUYẾT NỘI:

*Huyền Khung Cao Thượng Đế Ngọc Hoàng Đại Thiên Tôn,
Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn,*

TAM TÔNG CHƠN GIÁO:

*Tây Phương Giáo Chủ Thích Ca Mâu Ni Thế Tôn,
Thái Thượng Đạo Tổ Tam Thanh Ứng Hóa Thiên Tôn,
Khổng Thánh Tiên Sư Hưng Nho Thanh Thế Thiên Tôn,*

TAM KỲ PHỔ ĐỘ TAM TRẦN OAI NGHIÊM

*Thường Cư Nam Hải Quán Âm Như Lai,
Lý Đại Tiên Trưởng kiêm Giáo Tông Đại Đạo Tam Kỳ
Phổ Độ,*

*Hiệp Thiên Đại Đế Quan Thánh Đế Quân,
Gia Tô Giáo Chủ Cửu Thế Thiên Tôn,
Thái Công Tướng Phụ Quảng Pháp Thiên Tôn,
Tam Châu Bát Bộ Hộ Pháp Thiên Tôn.*

*Thập Phương Chư Phật, Vạn Chương Chư Tiên, Liên
Đài chi Hạ*

Kim vì Vọng nhứt lương thân, chư Thiện Nam Tín Nữ đặng nghiêm thiết đàn tràng, hương, đặng, hoa, trà, quả, thanh chúc chi nghi, thành tâm hiến lễ.

Ngưỡng vọng Đức **Kim Bàn Phật Mẫu** dĩ đức từ bi, chuyển họa vi phước, thoát ách tiêu tai, thế giới an ninh, cộng hòa nhơn loại, Tổ quốc Việt Nam đạt vinh quang, sanh chúng an cư lạc nghiệp, phục hồi Đường Ngu chi phong hóa.

Ngưỡng vọng Đức **Kim Bàn Phật Mẫu** phát hạ hồng ân, hoằng khai Đại Đạo, độ tận chúng sanh, hiệp trí hòa tâm, tinh thần qui nhứt, vĩnh sùng Chánh giáo, giải thoát tiền khiên, triêm ngưỡng Mẫu ân tứ phước.

Ngưỡng vọng Đức **Kim Bàn Phật Mẫu** cứu độ các đấng Chơn linh quá vãng, tảo đắc siêu thăng, an nhàn Cực Lạc.

Chư Đệ tử đồng thành tâm khấn nguyện cúng bái thượng tấu, dĩ văn.

Đệ tử: *Nguyễn thị Khéo*

Đến đây, trống và Nhạc ngưng lại một chút để vị Chưng đàn và tất cả tín đồ trong đàn cầu nguyện.

43. Lễ xướng: Cung phần Sớ văn.

Cung phần Sớ văn là cung kính đốt bài văn sớ.

Vị Chưng đàn xếp tờ Sớ đặt trở vào bao, xá 3 xá, rồi đưa vào 2 ngọn đèn chụm lại của cặp Lễ sĩ đặng, đốt cho cháy chừng phân nửa, rồi bỏ vào lư, vị Tiếp Lễ đem cái lư ấy lên đặt kế lư hương trên bàn thờ. Trống đổ 3 hồi dài.

Cặp Lễ sĩ đặng đứng dậy, đi trở về Bàn Lễ sĩ. Vị đọc sớ cũng bước theo trở về chỗ cũ.

44. Lễ xướng: Cúc cung bái.

(Tất cả lạy 3 lạy 9 gật, giống y như mục 15).

45. Lễ xướng: Thành tâm tụng Ngũ Nguyện.

Nhạc tệt vô đồn lớp trống Xuân. Đồng nhi tụng Bài Ngũ Nguyện theo giọng Nam Xuân:

*Nam mô Nhứt Nguyện Đại Đạo hoằng khai,
Nhi Nguyện Phổ độ chúng sanh,
Tam Nguyện xá tội đệ tử,
Tứ Nguyện thiên hạ thái bình,
Ngũ Nguyện Thánh Thất an ninh.*

Trống tịch theo mỗi câu nguyện, rồi điểm mỗi khi dứt câu nguyện, mọi người đều cúi đầu.

46. Lễ xướng: Cúc cung bái.

(Tất cả lạy 3 lạy 9 gật, giống y như nơi mục 15).

47. Lễ xướng: Hưng bình thân.

Tất cả mọi người đang quì cúng trong đàn đều đứng dậy và đứng yên tại vị trí mình. Nhạc đánh trống tệt.

48. Lễ xướng: Cung thành thứ tự phân lập Tam ban.

Hầu chuông lần lượt điểm 3 tiếng chuông, mọi người đang đứng, xá sâu xuống 3 xá, rồi quay ra phía sau theo chiều từ bên phải xoay qua bên trái ở trước mặt (tức ngược chiều quay của kim đồng hồ), xá 1 xá. Xong, tất cả quay mình đứng day mặt vào giữa y như lúc nhập đàn.

Lúc đó, trống tệt đánh tới không cho dứt, vì e lúc lui ra làm xao động, mất nghiêm.

+ 6 Lễ sĩ, 2 vị Tiếp lễ, vị đọc sớ đi vào đàn giữa, đứng sấp hàng ngang, chuẩn bị quì lạy Đức Phật Mẫu. Người

Hầu chuông khắc chuông làm hiệu cho tất cả quì xuống, niệm danh hiệu Đức Phật Mẫu, Cửu vị Tiên Nương và Bạch Vân Động chư Thánh, cầu nguyện và lạy 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm danh hiệu của Đức Phật Mẫu. Lạy xong, đứng dậy xá 3 xá, quay ra sau xá 1 xá, rồi lui về chỗ cũ.

+ Tiếp theo là các Đồng nhi vào lạy Đức Phật Mẫu theo cách thức giống như các Lễ sĩ ở trên.

+ Kế đó là các Nhạc sĩ trong Ban Nhạc vào lạy Đức Phật Mẫu theo cách thức giống như các Lễ sĩ.

+ Sau cùng các tín đồ bên ngoài vào lạy Phật Mẫu.

Lạy xong, tất cả đều trở về vị trí cũ.

Một đoạn trống đánh thét lên rồi dứt. Người có phận sự đánh 1 tiếng kiếng lớn cho vị Chấp sự trên lầu chuông biết dạng dụng chuông Bải đàn.

Người Chấp sự nhịp 3 tiếng chuông rồi khởi kệ chuông Bải đàn. Sau mỗi câu kệ, dụng một tiếng chuông lớn.

Bài Kệ Chuông Bải đàn:

- *Đàn tràng viên mãn Chức sắc qui nguyên, vĩnh mịch từ ân phong điều vô thuận. (dụng 1 tiếng lớn)*
- *Thiên phong hải chúng quốc thời dân an, hồi hướng đàn trường tận thâu Pháp giới. (dụng 1 tiếng lớn)*
- *Án dà ra để dạ Ta bà ha. (dụng 1 tiếng lớn)*

Khi tiếng chuông kệ thứ 3 vừa dứt thì:

49. Lễ xuống: Lễ thành.

Người Hầu chuông điểm liên tiếp 3 tiếng bong, tất cả đều xá đàn 1 xá, rồi vị Chứng đàn khởi đi ra trước, người

đứng kế nối bước theo, lần lượt đi ra khỏi Chánh điện. Ở hai gian bên thờ Chư Chơn Linh Nam Phái và Nữ Phái, người đứng trong cùng đi ra trước, rồi người đứng kế nối theo đi ra cho đến hết. Nhạc đổ trống rồi thét, đánh tán điệu rồi qua Tiên bản Hậu phú và dứt tịch là hết.

Đàn cúng chấm dứt.

Sau đây là Bài dạy các Nhạc sĩ Ban Nhạc đờn cúng Đại đàn Đức Phật Mẫu của **Nhạc sư Trần thiện Niệm** ngày 9-11-Tân Mùi (dl 14-12-1991):

1. *Tới 11 giờ 35 phút*, Ban Nhạc lo chuẩn bị trước, nhứt là chỉnh soạn các món Nhạc khí và nhân viên của mình. Còn 15 phút là 12 giờ thì đến lễ bái rồi đến ngồi vào ghế bán nguyệt, so dây đờn nhỏ nhẹ, nhứt là kèn và trống cơm, muống thử kêu rõ ràng phải tại cơ sở của mình, còn đến giờ cúng thì thử nhỏ cho biết ăn giọng âm thanh với đờn mà thôi.

2. Lên trước Đại điện không được hút thuốc, nói chuyện quá ôn ào, mất vẻ trang nghiêm, vì nơi đây tất cả phải tịnh tâm đánh lễ. Còn hút thuốc là trực đối với Thiêng liêng, hơn nữa khi đi cúng cũng đã súc miệng rồi.

3. Các môn chánh của Nhạc phải là người có phẩm lớn và đạo hạnh mà làm chuẩn hướng.

Nhạc Tấu Quân Thiên: Trống gài đầu trung bình, bạc không phép lướt trống, vì thúc lẹ thì lợp và âm thanh không phân minh, làm giảm uy hùng của Tiếp giá. Còn đờn 3 hay 5 bài thì cần đờn lẹ lên. Nhớ tôn ý của Đức Hộ Pháp: Không hối thúc Tiếp giá mà hối thúc đờn.

4. *Tới từng Điện Hương*: Đờn Xuân Điện không đờn lơ, cũng không đờn lợp trống Xuân. Khi Lễ quì, toàn thể

nghe chuông thỉnh Thánh, Nhạc rao đặng vô đờn Nam Ai, Giáo nhi Đồng nhi đọc Kinh Niệm Hương, đứng đờn đọc kinh lời vì giọng kinh quá trầm, chữ kinh lệch lạc, bốn đạo mỗi, giảm tín ngưỡng. Tới bài Khai Kinh cũng giọng Nam Ai. Hai bài này cần thúc nhịp lại.

5. *Trống lập ban*: Trống nhỏ ngắn gọn. Các môn tum, bạc, kèn, và phụ, chờ gài thủ vô sau nghe đúng pháp, còn đổ ồn lên một lượt làm lấp mất tiếng câu xướng của Lễ sĩ, đổ kéo dài thời gian làm mất 1 lạy của tập thể.

6. Tới đờn Xuân, Giáo nhi Đồng nhi đọc Phật Mẫu Chơn Kinh, giữ mức trung bình, lẹ quá mất giọng Xuân, cũng không đờn lớp trống Xuân (vì như đã nêu phần trên), dứt trống lập ban lạy.

7. *Lễ Điện Tam Bửu*: Qua những lớp bài Hạ và trống thét, lớp trống thét không mở bạc lẹ quá mất điệu thuận hậu trung dung, tới gài Đảo Ngũ Cung, giữ mực trung bình. Lễ tới Nội nghi, tới thượng Tam Bửu, Lễ sĩ đổi sang thì Nhạc thúc mực trung bình mà thôi, lẹ quá giảm giá nhịp điệu Nhạc Thánh Đường.

8. Trống lập ban lạy, một mình trống đổ nhỏ gài thủ thì các môn phụ lập vô thủ nhịp sau còn đổ rầm lên lấp xướng, trễ lạy lụp chụp có khi Lễ phải chờ vì Lễ hưng Nhạc tác.

9. *Đến tấu Sớ Văn*: Từ xây tá đến thét ngắn. Lưu ý tới câu sớ quan trọng, điểm trống. Tôn kính sự uy linh hơn (đổ ro roi điểm ba) câu trung bình thì điểm trung bình (không ro mà điểm ba). Tới Phần Sớ, có vẻ tôn nghiêm dâng uy hùng tiếp thét luôn.

10. *Đến Ngũ Nguyên*, gài trống vô đờn, chừng mức

hồi khởi đầu không lẹ không chậm (như đờn Xuân và Tiếp giá mới vô nhịp ban đầu) tới đây mới đờn lớp trống Xuân, với 5 câu Nguyên, cuối cùng tận tâm cầu đảo của toàn thể đặng mãn đàn. Khi 3 lạy xong, nghe chuông, toàn thể đứng lên và đứng lưỡn ban.

11. Nhạc còn trời đều, do Lễ sĩ, Giáo nhi Đồng nhi, Trật tự, Kiểm đàn lạy, còn Nhạc khi mãn 5 câu Nguyên thì lo thi nhau mà lễ bái. Đến đây đồng chờ tiếng Kiểng và 3 tiếng chuông.

12. *Lễ sĩ xướng: Lễ Thành*. Nhạc đổ trống gài lớp Thái bình, tiền bản hậu phú rồi dứt tịch mãn đàn.

B. Nghi thức cúng Tứ thời thường ngày

Nghi thức cúng Đức Phật Mẫu tại Báo Ân Từ vào Tứ thời thường ngày đơn giản hơn rất nhiều so với Nghi thức cúng Đại đàn. Thời cúng Đại đàn thường kéo dài 1 giờ 30 phút, trong lúc đó, cúng Tứ thời chỉ kéo dài có 30 phút, vì cúng Tứ thời không có Nhạc tấu Quân Thiên, không có Lễ sĩ điện lễ, không đọc Sớ văn.

1. Trước giờ cúng chừng 5 phút, các vị Trật tự ngăn không cho vào bái lễ Phật Mẫu để sắp đặt cúng thời.

2. Đúng giờ cúng, khi nghe tiếng trống canh nơi nhà gác điểm giờ, Lễ vụ trên lầu chuông khởi *kệ chuông nhứt*.

Các Tín đồ Nam Nữ đi vào Báo Ân Từ, đứng trong 2 gian 2 bên, Nam đứng trước Bàn thờ Chư Chơn Linh Nam phái, Nữ đứng trước Bàn thờ Chư Chơn Linh Nữ phái, quay mặt vào giữa, tay bắt Ấn Tý đặt trước ngực.

– Các Nhạc sĩ của Ban Nhạc ngồi đờn trên bàn tròn sau Bàn Lễ sĩ, các Đồng nhi thì đứng sắp hàng bên cạnh cái Kiểng. (Khi cúng Đại đàn thì Nhạc sĩ và Đồng nhi

không được ở vị trí này, mà phải lên Lầu 1).

Khi các vị Kiểm đàn Nam Nữ sắp đặt các chỗ đứng xong, thì một Đồng nhi đánh 1 tiếng Kiểng lớn, báo cho vị Lễ vụ trên lầu *kệ chuông nhì*.

Sau mỗi câu kệ thì động 1 tiếng chuông lớn, bên dưới đánh tiếp một tiếng Kiểng. Khi tiếng Kiểng thứ 3 vừa dứt thì người Hâu chuông nơi Nội điện khắc 3 tiếng bong liên tiếp, các Nam Nữ Tín đồ xá đàn một xá, quay mình đứng thành hàng ngang, mặt hướng lên Bàn thờ.

Nơi gian giữa, từ Nội nghi đến Ngoại nghi, các Nữ tín đồ bước vào đứng thành hàng ngang, 3 người mỗi hàng, tay bắt Ấn Tý đặt lên ngực, nhìn lên Bàn thờ.

Từ Ngoại nghi ra sau đến Bàn Lễ sĩ thì dành cho Chức sắc Hiệp Thiên Đài.

3. Hâu chuông lần lượt khắc tiếp 3 tiếng bong, mọi người xá sâu xuống 3 xá, rồi quì xuống.

Hâu chuông khắc lần lượt 3 tiếng bong nữa, các tín đồ lần lượt đưa tay Ấn Tý lên trán xá 3 xá, niệm lần lượt là:

- *Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn.*
- *Nam mô Cửu vị Tiên Nương.*
- *Nam mô Bạch Vân Động Chư Thánh.*

4. Đồng nhi khởi tụng Kinh **Niệm Hương** theo giọng Nam Ai, có nhạc đệm theo: (không có trống)

*Đạo gốc bởi lòng thành tín hiệp,
Lòng nương nhang khói tiếp truyền ra.*

.....

Nhờ Ơn Trên bổ báo phước lành.

Hâu chuông lần lượt khắc 3 tiếng bong, tất cả lần lượt lạy 3 lạy 9 gập, mỗi gập niệm danh hiệu của Phật Mẫu:

«*Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên Tôn*».

5. Đồng nhi tiếp tụng bài **Khai Kinh** với giọng Nam Ai, có nhạc đệm theo:

*Biển trần khổ với trời nước,
Ánh thái dương gội trước phương Đông.*

.....

Sửa lòng trong sạch tụng cầu Thánh Kinh.

Dứt bài kinh này, tất cả đều cúi đầu.

Khi Đồng nhi tụng đến danh hiệu các Đấng thì Hâu chuông khắc 1 tiếng làm hiệu để mọi người cúi đầu kính lễ.

6. Đồng nhi tiếp tụng bài **Phật Mẫu Chơn Kinh** theo giọng Nam Xuân, có nhạc đệm theo:

*Tạo Hóa Thiên Huyền Vi Thiên Hậu,
Chường Kim Bàn Phật Mã Diêu Trì.*

.....

Nhứt triều nhứt tịch kính bài mộ khang.

*Nam mô Diêu Trì Kim Mẫu Tạo Hóa Huyền
Thiên Cảm Bái.*

*Nam mô Đại Từ Bi Năng Hộ Xả Thiên Hậu Chí
Tôn Đại Bi Đại Ái.*

Người Hâu chuông lần lượt khắc 3 tiếng, tất cả lần lượt lạy 3 lạy 9 gập, mỗi gập đều niệm danh hiệu Phật Mẫu.

7. Đồng nhi tiếp tụng bài Kinh **Tán Tụng Công Đức Diêu Trì Kim Mẫu**, theo giọng Nam Ai, có nhạc đệm theo:

*«Kể từ Hồn Độn sơ khai,
Chí Tôn hạ chỉ trước Đài Linh Tiêu.*

.....

Nén hương đạm bạc xin thương chứng lòng.

*Nam mô Tạo Hóa Huyền Thiên Điều Trì Kim Mẫu.
Nam mô Tạo Hóa Huyền Thiên Cửu Vị Nữ Phật.»*

(Bài Kinh **Tán Tụng Công Đức Điều Trì Kim Mẫu** này không tụng trong Đại đàn cúng Đức Phật Mẫu, mà chỉ tụng khi cúng Tứ thời.)

Người Hầu chung lần lượt khắc 3 tiếng, tất cả đều lần lượt lạy 3 lạy 9 gập, mỗi gập nhớ niệm danh hiệu Phật Mẫu.

8. Theo qui định, khi cúng Tứ thời, chỉ dâng 1 Bữu mà thôi, hoặc Dâng Rượu, hoặc Dâng Trà tùy theo giờ cúng:

– Vào thời Tý (12 giờ khuya) và thời Ngọ (12 giờ trưa) thì Dâng Rượu, Đồng nhi thài **Bài Dâng Rượu**.

– Vào thời Mẹo (6 giờ sáng) và thời Dậu (6 giờ chiều) thì Dâng Trà và Đồng nhi thài **Bài Dâng Trà**.

Bài Dâng Rượu:

*Thiên ân huệ chiếu giáng thiên minh,
Thành kính Trường Xuân chúc tửu quýnh.
Lạc hứng khấu cung giai miễn lễ
Thoát tai bá tánh ngưỡng ân sinh.*

Bài Dâng Trà:

*Mai xuân nguyệt cúc vị trà hương,
Kính lễ thành tâm hiến bữu tương.
Ngưỡng vọng Từ Bi gia tế phước,
Khai minh Đại Đạo hộ thanh lương.*

Khi thài chấm dứt, người hầu chuông lần lượt khắc 3 tiếng bong, tất cả lần lượt lạy xuống 3 lạy, mỗi lạy 3 gập, mỗi gập niệm danh hiệu của Đức Phật Mẫu.

9. Đồng nhi tụng Ngũ Nguyên theo giọng Nam Xuân:

*Nam mô Nhứt Nguyên Đại Đạo hoàng khai,
Nhị Nguyên Phổ độ chúng sanh.
Tam Nguyên Xá tội đệ tử,
Tứ Nguyên thiên hạ i thái bình,
Ngũ Nguyên Thánh Thất an ninh.*

Người Hầu chuông lần lượt khắc 3 tiếng, tất cả lần lượt lạy xuống 3 lạy, mỗi lạy 3 gập, mỗi gập đều niệm danh hiệu của Đức Phật Mẫu.

Lạy xong, tất cả đều đứng dậy. Người Hầu chuông khắc tiếp 3 tiếng làm hiệu, tất cả xá sáu xuống 3 xá, rồi day ngược ra phía sau, nhớ xoay theo chiều ngược kim đồng hồ, khắc chuông, tất cả đều xá xuống 1 xá, rồi quay người đứng day mặt vô giữa y như lúc mới Nhập đàn.

10. Các Đồng nhi và các Kiểm đàn bước vào giữa Chánh điện, xá xuống 3 xá, quì xuống, niệm danh hiệu: Đức Phật Mẫu, Cửu vị Tiên Nương, Bạch Vân Động chư Thánh, đặt tay lên trán cầu nguyện, rồi lạy xuống 3 lạy, mỗi lạy 3 gập, mỗi gập niệm danh hiệu Phật Mẫu. Tất cả các động tác đều có khắc chuông làm hiệu để thi hành cho đồng nhứt với nhau. Xong, quay trở ra xá 1 xá, rồi trở về vị trí cũ.

Tiếp đến là các Nhạc sĩ của Ban Nhạc vào lạy Đức Phật Mẫu giống như các Đồng nhi.

Xong, người Hầu chuông đánh liên tiếp 3 tiếng bong lớn, Đồng nhi đánh tiếp 1 tiếng Kiểng, báo cho Lễ vụ trên lầu kệ chuông Bải đàn.

11. Kệ chuông Bải đàn: Lễ vụ kệ chuông Bải đàn. Sau mỗi câu kệ thì động 1 tiếng chuông lớn, và ở dưới đánh 1 tiếng Kiểng.

Khi tiếng Kiếng thứ ba vừa dứt, tất cả xá đàn 1 xá rồi đi ra, ở trong đi ra trước, người đứng kế nối theo cho đến hết.

Đàn cúng chấm dứt.

Sau đây là Bài dạy các Nhạc sĩ Ban Nhạc khi cúng Tứ Thời Đức Phật Mẫu tại Báo Ân Từ.

Bài dạy của **Nhạc Sư Trần thiện Niệm** ngày 9-11-Tân Mùi (dl 14-12-1991):

1. Còn 20 phút tới giờ cúng, Ban Nhạc phải ứng trực sẵn. Còn 10 phút, Nhạc vào bài lễ, xong ra ghế bán nguyệt ngồi lên dây đàn nhỏ gọn và không nói chuyện ồn ào pha lẫn, thủ lễ nghiêm túc.

Tới giờ chuông nhứt, rao đàn vô bài Hạ, chuông nhì lễ bài vô quì, dứt đàn bài Hạ, toàn thể thỉnh Thánh, Nhạc rao đàn vô Nam ai. Đồng nhi Giáo nhi đọc Kinh Niệm Hương. (đừng vô đàn và đọc kinh quá lời). Dứt Bài Niệm Hương, lạy 3 lạy. Tiếp đọc Khai Kinh. Hai bài Nam ai này nếu đọc quá lời, sẽ có nhiều chữ kinh lệch lạc.

2. Dứt Bài Khai Kinh, tiếp đàn Nam Xuân, cũng không quá lẹ. Giáo nhi Đồng nhi đọc Phật Mẫu Chơn Kinh. Nếu lẹ sẽ mất giọng phù ba của hơi Xuân. Nhạc cũng không đàn lớp trống Xuân như đã nêu phần trên. Dứt bài Xuân, lạy 3 lạy. Nhạc rao Xuân Nữ.

3. Nhạc vô đàn Xuân Nữ, đàn mức trung bình, nhứt là thuần túy trung dung pháp Nhạc Thánh Đường (chớ không phải Cải Lương Sân khấu). Giáo nhi Đồng nhi cũng không nên tụng Bài Kinh Xưng Tụng Công Đức Phật Mẫu kéo dài, ngược lại vì kinh đọc cúng không phải như nói lối của Sân khấu, mà tưởng Sân khấu là *phi pháp*.

Phi pháp là *phi lễ*.

4. Mãn bài Kinh, đồn giọng Xuân Nữ, Nhạc rao giọng Đảo, lạy 3 lạy xong, Nhạc vô đàn bài Đảo. Giáo nhi Đồng nhi chờ qua 1 nhịp mới khởi thai. Ấy là ý thức của Đạo nghiệp.

5. Ba lạy xong, chờ gõ vô nhịp trở đồn lớp trống Xuân một lớp. Giáo nhi Đồng nhi tụng dứt bài Kinh Ngũ Nguyện, liền đồn bài Hạ. Lạy 3 lạy xong, toàn thể đàn nội đứng lên. Nhạc dứt đồn. Toàn thể đứng lưỡng ban. Giáo nhi Đồng nhi và Nhạc đi lạy, có nghi lễ đánh chuông. Lạy xong trở về vị trí.

6. Nghi lễ bài đàn, bài mãn đàn.

HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG

- I. Gốc tích Lễ Hội Yến Điều Trì Cung
- II. Bí Pháp Hội Yến Điều Trì Cung
- III. Nghi thức Hội Yến DTC tại Báo Ân Từ

Hội Yến là một cái tiệc rượu long trọng để đãi các vị khách quý.

Hội Yến Điều Trì Cung là một cái tiệc long trọng của các tín đồ Cao Đài đãi Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương.

Hằng năm, vào đêm rằm Trung Thu (15 tháng 8 âm lịch), tại Báo Ân Từ, Đền Thờ tạm Đức Phật Mẫu trong Nội Ô Tòa Thánh Tây Ninh, Hội Thánh có tổ chức một buổi lễ long trọng gọi là Hội Yến Điều Trì Cung, trong đó có một cái tiệc dâng Tam Bửu: Hoa Quả, Rượu, Trà lên Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương.

I. GỐC TÍCH LỄ HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG

Cuộc Lễ Hội Yến Điều Trì Cung được tổ chức theo sự tích có từ năm Ất Sửu (1925), khi chưa Khai Đạo. Đức Chí Tôn lúc đó còn ẩn danh, chỉ xưng là Đấng A Ấ Ấ, dạy 3 ông: Cao quỳnh Cư, Phạm công Tắc, Cao hoài Sang, làm một cái tiệc chay đãi 10 Đấng Vô hình ở Điều Trì Cung là: Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương.

SỰ TÍCH ấy như sau:

Nguyên vào thượng tuần tháng 8 âm lịch năm Ất Sửu (1925), 3 ông Cư, Tắc, Sang được Thất Nương tiết lộ cho biết chút ít về Điều Trì Cung ở tầng Trời Tạo Hóa

Thiên nơi cõi thiêng liêng: Trên hết có Cửu Thiên Nương Nương cai quản, dưới có Cửu vị Tiên Nương phụ tá, mà Cô đứng hàng thứ 7, gọi là Thất Nương, Hồn Liên Bạch là Bát Nương, vv... Ba ông xin Cô cho biết cách cầu Cửu Thiên Nương Nương.

Thất Nương bảo: Ba Anh muốn cầu Nương Nương thì phải ăn chay trước 3 ngày và tìm choặng Ngọc cơ thì cầu Lịnh Bà mới được.

Ba ông không biết Ngọc cơ là chi. Cô mới mô tả Ngọc cơ, giải thích rõ căn cội buổi xưa lấy hình dạng chùm sao Bắc đẩu mà tạo thành, lại dạy cho cách phò cơ. Thất Nương cũng dặn mỗi vị làm sẵn một bài thơ đón mừng Cửu Thiên Nương Nương.

Ba ông không biết tìm Ngọc cơ ở đâu, nhưng như có linh tính xúi giục, ông Cư qua nhà một người bạn lối xóm là ông Phán Tý hỏi thăm. Ông Tý liền cho biết ông có một cây Ngọc cơ hiện đang cho ông Âu Kích Chùa Tam Tông Miếu mượn, để ông lấy về cho ông Cư mượn mà cầu các Đấng, chớ lối Xây bàn của ông Cư đang áp dụng, tiếp nhận được một bài văn của các Đấng thì tốn nhiều thì giờ quá.

Ba ông rất mừng rỡ, chuẩn bị ăn chay cho đủ 3 ngày để cầu Cửu Thiên Nương Nương vào ngày Trung Thu sắp tới.

Đêm ấy có Đấng A Ồ Ồ giáng bàn, bảo 3 Ông nhơn dịp đó mà làm một cái tiệc chay để đãi 10 Đấng Vô hình nơi Diêu Trì Cung là: Cửu Thiên Nương Nương và 9 vị Tiên Nương. Đấng A Ồ Ồ còn dạy cách sắp đặt bàn ghế và trang hoàng nhà cửa. Ông Cao Huệ Chương, con của Ngài Bảo Văn Pháp Quân Cao quỳnh Diêu, thuở ấy còn là thanh niên, có theo Ngài Diêu và Ngài Cư để xây bàn.

(Ông Cao Huệ Chương gọi ông Cư là Chú Tư, gọi ông Tắc là Chú Tám, gọi ông Sang là Anh Sang). Ông Huệ Chương có tham dự vào việc chưng dọn và đứng hầu trong buổi lễ ấy, thuật lại trong quyển sách «Đại Đạo Truy Nguyên», chép ra sau đây:

«Qua đến ngày thứ ba, là buổi hẹn hò, lại nhằm tiết Trung Thu, đúng đêm 14 rạng mặt 15 tháng 8, ngoài trời thì trăng thanh gió mát, trong nhà Chú Tư tôi lại dọn dẹp trang hoàng, xem vào có vẻ tinh khiết lắm.

Đúng giờ Tý, cả thầy đều đủ mặt, tôi thấy Chú Tư tôi đã sắp đặt dọn bàn dài, rải bông lá xung quanh, phía trong bàn, ngay chính giữa, để một bộ đồ trà, còn 9 vị Tiên Cô, mỗi người một cái tách, sắp vòng theo bàn, hàng giữa dọn những trái cây tươi tốt, ngó vào rất lịch sự, tựa hình như đãi tiệc, vì chung quanh có để 9 cái ghế mây.

Cuộc cúng nầy, mấy ông gọi là Phó Yến Diêu Trì, đến ngày nay hãy còn noi dấu lễ kỷ niệm nầy.

Đoạn Chú Tư tôi đốt hương đèn lên, cả thầy đều quì lạy khẩn vái, rồi đem Ngọc cơ ra cầu.

Thật quả có Lịnh Cửu Thiên Nương Nương đến, và đủ 9 vị Tiên Cô, mỗi vị đều có giáng cơ chào mừng mấy ông.

Khi ấy, Thất Nương xin 3 ông đờn, rồi mỗi người ngâm bài thi của mình làm đặng hiến lễ, còn Lịnh Bà và Cửu Cô an vị mà nghe.

Chừng nhập tiệc, Thất Nương lại mời 3 ông ngồi chung vào cho vui. Cũng tội nghiệp cho mấy ông, vì e thất lễ, nên không dám ngồi, rút việc vì ép uống quá, mấy ông liệu thể khó chối từ, mới đem thêm 3 cái ghế sắp sau lưng

9 cái ghế nọ, ba ông xá rồi ngồi xuống.

Tôi dòm thấy mấy ống, cũng bắt tức cười, nhưng không dám nhích mép, cứ đứng khoanh tay hầu mà thôi.

Cách chừng nửa giờ, Chú Tư tôi lại tái cầu. Lịnh Nương Nương và 9 vị Tiên Cô để lời cảm tạ chẳng cùng, lại hứa rằng: “Từ đây đã có Ngọc cơ rồi thì tiện cho Điều Trì Cung Cửu Cô đến dạy việc.”

Đêm ấy, mấy ống thức tới 3 giờ khuya mới nghỉ.»

Đức Phạm Hộ Pháp, trong buổi thuyết đạo tại Đền Thánh ngày 15-8-Kỷ Sửu [dl 6-10-1949] cũng có thuật lại buổi đó như sau:

«Tuy buổi ban sơ mà dường như khối óc đã thâm nhiễm nhiều rồi, nên Đức Chí Tôn mới ra lịnh biểu làm một cái tiệc. Ngài dạy sắp đặt cái tiệc ấy để đãi 10 Đấng Vô hình: Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương. Phần hữu hình có 3 người (Thượng Sanh, Thượng Phẩm và Hộ Pháp). Sắp đặt tiệc ấy do tay Bà Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu, vâng mạng lịnh tạo thành một cái tiệc, trên là bàn thờ Đức Phật Mẫu, ở dưới sắp 9 cái ghế như có người ngồi vậy. Chén dĩa, muống dĩa, bất kỳ cái gì cũng giống như đãi người hữu hình vậy, duy có 3 người xác thật là Thượng Sanh, Thượng Phẩm, Hộ Pháp.

Bản đạo mới hỏi, tiệc này là tiệc gì?

Ngài nói là: – Hội Yến Điều Trì.

Bản đạo nghe nói vậy thì hay vậy chứ không biết giá trị Hội Yến là gì cả. Nghĩ chắc cũng có ảnh hưởng gì cần yếu đến tương lai của Đạo mà vâng lịnh thôi, chứ không hiểu nghĩa lý cho cùng cạn hết.

Ba người sống đồng ngồi ăn, còn Bà Chánh Phối Sư

Hương Hiếu gấp đồ ăn để vào chén cho 9 vị và trên bàn thờ cho Đức Phật Mẫu cũng như người sống vậy.

Chừng Hội Yến Điều Trì rồi, các Đấng Thiêng liêng từ già (thăng), kể Đức Chí Tôn đến nhập cơ.

Thượng Phẩm và Bản đạo tọc mạch hỏi:

– Khi này Điều Trì Cung đến, có Ngài đến ở đó không?

Đức Chí Tôn trả lời:

– Có chứ, Ta ở đây từ khi ban sơ tới giờ.

– Ngài có thấy Điều Trì Cung đến không?

– Có chứ, chính mình Ta tiếp đãi.

Cao Thượng Phẩm hỏi:

– Điều Trì Cung ngó thấy Ngài không?

– Không ngó thấy.

Cao Thượng Phẩm hỏi: – Sao vậy?

Ngài trả lời: – Ta dùng phép ẩn thân.

Bản đạo tọc mạch hỏi tiếp:

– Như dĩa em của tôi là Thất Nương Điều Trì Cung có thể đạt Đạo đặng chăng?

– Đạt đặng chứ.

Cao Thượng Phẩm hỏi: – Phải làm sao?

Ngài đáp:

– Phải tu, bằng không tu thì chẳng đạt đặng.

Bản đạo hỏi:

– Tu chừng bao lâu mới đạt đặng?

Cái đó Ngài làm thình. Bản đạo hỏi 1 năm, 5 năm, một ngàn năm, mười ngàn năm, một trăm ngàn năm, Ngài

cũng làm thính, rồi thôi không hơi sức nào hỏi nữa, không biết chừng nào mới đạt dạng, nghe vậy hay vậy.

Các vị Nữ phái rần nhó, Bản đạo đã giải nghĩa Hội Yến Điều Tri là gì rồi đó.»

Như trên đã trình bày, sau khi đãi tiệc Hội Yến Điều Tri xong, Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương giáng cơ cảm ơn 3 ông: Tác (Đức Hộ Pháp), Cư (Đức Thượng Phẩm), Sang (Đức Thượng Sanh), và sau đó mỗi vị cho một bài thi 4 câu để làm kỷ niệm buổi Hội Yến đầu tiên ấy.

Xin chép 10 bài thi ấy ra sau đây:

CỬU THIÊN NƯƠNG NƯƠNG

Cửu kiếp Hiên Viên thọ sắc Thiên,
Thiên Thiên Cửu phẩm đặc cao huyền.
Huyền hư tác thể Thân Tiên Nữ,
Nữ hảo thiện căn đoạt Cửu Thiên.

NHỨT NƯƠNG:

HOA thu ủ như màu thẹn nguyệt,
Giữa thu ba e tuyết đông về.
Non sông trải cánh Tiên lờ,
Mượn câu thi hứng vui để chào nhau.

NHỊ NƯƠNG:

CẤM tú văn chương hà khách đạo?
Thi Thần tửu Thánh vấn thùy nhân?
Tuy mang lấy tiếng hồng quần,
Cảnh Tiên còn mến, coi trần anh thư.

TAM NƯƠNG:

TUYẾN đức năng thành đạo,
Quảng trí đặc cao huyền.

Biển mê lắt lẻo con thuyền,
Chờ che khách tục, Cửu tuyến ngăn sông.

TỨ NƯƠNG:

GẤM lót ngõ chưa vừa gót ngọc,
Vàng treo nhà ít học không ưa.
Đợi trông nho sĩ tài vừa,
Đằng giao khởi phụng khó giữa Tiên thi.

NGŨ NƯƠNG:

LIỄU yếu điệu còn ghen nét đẹp,
Tuyết trong ngần khó phép so thân.
Hiu hiu nhẹ gót phong trần,
Đài sen mấy lượt gió thần đưa hương.

LỤC NƯƠNG:

HUỆ ngào ngạt đưa hơi vò diu,
Đứng tài ba chẳng thiếu tư phong.
Nương mây như thả cánh hồng,
Tiêu Diêu phát phước, cõi tòng đưa Tiên.

THẤT NƯƠNG:

LỄ bái thường hành tâm đạo khởi,
Nhân từ tái thế tử vô ưu.
Ngày xuân gọi thể hảo cừ,
Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.

BÁT NƯƠNG:

HỒ HÓN HOA SEN TRẮNG nở ngày,
Càng gần hơi đẹp lại càng say.
Trêu trắng hằng thối dấu mây,
Cột mây tranh chúc Phật đài thêm hoa.

CỨU NƯƠNG:

*KHIẾT sạch duyên trần vẹn giữ,
Bạc Liêu ngôi cũ còn lời.
Chính chuyên buồn chẳng trọn đời,
Thương người noi Đạo, Phật Trời cũng thương*

II. BÍ PHÁP HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG

Bí Pháp của Hội Yến Điều Trì Cung được Đức Phạm Hộ Pháp giảng giải nhiều lần trong các Bài Thuyết đạo, xin lần lượt chép ra sau đây, theo thứ tự thời gian:

– Ngày 30-1-Đinh Hợi (dl 20-2-1947):

«Hội Yến Điều Trì là cơ quan đặc đạo tại thế. Đức Điều Trì Kim Mẫu cùng Cửu vị Nữ Phật đã giảng trần hội yến với chư Chức sắc, xướng họa thi phú và dạy Đạo. Ấy là Hội chư Tiên tại thế.

Đức Chí Tôn thuộc về Phật, Đức Điều Trì Kim Mẫu thuộc về Pháp. Nếu có Đức Chí Tôn mà không có Đức Điều Trì Kim Mẫu thì trong vũ trụ này không có chi về mặt hữu vi, còn Nhơn loại là Tăng.

Ta nhìn có Đức Chí Tôn khai hóa, nhưng cơ sanh hóa Càn khôn cũng như cơ sản xuất nhơn loại tại thế do nơi Âm Dương tương hiệp mới phát khởi vạn vật, cho nên con người gọi Đức Chí Tôn và Đức Điều Trì Kim Mẫu là 2 Đấng Đại Từ Phụ và Đại Từ Mẫu, và con người là Tiểu Thiên Địa.»

– Tại Đền Thánh, ngày 15-8-Kỷ Sửu (dl 6-10-1949):

«Hôm nay là ngày Kỷ niệm Bí Pháp Hội Yến Điều Trì, Đức Chí Tôn đã lập trong nền Chơn giáo của Ngài. Bản đạo thừa dịp nên thuyết minh cho toàn cả con cái Đức Chí Tôn hiểu rõ cái huyền vi bí mật ấy, bởi có ảnh hưởng với

cơ quan đặc đạo của chúng ta tại mặt thế này. Hơn nữa, Bản đạo có phương tiện tỏ ra một đức tin dị thường nơi một Đấng yêu ái, một Đấng tạo Càn khôn Vũ trụ, Đấng tự hữu hằng hữu, Đấng quyền năng vô tận vô biên, cốt để cho con cái của Ngài thấu đáo cái thâm tình của Ngài đối với ta và ta đối với Ngài dường nào.

.....

Toàn thể Thánh thể của Đức Chí Tôn là con cái của Ngài rán để ý cho lắm. Từ khi Đạo bị bế, Ngọc Hư Cung bác luật, Cục Lạc Thế giới thì đóng cửa, nên chúng sanh toàn cả Càn khôn Vũ trụ có tu mà thành rất ít, bởi phương pháp khó khăn lắm, muốn đạt pháp thì không phải dễ.

Cổ pháp định cho các chơn hôn về nơi Điều Trì Cung hưởng được Hội Yến Bàn Đào, tức nhiên hưởng được Hội Yến Điều Trì, ăn được quả Đào Tiên, uống được Tiên tửu, mới nhập vô cảnh Thiêng liêng Hằng sống gọi là Nhập Tịch. Ôi thôi! Từ thuở đến giờ có aiặng hưởng, nếu cóặng hưởng thì cũng một phần rất ít.

Giờ phút này, Đức Chí Tôn quyết định tận độ con cái của Ngài, thay vì Bí Pháp ấy độ con cái của Ngài về nơi Kim Bàn Phật Mẫuặng hưởng đặc ân thiêng liêng của Đức Chí Tôn. Đức Chí Tôn buộc Phật Mẫu phải đến tại thế gian này để Bí Pháp Hội Yến Điều Trì tại cửa Đạo này cho con cái của Ngài giải thoát. Ấy là Bí Pháp Thiêng liêng, duy có tay Ngài (Đức Chí Tôn) định pháp ấy mớiặng.

Hôm nay là ngày Đức Phật Mẫu đem Bí Phápặng giải thoát chúng sanh, tận độ toàn Vạn linh sanh chúng. Ngài để tại mặt thế này trong cửa Đạo này mà thôi.

Hôm nay, ngày Lễ của Ngài mà cũng là ngày trọng

hệ trong cửa Đạo, xin toàn cả con cái của Ngài nhớ và để nơi tâm mình. Bởi thế, năm nào Bản đạo cũng để ý Lễ của Ngài hơn hết, từ tạo Thiên lập Địa đến giờ, chưa có ai hưởng được thời kỳ này. Ngài đến tại mặt Địa cầu 68 này đang tận độ con cái của Ngài.

Chúng ta phải chiêm ngưỡng ơn vô biên vô tận của Ngài. Chúng ta phải chiêm nghiệm lễ này để làm mật niệm cảm ơn Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu. Ấy là Bí Pháp của chúng ta đó vậy.»

– Tại Cửu Long Đài, chiều ngày 15-8-Tân Mão (dl 15-9-1951):

«Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu cơ quan siêu thoát, phải làm thế nào đang tận độ 92 ức nguyên nhân trở về cựu vị.

Muốn đạt được Bí pháp siêu thoát ấy, chúng ta ngó thấy Đức Phật Mẫu đã làm gì? Đức Chí Tôn giao cho Đức Phật Mẫu nắm quyền hành để rút hết những chơn hồn khi đã đạt pháp, tức nhiên đạt cơ siêu thoát, lập vị mình đang vào cái địa vị thiêng liêng, đạt dạng thì phải về Hội Yến cùng Đức Phật Mẫu.

Lễ Hội Yến Điều Trì Cung, mà người ta gọi là Hội, nhưng thật ra chúng ta về hội hiệp vui cùng MẸ SANH của chúng ta đó vậy.

Đạo pháp gọi là Hội Yến Điều Trì, tức nhiên chúng ta đã đạt được cơ siêu thoát nơi cõi Thiêng liêng Hằng sống kia. Chưa biết, nếu chúng ta không tu thì con đường ấy là gì mà chớ?

Chính mình Đức Chí Tôn biểu Đức Phật Mẫu, tức nhiên Mẹ Sanh của chúng ta, cầm cả quyền năng giải thoát

trong tay, đến lập Hội Yến Điều Trì tại mặt thế này cho cả con cái của Ngài, nhứt là 92 ức nguyên nhân ấy, nếu nhập vào cửa Đạo, từng theo Chơn pháp thì dạng hồng ân của Đức Chí Tôn cho hưởng Bí pháp Hội Yến Điều Trì tại thế này.

Cái cơ siêu thoát thiên hạ đã đặt trong tay họ sẵn, tức nhiên giờ phút cuối cùng này là giờ phút hứng thú, giờ phút chết của họ, thì họ đạt vị một cách dễ dàng, ngôi vị mà cơ quan siêu thoát của Đức Chí Tôn đã cho không họ đó vậy.

Nhờ đó mà cơ quan tận độ Vạn linh của Đức Chí Tôn đã lập tại thế này, từ đây sẽ mở rộng cửa Thiêng liêng Hằng sống, đang đến gom góp cả con cái của Ngài trở về hiệp một cùng Ngài.

Bí pháp Hội Yến Điều Trì là vậy đó.»

– Cửu Long Đài, chiều ngày 15-8-Nhâm Thìn (dl 3-10-1952):

«Hôm nay là ngày chúng ta hội hiệp cùng Đức Điều Trì Kim Mẫu, Bản đạo nhớ lại lúc ban sơ, Đức Chí Tôn mời đến mở Đạo, Ngài làm một Bí pháp từ thử đến giờ chưa ai tưởng đến.

Ngài ra lệnh lập một cái tiệc rất trọng hậu, chạy chớ không phải mọn như ngoài đời, lấy trong số 13 người chúng ta, kể: Cửu vị Nữ Phật và Đức Phật Mẫu, với 3 người sống, tức nhiên 3 người hữu hình và 10 người vô hình, dự tiệc ấy. Ba người hữu hình là Đức Cao Thượng Phẩm, Đức Cao Thượng Sanh và Bản đạo. Tưởng không có cái ngộ nghĩnh nào hơn là ngồi ăn uống với những vị khuất mặt. Buổi nọ, Bản đạo chưa có đức tin, thấy một cái đó là việc nghịch nhứt, nhưng khi vào ngôi tiệc rồi, không biết cái tinh thần nó thay đổi thế nào, chẳng khác gì như chúng ta dự một tiệc trọng

hậu, có mặt đủ các bạn ngồi chung quanh chúng ta đó vậy.

Đức Chí Tôn thi hành Bí pháp ấy, buổi nọ chúng tôi không hiểu gì hết, Bản đạo cũng tìm tòi kiếm nghĩa lý. Có lẽ những người đoạt được cơ siêu thoát, tức nhiên tâm được cái huyền bí giải thoát cho mình, thì có đặc ân thiêng liêng ban cho Bàn Đào Hội Yến, tức nhiên là Hội Yến Điều Trì.

Cái nghĩa lý sâu xa ấy, chúng ta thử để dấu hỏi, tại sao Đức Chí Tôn đã đến bảo chúng ta Hội Yến Điều Trì. Ngài muốn gì đó? Muốn cho toàn cả con cái của Ngài, chớ không phải với 3 người đó mà thôi.

Đoạt cơ siêu thoát, tức nhiên ta nói thường ngữ của chúng ta là muốn cho toàn thể con cái của Ngài đoạt được cơ siêu thoát đó vậy.

Vì cơ cho nên, hôm rồi Bản đạo có nói một câu rất chánh đáng: “Xưa kia, con người đi tìm Đạo, còn hôm nay, trái lại, Đạo đến tìm người.” Ôi! Nếu ta tưởng cái ân hậu vô biên của Đức Chí Tôn đã thi thố, thì chúng ta hạnh phúc không thể gì có ngôn ngữ nào mà tả cho được.

Thật ra hôm nay chúng ta hội hiệp cùng nhau đây, nó sẽ trở thành một tương lai, cũng như bên Thánh giáo Gia Tô, tức nhiên là Công giáo, họ có phương thông công cùng Đức Chí Tôn đó vậy.

Hạnh phúc thay cho những người đặng Hội Yến Điều Trì hôm nay, tức nhiên đặng hồng phúc hội hiệp cùng Bà MẸ Thiêng liêng của chúng ta, lẽ dĩ nhiên được mang sứ mạng thiêng liêng nơi mình, cả toàn con cái của Đức Chí Tôn cũng thế, Nam cũng thế, Nữ cũng thế, kể Đông người Tây, kể Nam người Bắc, đem cả cơ bí mật thiêng liêng của Đức Chí Tôn là lòng yêu ái của Ngài mà rải khắp cho toàn

thể con cái của Ngài đều hưởng.

Mỗi một năm, chúng ta được hưởng cái hạnh phúc hội hiệp cùng nhau, chính mình Bản đạo mỗi khi Hội Yến Điều Trì được sum hiệp cùng mấy em Nam Nữ đông đảo chừng nào thì Bản đạo càng thêm vui mừng hân hạnh chừng ấy.

Bản đạo có nhớ một tích xưa: Một bà mẹ có nhiều con, rồi họ xúm lại với nhau thay phiên đặng nuôi mẹ. Hễ khi anh cả nuôi rồi thì cân được bao nhiêu, thì phiên em thứ nuôi, rồi cân phải hơn hay là như số đó mới đặng. Nhưng trong đám con ấy, rúi thay có một đứa nghèo mà đứa nghèo ấy lại được bà mẹ yêu ái bình vực hơn, phần nghèo khó có phương chi nuôi mẹ cho đầy đủ được, nên hễ tới phiên người con nghèo ấy thì bà mẹ ốm o gầy mòn, vì ăn không đủ thì thế nào cũng ốm. Bây giờ đến ngày cân, thì bà mẹ phải làm sao? Bà lặn lưng thêm mấy cục chì cho nặng thêm, không thì tội nghiệp cho đứa con nghèo ấy.

Cho nên lời tục họ gọi là: “Bà mẹ thương con phải bù chì.” là lẽ ấy.

Bà MẸ thiêng liêng của chúng ta cũng vậy. Bản đạo tưởng nơi cõi Thiêng liêng Hằng sống kia, không ai bảo vệ bình vực cả linh hồn chúng ta hơn Bà MẸ thiêng liêng ấy. Mỗi phen chúng ta hội hiệp cùng Người mỗi năm một lần, thử thí nghiệm coi, cả con cái của Ngài khi về thì sẽ đặng an ủi và có cái vui hứng làm sao đâu! Không biết mấy em Nam Nữ có cái cảnh tượng đó hay chăng? Chớ Bản đạo mỗi phen được Hội Yến Điều Trì, làm như Bản đạo uống một chén thuốc bổ. Tinh thần Bản đạo vui hứng, mạnh mẽ tráng kiện làm sao đâu! Có phải là cái huyền diệu ấy duy để cho cả con cái, Chúc sắc Thiên phong, những người lãnh sứ mạng cao trọng trong Đạo hay cả cả toàn thể con cái của

Đức Chí Tôn đều hưởng được?

Bản đạo dám quả quyết nơi Đền Thờ của Đại Từ Mẫu của chúng ta, Bà không kể con cái sang trọng của Bà đâu, trái ngược lại, Bà lại thương yêu bình vực những đứa con nào nó thiệt thà hèn yếu hơn hết.

Ấy vậy, Qua nói rằng: Trong cả mấy em đây, nếu có đứa em nào thiếu thốn cả tinh thần và vật chất, thiệt thòi nghèo khổ, tật nguyên, Qua dám chắc Bà MẸ thiêng liêng của chúng ta sẽ vui ở với những kẻ ấy lắm vậy.

Qua chỉ cho mấy em một cái Bí pháp là khi nào mấy em quá thống khổ, quá đau đớn tâm hồn, mấy em đừng vội sầu thảm, các em qui xuống giữa không trung, các em nguyện với Bà MẸ thiêng liêng ấy một lời cầu nguyện, Bản đạo quả quyết rằng: Bà chẳng hề khi nào từ chối cùng mấy em. Bản đạo đã thử nghiệm rồi. Cả toàn con cái của Đức Phật Mẫu thí nghiệm như Bản đạo thử coi.

Trong cảnh đồ lưu nơi hải ngoại, cái chết dựa bên lưng. Qua thấy cả hiện tượng Bà ở bên ta đó vậy.

Cái hiển hách anh linh của Bà, Qua đã quả quyết rằng, từ thử đến giờ chưa có trong cửa Đạo nào hưởng được.

Mấy em thí nghiệm coi rồi để tâm cả thầy. Nếu muốn cho Bà thương yêu, mình có cái Bí pháp hay hơn hết là mấy em thương yêu những kẻ tật nguyên, đau khổ, ngu hèn, khốn mạt. Mấy em thử nghiệm lấy cái huyền linh của Bà.

Bản đạo cầu chúc ân huệ thiêng liêng của Bà chan rưới bủa khắp toàn thể con cái của Đức Chí Tôn, Nam cũng vậy, Nữ cũng vậy, nhứt là mấy đứa thơ sinh, mấy đứa trẻ nhỏ coi út.»

Tóm lại, Bí pháp của Hội Yến Điều Trị Cung là Đức

Chí Tôn đem cơ quan giải thoát xuống thế đặt trong cửa Đạo Cao Đài để toàn thể các tín đồ được hưởng.

Theo Cổ luật thì, người tu một khi đắc đạo, Chơn hồn được lên Điều Trị Cung dự Hội Yến Bàn Đào, được Đức Phật Mẫu ban cho ăn trái Đào Tiên và uống Tiên tửu.

Ngày nay, thời Tam Kỳ Phổ Độ, Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương vâng lệnh Đức Chí Tôn giáng xuống phàm trần, mở tiệc Hội Yến Điều Trị Cung tại Đền thờ Phật Mẫu để toàn cả con cái của Đức Chí Tôn và Đức Phật Mẫu về hội hiệp cùng Đức MẸ thiêng liêng, dâng Hoa Quả, Rượu, Trà lên Đức MẸ, và Đức MẸ sẽ ban tặng lại cho con cái của Ngài, để con cái gọi hưởng hồng ân của Đức Phật Mẫu, làm cho tâm Đạo phấn chấn thêm lên, làm động cơ thúc đẩy con cái mau tiến hóa trên bước đường tu niệm, sớm trở về hội hiệp cùng Phật Mẫu. Mà một khi được hội hiệp cùng Đức Phật Mẫu thì tức nhiên là đắc đạo, giải thoát khỏi luân hồi.

Đó là Bí pháp của Hội Yến Điều Trị Cung.

III. NGHI THỨC HỘI YẾN DTC TẠI BÁO AN TỪ

Hàng năm nhằm ngày Trung Thu (15 tháng 8 âm), tại Báo An Từ Tòa Thánh Tây Ninh, Hội Thánh đều có thiết Lễ Hội Yến Điều Trị Cung.

Ở hai bên hông và phía trước Báo An Từ, Hội Thánh dựng lên các dãy nhà triển lãm, giao cho mỗi đơn vị cơ quan của Đạo một căn để trưng triển lãm mừng Lễ Hội Yến DTC.

Ban Tổ chức của Hội Thánh có chăm thương đơn vị nào trưng bày đẹp nhứt và có ý nghĩa nhứt.

* Ngày 15 tháng 8 âm lịch cũng là ngày Đại lễ Đức Phật Mẫu theo sự tích Hồn Rước Điều Trì, nên Hội Thánh có cúng Đại Đàn Đức Phật Mẫu tại Báo Ân Từ, có tổ chức làm các Cộ bông rất đẹp, nhiều ý nghĩa, đi biểu diễn qua các con đường trong Nội Ô, có múa Long Mã và múa Tứ Linh gồm Ngọc Kỳ Lân, Rồng nhan, Phụng và Qui. Trong các Cộ bông này, luôn luôn phải có một Cộ bông hình Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương dẫn đầu.

Các điệu múa của Long Mã, Ngọc Kỳ Lân, Rồng nhan, Qui và Phụng đều rất đặc sắc, mang nét độc đáo của Đạo Cao Đài mà không có ở bất cứ nơi nào khác.

* Ngày 15 tháng 8 âm lịch cũng được chọn là ngày Lễ Hội của Phụ nữ Cao Đài, nên trong ngày này có đấu xảo tài khéo léo về Nữ công Gia chánh của các Tín Nữ Cao Đài, có ban chấm thi phát thưởng.

* Ngày 15 tháng 8 âm lịch cũng là ngày Tết Nhi Đồng theo truyền thống của dân tộc, nên Hội Thánh tổ chức cho các Nhi đồng dâng đèn hoa vào lúc chiều tối ngày 14 và ngày 15, gọi là Dâng Cộ Đèn. Hội Thánh cũng có đặt ra các giải thưởng tặng cho những lồng đèn nào đẹp nhất, và sau đó là phát quà cho các em vào sáng ngày 16.

Do đó, ngày Rằm tháng Tám âm lịch là ngày Đại lễ lớn nhất của Đạo Cao Đài, bao gồm:

- Đại lễ cúng Đức Phật Mẫu.
- Lễ Hội Yến Điều Trì Cung.
- Lễ Hội Phụ Nữ Cao Đài.
- Tết Nhi đồng.

Lễ Hội Yến Điều Trì Cung tổ chức tại Chánh điện Báo Ân Từ bắt đầu vào lúc 10 giờ tối đêm 15 tháng 8 âm.

Cách sắp đặt bàn ghế, vị trí hầu lễ của Chức sắc và các Tín đồ Nam Nữ, của các Giáo nhi và Ban Nhạc, được ghi trong Bảng vẽ sau đây: (Xem hình vẽ nơi trang kế bên)

Trong phần Nội Điện (giữa Nội nghi và Bàn thờ Đức Phật Mẫu), chúng ta thấy đặt một cái Bàn dài, phủ tấm trải bàn màu trắng thêu hoa rất lịch sự, chung quanh có đặt cả thảy 12 cái ghế ngồi có dựa, phân ra:

- 9 cái ghế sắp theo thứ tự từ 1 đến 9, có bọc nệm và vải thêu rất đẹp, dành cho Cửu vị Tiên Nương tọa vị, trên mỗi ghế nơi chỗ dựa đều có thêu chữ: Nhất Nương, Nhị Nương, v.v... đến Cửu Nương. Ở chính giữa, day lưng vào Bàn thờ Đức Phật Mẫu là ghế của Ngũ Nương.

- 3 cái ghế khác kiểu hơn, đặt ở đầu bàn phía ngoài là của Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh.

Trên bàn dài, ngay trước mỗi cái ghế đều có đặt 3 món: Một bình hoa tươi, một cái ly cao cảnh để rót rượu Champagne, một cái tách để rót nước trà.

Trên bàn thờ Đức Phật Mẫu cũng để 3 món tương tự.

Phía sau 2 dãy ghế của Cửu vị Tiên Nương, mỗi bên có đứng hầu 9 Cô Giáo nhi, sắp thành một hàng dài, mặc Đạo phục toàn trắng, đầu bịt khăn vàng. 18 Cô Giáo nhi này đều được tô điểm son phấn cho đẹp và xịt nước thơm.

Kế bàn Nội nghi, về phía trong có đặt thêm 2 cái bàn, một lớn một nhỏ. Bàn lớn dùng để đặt các hoa quả hay phẩm vật của quan khách đời hiền lễ Đức Phật Mẫu. Bàn nhỏ đặt chai rượu Champagne và Trà để Chức sắc Hiệp Thiên Đài bồi tửu và châm trà hiến lễ Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương.

Phía trước Bàn thờ Chư Chơn Linh Nam phái có đặt một bàn tròn thấp và các băng vòng cung bao quanh để Ban Nhạc ngồi đờn hiến lễ.

Trước giờ hành lễ chừng 10 phút, các Giáo nhi vào Chánh điện bái lễ Đức Phật Mẫu, có vị Hầu chuông nơi Nội điện khắc chuông điều khiển. Kế đó là các Nhạc sĩ của Ban Nhạc vào bái lễ. Tiếp theo là toàn thể Chức sắc Cửu Trùng Đài, Phước Thiện và các Tín đồ Nam Nữ bái lễ Phật Mẫu.

Sau cùng, khi tới giờ hành lễ, các Chức sắc Hiệp Thiên Đài đi vào Chánh điện, bái lễ Đức Phật Mẫu và cầu nguyện Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương giáng xuống Bửu điện chứng lễ Hội Yến Điều Trì Cung.

Chức sắc Hiệp Thiên Đài (HTĐ) làm lễ xong thì đứng luôn tại chỗ trước Nội nghi, khoan tay hầu lễ.

Một vị Chức sắc cao cấp HTĐ đi lên Bàn thờ Đức Phật Mẫu, cầm lư trầm xá 3 xá rồi đem lư trầm xuống xông hương khử trừc từng chiếc ghế nơi Bàn Hội Yến. Đầu tiên xông hương ghế của Nhứt Nương, tiếp theo là ghế của Nhị Nương, vv... đến ghế của Cửu Nương, bước qua xông hương ghế của Đức Hộ Pháp, rồi ghế của Đức Thượng Phẩm, và sau cùng là ghế của Đức Thượng Sanh. Xong thì đem lư trầm đặt trở lại nơi Bàn thờ của Đức Phật Mẫu.

Vị Chức sắc ấy trở về chỗ đứng cũ, rồi ra hiệu cho Ban Nhạc khởi hòa tấu 5 bài cổ nhạc hiến lễ Đức Phật Mẫu. 5 bài cổ nhạc này là 5 bài trong Nhạc tấu Quân Thiên cúng Đại Đàn Đức Phật Mẫu, gồm: Xàng xê, Ngũ Đối Thượng, Ngũ Đối Hạ, Long Đăng, Tiểu Khúc.

Dứt phần tấu nhạc là tới phần thài hiến lễ Dâng

Tam Bửu: Bông, Rượu, Trà.

Thài 3 tuần:

- Tuần đầu Dâng Hoa,
- Tuần giữa Dâng Rượu,
- Tuần cuối Dâng Trà.

Tuần đầu: DÂNG HOA.

1. Các bình hoa tươi đã đặt sẵn trên Bàn thờ và Bàn Hội Yến. 18 Cô Giáo nhi đứng thành 2 hàng hai bên Bàn Hội Yến khởi thài Bài Thài hiến lễ Đức Phật Mẫu. Ban Nhạc đờn Đảo Ngũ Cung để các Giáo nhi thài:

*CỬU kiếp Hiền Viên thọ sắc Thiên,
THIÊN Thiên cứu phẩm đặc cao huyền.
HUYỀN hư tác thế Thần Tiên Nữ,
NỮ hảo thiện căn đoạt Cửu Thiên.*

Thài xong, mọi người đều lạy Đức Phật Mẫu 3 lạy, mỗi lạy 3 gập, mỗi gập niệm danh hiệu Đức Phật Mẫu: *Nam mô Điều Trì Kim Mẫu Vô Cực Thiên tôn*. Lúc đó Chức sắc HTĐ đang đứng hầu, không lạy, chỉ xá 3 xá.

2. Tiếp theo, các Giáo nhi thài bài Hiến lễ Nhứt Nương Điều Trì Cung:

*HOA thu ủ như màu thẹn nguyệt,
Giữa thu ba e tuyết đông về.
Non sông trải cánh Tiên lòa.
Mượn câu thi hứng vui để chào nhau.*

Thài xong, mọi người đều lạy Nhứt Nương 3 lạy 9 gập, mỗi gập niệm: *Nam mô Nhứt Nương Điều Trì Cung*. Các Chức sắc Hiệp Thiên Đài xá 3 xá.

3. Tiếp theo, các Giáo nhi thài Bài Hiến lễ Nhị Nương:

*CẨM tú văn chương hà khách Đạo?
Thi Thần tửu Thánh vấn thủy nhân?
Tuy mang lấy tiếng hồng quân,
Cánh Tiên còn mến, coi trần anh thư.*

Thài xong, mọi người đều lạy Nhị Nương 3 lạy 9 gập,
mỗi gập niệm: *Nam mô Nhị Nương Điều Tri Cung*. Các
Chức sắc Hiệp Thiên Đài xá 3 xá.

4. Tiếp theo, các Giáo nhi thài Bài Hiến lễ Tam
Nương:

*TUYẾN đức năng thành đạo,
Quảng trí đức cao huyền.
Biển mê lắt léo con thuyền,
Chở che khách tục, Cửu tuyền ngăn sông.*

Thài xong, mọi người đều lạy Tam Nương 3 lạy 9
gập, mỗi gập niệm: *Nam mô Tam Nương Điều Tri Cung*. Các
Chức sắc Hiệp Thiên Đài xá 3 xá.

5. Các Giáo nhi thài Bài Hiến lễ Tứ Nương:

*GẤM lót ngô chưa vừa gọt ngọc.
Vàng treo nhà ít học không ưa.
Đợi trông nho sĩ tài vừa,
Đặng giao khôi phụng khó giữa Tiên thi.*

Thài xong, mọi người đều lạy Tứ Nương 3 lạy 9 gập,
mỗi gập niệm: *Nam mô Tứ Nương Điều Tri Cung*. Các
Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

6. Các Giáo nhi thài Bài Hiến lễ Ngũ Nương:

*LIỄU yếu diệu còn ghen nét đẹp.
Tuyết trong ngần khó phép so thân.
Hiu hiu nhẹ gót phong trần,
Đài sen mấy lượt gió Thần đưa hương.*

Thài xong, mọi người đều lạy Ngũ Nương 3 lạy 9 gập,
mỗi gập niệm: *Nam mô Ngũ Nương Điều Tri Cung*. Các
Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

7. Các Giáo nhi thài Bài Hiến lễ Lục Nương:

*HUỆ ngào ngạt đưa hơi vò dịu,
Đứng tài ba chẳng thiếu tư phong.
Nương mây như thả cánh hồng,
Tiêu Diêu phát phước, coi tông đưa Tiên.*

Thài xong, mọi người đều lạy Lục Nương 3 lạy 9 gập,
mỗi gập niệm: *Nam mô Lục Nương Điều Tri Cung*. Các
Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

8. Các Giáo nhi thài tiếp Bài Hiến lễ Thất Nương:

*LỄ bái thường hành tâm đạo khởi,
Nhân từ tái thế tử vô ưu.
Ngày xuân gọi thế hảo cừ,
Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.*

Thài xong, mọi người đều lạy Thất Nương 3 lạy 9
gập, mỗi gập niệm: *Nam mô Thất Nương Điều Tri Cung*.
Các Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

9. Các Giáo nhi thài tiếp Bài Hiến lễ Bát Nương:

*HỒ HƠN HOA SEN TRẮNG nở ngày,
Càng gần hơi đẹp lại càng say.
Trêu trăng hằng thối dấu mây,
Cợt mây tranh chúc Phật đài thêm hoa.*

Thài xong, mọi người đều lạy Bát Nương 3 lạy 9 gập,
mỗi gập niệm: *Nam mô Bát Nương Điều Tri Cung*. Các
Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

10. Các Giáo nhi thài tiếp Bài Hiến lễ Cửu Nương:

KHIẾT sạch duyên trần vẹn giữ,

*Bạc Liêu ngôi cũ còn lời,
Chính chuyên buồn chẳng trọn đời,
Thương người noi đạo, Phật Trời cũng thương.*

Thài xong, mọi người đều lạy Cửu Nương 3 lạy 9 gập, mỗi gập niệm: *Nam mô Cửu Nương Điều Tri Cung.*
Các Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

11. Đến đây là xong phần Dâng Hoa hiến lễ Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương. Các Giáo nhi thài tiếp Bài thài Hiến lễ Đức Phạm Hộ Pháp:

*Trót đã ba năm ở xứ người,
Đem thân đổi lấy phút vui tươi.
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.
Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chọi,
Buồn nhìn cõi Đạo luống chơi vơi.
Rời đây ai đến cầm Chơn pháp,
Tô điểm non sông Đạo lãn Đồi.*

Thài xong, mọi người đều lạy Đức Hộ Pháp 3 lạy 9 gập, mỗi gập niệm: *Nam mô Đức Phạm Hộ Pháp Thiên Tôn.* Các Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

12. Các Giáo nhi thài tiếp Bài thài Hiến lễ Đức Cao Thượng Phẩm:

*Ngánh lại mà đau cảnh đoạn tràng,
Cõi Thiên mừng đặng dứt dây oan.
Nợ trần đã phủi, lòng son sắt,
Ngôi vị nay vinh, nghĩa đá vàng.
Cối tấm chơn thành lòa nhứt nguyệt,
Phôi gan chí sĩ nhuộm giang san.
Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phí,
Để mắt xanh coi nước khải hoàn.*

Thài xong, mọi người đều lạy Đức Cao Thượng Phẩm 3 lạy 9 gập, mỗi gập niệm: *Nam mô Đức Cao Thượng Phẩm.*
Các Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

13. Các Giáo nhi thài tiếp Bài Thài Hiến lễ Đức Cao Thượng Sanh:

*Từ lúc đưa tay nắm Đạo quyền,
Nguyện đem thi thổ tâm trung kiên.
Độ đời quyết lánh vòng danh lợi,
Trau chí tìm noi bậc Thánh Hiền.
Từ ái làm nên an thổ vô,
Đức ân dụng phép tạo nhưn duyên.
Những mong huệ trạch ơn nhuần gội,
Sử mạng làm xong giữ trọn nguyên.*

Thài xong, mọi người đều lạy Đức Cao Thượng Sanh 3 lạy 9 gập, mỗi gập niệm: *Nam mô Đức Cao Thượng Sanh.*
Các Chức sắc HTĐ xá 3 xá.

Tới đây là dứt Tuần đầu hiến lễ Dâng Hoa.

Tiếp theo là Tuần giữa hiến lễ Dâng Rượu.

Tuần giữa: DÂNG RƯỢU.

Một Chức sắc cao cấp của HTĐ, 2 tay được xông hương khử trừ, đến bàn cầm chai Rượu Sâm banh (Champagne) đặt trong một cái khăn trắng, mở nút, đi lên Bàn thờ Đức Phật Mẫu, xá 3 xá, rồi rót vào một cái ly đặt gần cái ly của Đức Phật Mẫu, dành để kính lễ Đức Chí Tôn. Xong rồi mới rót Rượu Champagne vào ly của Đức Phật Mẫu, đi trở xuống, rót vào ly của Nhứt Nương, kế tiếp rót vào ly của Nhị Nương, vv... tới ly của Cửu Nương, bước qua rót vào ly của Đức Phạm Hộ Pháp, rồi Đức Cao Thượng Phẩm và sau cùng là rót vào ly của Đức

Cao Thượng Sanh.

Vị Chức sắc HTĐ nẩy rót Rượu xong thì đem chai rượu trở lại bàn và về chỗ đứng cũ.

Các Giáo nhi khởi thài 13 Bài Thài Hiến lễ lần thứ nhì để dâng Rượu. Thứ tự các Bài thài, cách lạy, cách niệm sau mỗi Bài thài đều giống y như mục Dâng Hoa ở Tuần đầu.

Tuần cuối: DÂNG TRÀ.

Một Chức sắc cao cấp HTĐ (khác hơn vị đã bồi tầu) đi lên, 2 tay đã được xông hương khử trước, đến bàn đặt bình trà, cầm bình trà có bọc cái khăn trắng bên ngoài, đi lên Bàn thờ Đức Phật Mẫu, xá 3 xá, rồi châm trà vào tách gần bên tách của Đức Phật Mẫu để kính lễ Đức Chí Tôn, xong mới rót vào tách của Đức Phật Mẫu, đi trở xuống, châm trà vào tách của Nhứt Nương, kể đến Nhị Nương, vv... cho đến Cửu Nương, bước qua châm trà cho Đức Hộ Pháp, Đức Thượng Phẩm và Đức Thượng Sanh. Xong thì trở về đứng ở vị trí cũ.

18 Cô Giáo nhi bắt đầu thài hiệp 3, Tuần cuối: Dâng Trà hiến lễ, cũng thài đủ 13 Bài theo thứ tự giống y như ở Tuần đầu. Sau mỗi Bài thài đều lạy 3 lạy 9 gật, mỗi gật niệm danh hiệu của Đấng mà mình hiến lễ.

Thài xong 13 Bài Thài đợt này là dứt phần Hiến lễ Hội Yến Điều Trì Cung.

Tất cả Chức sắc Hiệp Thiên Đài đồng quì lạy Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương, lạy 3 lạy 9 gật, mỗi lạy niệm Danh hiệu của Đức Phật Mẫu. Lạy xong, đứng dậy xá 3 xá, quay lại phía sau xá 1 xá, rồi lui ra khỏi Chánh điện.

Tiếp theo là các Giáo Nhi vào Chánh điện bái lễ

Đức Phật Mẫu.

Các Nhạc sĩ và Ban Nhạc nối theo vào lạy Đức Phật Mẫu. Xong thì lui ra ngoài.

Các Chức sắc, các Tín đồ Nam Nữ lần lượt vào lạy Đức Phật Mẫu.

Buổi lễ Hội Yến Điều Trì Cung đến đây chấm dứt.

GIẢI THÍCH 10 BÀI THÀI

1. Bài Thài hiến lễ Đức Phật Mẫu
 2. Bài Thài hiến lễ Nhứt Nương
 3. Bài Thài hiến lễ Nhị Nương
 4. Bài Thài hiến lễ Tam Nương
 5. Bài Thài hiến lễ Tứ Nương
 6. Bài Thài hiến lễ Ngũ Nương
 7. Bài Thài hiến lễ Lục Nương
 8. Bài Thài hiến lễ Thất Nương
 9. Bài Thài hiến lễ Bát Nương
 10. Bài Thài hiến lễ Cửu Nương
- Chú Thích Ba Bài Thài Hiến Lễ
- ♦ Đức Phạm Hộ Pháp
 - ♦ Đức Cao Thượng Phẩm
 - ♦ Đức Cao Thượng Sanh

Trong buổi Lễ Hội Yến Điều Trì Cung lần đầu tiên được tổ chức tại nhà Ngài Cao quỳnh Cư ở địa chỉ: 134 đường Bourdais Sài gòn ngày 15-8-Ất Sửu (dl 2-10-1925), sau khi Đức Phật Mẫu giáng cơ để lời cảm tạ 3 vị: Cao quỳnh Cư, Phạm công Tác, Cao hoài Sang, thì Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương viết ra 10 Bài thi, mỗi vị viết một bài, để kỷ niệm buổi Hội Yến Điều Trì Cung lần đầu tiên ấy.

10 Bài thi này, về sau được dùng làm 10 Bài Thài hiến lễ Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương mỗi khi tổ chức Lễ Hội Yến Điều Trì Cung vào ngày Rằm tháng 8 hằng năm.

Sau đây là phần giải thích 10 Bài Thài này.

1. BÀI THÀI HIẾN LỄ ĐỨC PHẬT MÃU

Cửu kiếp Hiên Viên thọ sắc Thiên,
Thiên Thiên cửu phẩm đặc cao huyền.
Huyền hư tác thể Thần Tiên Nữ,
Nữ hảo thiện căn đoạt Cửu Thiên.

Biên ra chữ Hán:

- ♦.....
- ♦.....
- ♦.....
- ♦.....

GIẢI THÍCH:

Bài thi trên có 4 chữ đầu câu (khoán thủ) là: CỬU THIÊN HUYỀN NỮ. Đây là một danh hiệu đặc biệt của Đức Phật Mẫu.

Câu 1: *Cửu kiếp Hiên Viên thọ sắc Thiên.*

Cửu kiếp: Kiếp giáng trần thứ 9. **Hiên Viên:** Vua Hiên Viên Huỳnh Đế bên Tàu (-2697 – 2597 trước Tây lịch). **Thọ:** Nhận lãnh. **Sắc Thiên:** Tờ giấy viết lệnh của Đức Thượng Đế ban ra.

Đức Phật Mẫu thọ lãnh sắc lệnh của Đức Chí Tôn, giáng trần kiếp thứ 9 vào thời vua Hiên Viên Huỳnh Đế.

Câu 2: *Thiên Thiên Cửu phẩm đặc cao huyền.*

Thiên Thiên: Trời Trời, chỉ các cõi Trời. **Cửu phẩm:** 9 phẩm Thần Tiên. **Đặc:** Được. **Cao huyền:** Cao siêu và huyền diệu.

Nơi các cõi Trời, Cửu phẩm Thần Tiên được cao siêu huyền diệu.

Câu 3: *Huyền hư tác thể Thần Tiên Nữ.*

Huyền hư: Huyền diệu nơi cõi hư không. **Tác:** Làm ra. **Thể:** Cõi trần. **Thần Tiên Nữ:** Các Nữ Thần, Nữ Tiên.

Đức Phật Mẫu huyền diệu nơi cõi hư không, tạo hóa ra các cõi trần và các Đấng Thần Tiên Nữ phái.

Câu 4: *Nữ hảo thiện căn đoạt Cửu Thiên.*

Nữ: Phái Nữ. **Hảo:** Tốt. **Thiện căn:** Gốc rễ lành, căn lành. Cái căn lành này có được là do những việc làm lương thiện đạo đức trong các kiếp sống trước tạo nên. **Cửu Thiên:** 9 tầng Trời.

Người Nữ phái có tấm lòng tốt, có căn lành, tu hành thì sẽ đoạt được phẩm vị nơi 9 tầng Trời.

2. BÀI THÀI HIẾN LỄ NHỨT NƯƠNG

Hoa thu ủ như màu thẹn nguyệt,
 Giữa thu ba e tuyết đông về.
 Non sông trải cánh Tiên lòe,
 Mượn câu thi hứng vui để chào nhau.

GIẢI THÍCH:

Câu 1: *HOA thu ủ như màu thẹn nguyệt.*

Hoa: Bông hoa. HOA cũng là tên của Nhứt Nương trong một kiếp giáng trần ở Việt Nam (Xem sự tích bên dưới). **Thu:** Mùa thu. **Hoa thu:** Bông mùa thu. Khi xưa chỉ có bông cúc là nở rộ vào mùa thu, trong khi đó thì các thứ hoa khác không nở được vì không chịu được mưa gió. **Ủ:** Buồn rầu, ủ rú. **Nguyệt:** Mặt trăng. Mặt trăng mùa thu tỏa ánh sáng lung linh trong bầu trời trong xanh rất đẹp.

Hoa cúc mùa thu buồn rầu như có ý e thẹn vì không

đẹp bằng ánh trăng thu.

Câu 2: *Giữa thu ba e tuyết đông về.*

Thu ba: Làn sóng nước mùa thu. **E:** Ngại. **Tuyết:** Hơi nước khi gặp nhiệt độ rất lạnh, đông lại thành những hạt nước đá nhỏ trắng xóa rơi xuống mặt đất. **Đông:** Mùa đông.

Giữa sóng nước mùa thu, e ngại khi mùa Đông trở lại, có tuyết rơi xuống.

Câu 3: *Non sông trải cánh Tiên lờ.*

Non sông: Khắp đất nước. **Trải:** Mở rộng ra trên mặt đất. **Lờ:** Tỏa sáng, ý nói lộng lẫy.

Cánh Tiên: Ý nói các cánh hoa tuyết đẹp.

Hoa nở khắp non sông, các cánh hoa tuyết đẹp trải ra lộng lẫy.

Câu 4: *Mượn câu thi hứng vui để chào nhau.*

Câu thi hứng: Làm ra các câu thơ trong lúc hứng khởi vui vẻ. **Vui để:** Đề tài vui vẻ.

Mượn các câu thơ trong lúc hứng thú vui vẻ làm đề tài chào hỏi nhau.

Nhứt Nương có bửu pháp là Đờn Tỳ bà, có nhiệm vụ cai quản Vườn Ngạn Uyển nơi tầng Trời thứ 1 trong Cửu Trùng Thiên, xem xét các Nguyên nhân đang còn sống nơi cõi trần hay đã qui vị, vì mỗi đóa hoa trong Vườn Ngạn Uyển tượng trưng một Nguyên nhân. Khi Chơn linh Nguyên nhân ấy đầu kiếp xuống trần thì hoa nở, khi Chơn linh làm điều thiện lương chơn chánh thì sắc hoa tươi thắm, khi Chơn linh làm điều tà mị gian ác thì sắc hoa ử dột xấu xí, khi Chơn linh qui vị rời khỏi cõi trần thì đóa hoa héo tàn.

Theo bài Kinh Đệ Nhứt Cửu, Nhứt Nương có nhiệm vụ tiếp dẫn các Chơn hồn của người tín đồ Cao Đài qui vị trong kỳ làm tuần Nhứt Cửu đến tầng Trời thứ 1 trong Cửu Trùng Thiên.

SỰ TÍCH NHỨT NƯƠNG:

Trong một kiếp giáng trần ở Việt Nam, Nhứt Nương có tên là HOA.

Trong cuộc Lễ Hội Yến Điều Trì Cung tổ chức tại Báo An Từ vào năm Ất Hợi (1995), Cơ quan Vườn Hoa Kiểng trong Nội Ô Tòa Thánh có triển lãm pho tượng Nhứt Nương và có ghi ra sự tích của Nhứt Nương, xin chép nguyên văn ra sau đây:

1. LƯỢC SỬ:

Nhứt Nương Điều Trì Cung tên là Hoàng Thiều Hoa, sanh khoảng năm 20 sau Tây lịch, tướng của Hai Bà Trưng. Người có công dẹp giặc Hán, được Hai Bà Trưng phong là Đông Cung Công Chúa (năm 40 sau Tây lịch), và sau khi chết được dân tôn thờ ở Chùa Phúc Khánh và lập miếu thờ ở xã Song Quang (nay là xã Hiền Quang, huyện Tam Nông, tỉnh Vĩnh Phú).

Theo truyền thuyết, vợ chồng Hoàng Phụ và Đào thị sống với nhau quá lâu mà không con. Ngày nọ, hai vợ chồng đi kiếm củi ở núi Tản Viên, khi mệt nhọc, cả hai nằm ngủ và người vợ mộng thấy một người con gái đẹp xưng tên Thiều Hoa, là con gái của Sơn Thánh Tản Viên, đến xin làm con của ông bà. Sau đó bà Đào thị mang thai và hạ sanh một người con gái đẹp như Tiên và giống y như người trong mộng nên đặt tên là *Thiều Hoa*.

Năm 14 tuổi, cha mẹ đều mất, Cô Thiều Hoa phải

đi chăn trâu ở xã Song Quang. Một hôm đứng trên gò cao nhìn xuống bãi sông, Cô thấy quân Hán nắm râu một cụ già lôi đi. Cô tức giận định lấy gậy chạy xuống bãi, chợt nghe tiếng gọi, Cô thấy một Ni Cô đang vẫy tay, Cô chạy tới, Ni Cô bảo:

– Con tuy có sức khỏe, nhưng việc con làm chưa có ích gì cho dân tộc. Ta không chỉ lo cho một người khỏi bị đánh mà phải lo cho cả nước khỏi bị đô hộ.

Thiều Hoa tỉnh ngộ và được Ni Cô thâu làm đệ tử về chùa học Đạo.

Năm 18 tuổi, Cô đến Mê Linh đầu quân được Hai Bà Trưng trọng dụng và cho về Song Quang mộ nghĩa quân.

Khi lệnh khởi nghĩa ban ra, Cô dẫn 500 quân trai gái Song Quang kéo về Mê Linh, được Hai Bà phong đến chức Tiên Phong Hữu Tướng. Sau khi công thành danh toại, Cô từ quan và trở về Chùa tiếp tục tu hành cho đến khi thoát trần.

Theo Cơ bút, khi mới khai Đạo, Cô là một trong 9 vị Tiên Nương hầu cận Đức Điều Trì Kim Mẫu.

2. Vai trò và nhiệm vụ của Nhứt Nương:

Trong Tam Kỳ Phổ Độ, Nhứt Nương Điều Trì Cung giữ vai trò phổ độ nhưn sanh miền Thượng du và Trung du Bắc Việt và nhiệm vụ cai quản Vườn Ngạn Uyển.

– Một chơn linh khi xuống trần thì Vườn Ngạn Uyển có một hoa nở.

– Một chơn linh khi thoát xác thì Vườn Ngạn Uyển có một hoa héo.

Chơn linh nào ở trần gian làm điều đạo đức thì sắc hoa nơi Vườn tươi thắm, ngược lại làm điều gian ác tà mị

thì sắc hoa ủ dột xấu xí đi.

Hiện nay, Nhứt Nương Tiên Nữ đã đầy đủ công đức đặc quả Phật vị.

3. BÀI THÀI HIẾN LỄ NHỊ NƯƠNG

*Cấm tú văn chương hà khách đạo?
Thi Thần tửu Thánh vấn thùy nhân?
Tuy mang lấy tiếng hồng quân,
Cảnh Tiên còn mến côi trần anh thư.*

GIẢI THÍCH:

Câu 1: *Cấm tú văn chương hà khách đạo?*

Cấm: Gấm. **Tú:** Thêu. Cấm tú là gấm thêu. Văn chương cấm tú là lời văn hay và đẹp như gấm thêu hoa. **Cấm** cũng là tên của Nhị Nương Điều Trì Cung trong một kiếp giáng trần ở Việt Nam. **Hà:** Chử dùng để hỏi: Sao, gì, nào? **Khách đạo:** Người khách có tín ngưỡng đạo đức.

Người khách đạo nào có được văn chương hay đẹp?

Câu 2: *Thi Thần tửu Thánh vấn thùy nhân?*

Thi: Thơ văn. **Tửu:** Rượu. **Thần Thánh:** Những bậc siêu phàm thoát tục. Thi Thần tửu Thánh là chỉ những bậc siêu phàm, sống an nhàn ngoài vòng cương tỏa với bầu rượu túi thơ, ngao du sơn thủy, chẳng vướng việc trần. **Vấn:** Hỏi. **Thùy:** Ai. **Nhân:** Người.

Hỏi ai là người tửu Thánh thi Thần, siêu phàm thoát tục?

Câu 3: *Tuy mang lấy tiếng hồng quân.*

Hồng quân: Cái quần màu đỏ. Khi xưa, con gái nhà giàu bên Tàu thường mặc quần màu đỏ, do đó chữ Hồng

quần là chỉ con gái, phụ nữ.

Tuy là phận làm con gái.

Câu 4: *Cánh Tiên còn mển, côi trần anh thư.*

Anh: Tốt đẹp nhất. **Thư:** Tiếng tôn xưng người con gái. Anh thư là người con gái tài giỏi.

Nơi côi trần, là một người con gái tài giỏi, nhưng vẫn còn mển cánh Tiên hơn.

Nhị Nương có bữu pháp là cái Lư hương, có nhiệm vụ cai quản Vườn Đào Tiên của Đức Phật Mẫu, đón tiếp các chơn hồn của những người qui liễu lên tầng Trời thứ 2 của Cửu Trùng Thiên trong kỳ làm Tuần Nhị Cửu, mở tiệc Trường Sanh thết đãi, rồi đưa các chơn hồn đến Ngân Kiều, để côi Kim quang bay lên châu Ngọc Hư Cung.

4. BÀI THÀI HIẾN LỄ TAM NƯƠNG

Tuyển đức năng thành đạo,
Quảng trí đắc cao huyền.
Biển mê lắt lẻo con thuyền,
Chở che khách tục, Cửu tuyền ngăn sông.

GIẢI THÍCH:

Câu 1: **TUYẾN** đức năng thành đạo.

Tuyển: Đường. **TUYẾN** cũng là tên của Tam Nương trong một kiếp giáng trần ở Việt Nam. **Đức:** Đạo đức. **Năng:** Có khả năng làm được. **Thành đạo:** Đắc đạo, đạt được ngôi vị thiêng liêng.

Con đường đạo đức có khả năng giúp con người đắc đạo.

Câu 2: *Quảng trí đắc cao huyền.*

Quảng: Rộng rãi. **Trí:** Sự thông minh hiểu biết.

Quảng trí là trí hiểu biết rộng rãi, đó là Trí huệ, do theo con đường đạo đức mà có được. **Đắc:** Được. **Cao huyền:** Cao siêu huyền diệu.

Cái trí huệ được cao siêu huyền diệu.

Câu 3: *Biển mê lắt lẻo con thuyền.*

Biển mê: Vì mê nên khổ, hết mê hết khổ. Do đó, biển mê chính là biển khổ. **Lắt lẻo:** Đưa qua đưa lại như không vững trong một khung cảnh vắng vẻ. **Con thuyền:** Ý nói chiếc thuyền Bát Nhã đi trên biển khổ, đưa người đạo đức từ bến mê qua bờ giác, đi vào cõi Thiêng liêng Hằng Sống.

Chèo chiếc thuyền Bát Nhã lắt lẻo trên biển khổ.

Câu 4: *Chở che khách tục, Cửu tuyền ngăn sông.*

Khách tục: Khách trần (tục là tầm thường thấp kém, chỉ côi trần). Gọi là Khách vì côi trần không phải là quê hương của các Chơn linh, mà quê hương thật sự của các Chơn linh là cõi Thiêng liêng Hằng sống. Các Chơn linh đến cõi trần chỉ ở tạm trong thời gian ngắn (nhiều lắm là 100 năm) để học hỏi và tiến hóa. Xong rồi thì trở về cõi thiêng liêng là quê hương cũ. **Cửu tuyền:** 9 suối. Tương truyền nơi cõi Âm Phủ có 9 con suối chảy, nên Cửu tuyền là chỉ cõi Âm Phủ, Địa ngục.

Che chở các khách trần, ngăn cản không cho xuống cõi Địa ngục.

Hai câu 3-4: Ý nói: Tam Nương có nhiệm vụ chèo chiếc thuyền Bát Nhã trên biển khổ nơi cõi thiêng liêng để rước những người đắc đạo từ bến mê qua bờ giác, đi vào cõi Thiêng liêng Hằng sống, và che chở Chơn linh của các khách trần không cho xuống cõi Địa ngục.

Tam Nương có bửu pháp là Quạt Long Tu, có nhiệm vụ tiếp dẫn các Chơn hồn lên từng Trời Thanh Thiên, là từng Trời thứ 3 trong Cửu Trùng Thiên, trong kỳ làm Tuần Tam Cửu, để đưa chơn hồn đến diện kiến 7 vị Tiên (Chính là Trúc Lâm Thất Hiền vào thời nhà Tấn tu thành Tiên), vào Cung Như Ý bái kiến Đức Thái Thượng Lão Quân, học sách Trường Xuân do Hội Thánh Minh giao cho.

Ngoài ra, Tam Nương còn có nhiệm vụ chèo chiếc thuyền Bát Nhã để độ sanh, như đã nói ở trên.

5. BÀI THÀI HIỂN LỄ TỨ NƯƠNG

*Gấm lót ngõ chưa vừa gót ngọc,
Vàng treo nhà ít học không ưa.
Đợi trông nho sĩ tài vừa,
Đằng giao khởi phụng khó giữa Tiên thi.*

GIẢI THÍCH:

Câu 1: *Gấm lót ngõ chưa vừa gót ngọc.*

Gấm: Hàng dệt bằng tơ nhiều màu rất đẹp, mắc tiền. GẤM cũng là tên của Tứ Nương Điều Trì Cung trong một kiếp giáng trần ở Việt Nam. **Ngõ:** Cổng vào sân nhà. **Chưa vừa:** Không vừa lòng. **Gót ngọc:** Cái gót chân của người phụ nữ quý phái.

Câu 2: *Vàng treo nhà, ít học không ưa.*

Vàng treo nhà: Vàng treo đây nhà, chỉ nhà rất giàu có, nhiều tiền của. **Ít học:** Dốt nát, không có học thức.

Hai câu 1-2: *Dem gấm trải dài từ cổng vào nhà để rước người con gái quý phái ấy thì nàng cũng chưa vừa ý. Dem vàng treo đây nhà mà chủ nhà dốt nát, nàng cũng không ưa.*

Ý nói: Người con gái quý phái ấy không ưa chuộng sự giàu có mà dốt nát, chỉ ưa chuộng người học thức tài giỏi.

Câu 3: *Đợi trông nho sĩ tài vừa.*

Đợi trông: Trông đợi, mong chờ. **Nho sĩ:** Người học chữ Nho, chỉ người trí thức thời xưa. **Vừa:** Xứng hạp. **Tài vừa:** Có tài tương xứng.

Câu 4: *Đằng giao khởi phụng khó giữa Tiên thi.*

Đằng: Vọt lên cao. **Giao:** Con rồng không có sừng. **Khởi:** Dấy lên. **Phụng:** Con chim phụng, một trong Tứ Linh. Con chim trống gọi là Phụng, con chim mái gọi là Loan, nên thường nói Phụng Loan.

Đằng giao khởi phụng: Con rồng bay vọt lên, con chim phụng dấy lên, tức là rồng bay phụng dậy. **Thành ngữ này có ý nói:** Tài giỏi vượt lên trên mọi người, xuất chúng.

Giữa: Chờ đợi, chờ đón. **Tiên thi:** Thơ văn của bậc Tiên, chỉ người tài giỏi siêu phàm như bậc Tiên.

Hai câu 3-4: *Mong đợi một trang trí thức tài giỏi xứng hạp, chớ khó mà chờ người tài giỏi siêu phàm thuộc bậc Tiên.*

Trong Bài Thái hiển lễ Tứ Nương này, ý nói: Tứ Nương có một kiếp giáng trần tên là GẤM. Nàng Gấm rất kén chồng, không thích kẻ giàu có mà dốt nát, chỉ kén chọn người trí thức, có văn tài lỗi lạc tương xứng, chớ khó mà chờ đợi người tài giỏi siêu phàm thuộc hàng Tiên.

Tứ Nương có bửu pháp là Kim Bảng (Bảng vàng để ghi tên những người thi đậu Trạng Nguyên, Tiến Sĩ), nên Tứ Nương có nhiệm vụ tuyển chọn người đủ tài đủ đức cho thi đậu để ra giúp nước.

Tứ Nương tiếp dẫn các Chơn hồn lên từng Trời Huỳnh Thiên, là từng thứ 4 trong Cửu Trùng Thiên. Nơi

đây, Chơn hồn được vào Cung Tuyết Khổ bái kiến Đức Huyền Thiên Quân, được roi thần của Lô Công trừ hết các trược khí còn bám vào Chơn thần, đi vào Lầu Bát Quái, lãnh Kim Câu đi lên chờ ở cửa Thiên môn (Cửa Trời).

6. BÀI THÀI HIẾN LỄ NGŨ NƯƠNG

LIỄU yếu diệu còn ghen nét đẹp,
Tuyết trong ngân khó phép so thân.
Hiu hiu nhẹ gót phong trần,
Đài sen mấy lượt gió thần đưa hương.

GIẢI THÍCH:

Câu 1: *Liểu yếu diệu còn ghen nét đẹp.*

Liểu: Cây dương liễu, cành mềm, lá nhỏ và dài rủ xuống lá lướt trông rất nên thơ. **LIỄU** còn là tên của Ngũ Nương Điều Trì Cung trong một kiếp giáng trần tại Việt Nam. **Yếu diệu:** Có dáng mềm mại tha thướt. **Ghen:** So bì ganh tỵ.

Cây liễu có dáng mềm mại tha thướt mà còn so bì ganh tỵ với nét đẹp của Cô.

Câu 2: *Tuyết trong ngân khó phép so thân.*

Tuyết: Hơi nước khi gặp lạnh đột ngột, đông lại thành những hạt nước đá nhỏ trắng xóa rơi xuống đất. **Thông thường nói:** Trắng như tuyết. **Trong ngân:** Rất trong, không chút dính bợn. **So:** So sánh. **Thân:** Thân thể.

Tuyết trắng trong ngân mà còn không thể so sánh được với nước da của Cô.

Câu 3: *Hiu hiu nhẹ gót phong trần.*

Hiu hiu: Nhẹ nhàng, ở trạng thái êm nhẹ. **Nhẹ gót:**

Bước chân đi nhẹ nhàng vì không còn vướng bận. **Phong trần:** Gió bụi, chỉ những nỗi vất vả ở cõi đời.

Bước chân đi rất nhẹ nhàng, không còn vướng bận những nỗi vất vả nơi cõi trần.

Câu 4: *Đài sen mấy lượt gió thần đưa hương.*

Đài sen: Tòa sen, ngôi vị của Phật. **Gió Thần:** Ngọn gió huyền diệu. **Hương:** Mùi thơm.

Mấy lượt gió thần thổi đưa mùi thơm tới để rước Cô về ngự nơi Tòa sen.

Ngũ Nương Điều Trì Cung có bửu pháp là Cây Như Ý, có nhiệm vụ tiếp dẫn các chơn hồn đến từng Trời Xích Thiên, là từng Trời thứ 5 trong Cửu Trùng Thiên, trong kỳ làm Tuần Ngũ Cửu, đưa chơn hồn đến Minh Cảnh Đài để xem rõ ràng trở lại tất cả những việc làm thiện ác vừa qua của chơn hồn nơi cõi trần, rồi hướng dẫn chơn hồn đến trước quyền Kinh Vô Tự để cho chơn hồn thấy được quả duyên của mình. Xong, đưa chơn hồn lên xe Như Ý, có các vị Oai Thần tiễn chân đi lên.

7. BÀI THÀI HIẾN LỄ LỤC NƯƠNG

HUỆ ngào ngạt đưa hơi vò dịu,
Đứng tài ba chẳng thiếu tư phong.
Nương mây như thả cánh hồng,
Tiêu Diêu phát phườn cõi tòng đưa Tiên.

GIẢI THÍCH:

Câu 1: *Huệ ngào ngạt đưa hơi vò dịu.*

Huệ: Bông huệ, một loại hoa rất thơm. **HUỆ** cũng là tên của Lục Nương Điều Trì Cung trong một kiếp giáng

trần ở Việt Nam. Trước kiếp này, Lục Nương có giáng sanh bên nước Pháp ở Âu Châu, tên là *Jeanne d'Arc*, một Thánh Nữ của nước Pháp rất được dân tộc Pháp sùng kính. (Xin xem Tiểu sử nơi phần sau). **Ngào ngạt**: Mùi rất thơm và tỏa rộng ra xung quanh. **Vò dịu**: Mùi thơm nhẹ dễ chịu.

Hoa huệ thơm ngào ngạt, tỏa ra xung quanh mùi thơm dễ chịu.

Câu 2: *Đứng tài ba chẳng thiếu tư phong.*

Đứng: Đấng, người có ngôi vị cao sang. **Tài ba**: Tài hoa, người có tài đặc sắc. **Tư phong**: Dáng dấp thùy mị và xinh đẹp.

Đó là người có tài đặc sắc mà lại có dung mạo xinh đẹp và thùy mị.

Câu 3: *Nương mây như thả cánh hồng.*

Nương mây: Đi trên mây. **Cánh hồng**: Cánh của con chim hồng, một loại chim có tài bay cao và bay xa. Lòng của chim hồng rất nhẹ.

Đi trên mây nhẹ nhàng như cánh chim hồng bay.

Câu 4: *Tiêu Diêu phát phướn cõi tòng đưa Tiên.*

Tiêu Diêu phát phướn: Lục Nương cầm phướn Tiêu Diêu, cũng gọi là phướn Truy Hồn (*Lục Nương phát phướn Truy Hồn, Tang thương nay lúc bảo tồn chúng sanh*), phát lên cho người sau thấy mà đi theo. Đó là cây phướn dẫn đường. **Cõi tòng**: Cõi có nhiều cây tòng, chỉ cõi thanh tịnh, cõi Tiên.

Lục Nương cầm phướn Tiêu Diêu phát lên để hướng dẫn chơn hồn đắc đạo thành Tiên đi lên cõi Tiên.

Lục Nương có bửu pháp là Phướn Tiêu Diêu (Phướn

Truy Hồn) tiếp dẫn các chơn hồn lên từng Trời Kim Thiên, là từng thứ 6 trong Cửu Trùng Thiên, đưa chơn hồn vào Cung Vạn Pháp xem cho biết rõ cựu nghiệp của mình, vào Cung Lập Khuyết xem ngôi vị cũ, lãnh một hột Kim Sa đi bái kiến Phật, được chim Khổng Tước chở lên Đài Huệ Hương, để mùi thơm của Đài này khử hết trược khí, đặng chơn thân thơm tho đi lên cõi Niết Bàn.

(Xem Tiểu sử của Lục Nương nơi Phần thứ năm phía sau).

8. BÀI THÀI HIẾN LỄ THẤT NƯƠNG

*Lễ bái thường hành tâm đạo khởi,
Nhân từ tái thế tử vô ưu.
Ngày xuân gọi thế hảo cừu,
Trăm duyên phước tục khó bù buồn Tiên.*

GIẢI THÍCH:

Câu 1: *Lễ bái thường hành tâm đạo khởi.*

Lễ bái: Cúng lạy. Lễ cũng là tên của Thất Nương trong một kiếp giáng trần ở Việt Nam, vào gia đình họ Vương ở Sài Gòn, gọi là Vương thị Lễ. (Xem Tiểu sử của Thất Nương ở Phần thứ năm phía sau).

Thường hành: Làm hoài. **Tâm đạo**: Cái tâm đạo đức tu hành. **Khởi**: Dấy lên.

Cúng lạy hằng ngày thì cái tâm tu hành được khơi dậy.

Câu 2: *Nhân từ tái thế tử vô ưu.*

Nhân từ: Lòng thương yêu bao la, thương khắp chúng sanh. **Tái thế**: Đầu kiếp xuống cõi trần một lần nữa. **Tử**: Chết, tức là linh hồn trở về cõi thiêng liêng. **Vô**

ưu: Không lo lắng, không phiền não.

Người có lòng nhọn từ, khi tái thế hay khi trở về đều không phiền não.

Câu 3: Ngày xuân gọi thế hảo cừu.

Ngày xuân: Ngày còn trẻ tuổi. **Hảo cừu:** Đẹp đôi.

Kinh Thi: Yêu điệu thực nữ, Quân tử hảo cừu (câu).

Nghĩa là: Người con gái nét na, yếu điệu, đẹp đôi cùng người quân tử.

Người con gái lúc còn trẻ gọi thế là đẹp đôi.

Câu 4: Trăm duyên phúc tục khó bù buồn Tiên.

Duyên: Sự kết hợp thành vợ chồng. **Phúc:** May mắn tốt lành. **Tục:** Cõi trần. **Bù:** Thêm vào chỗ thiếu hụt cho được đầy đủ.

Nơi cõi trần, dù hưởng được trăm cuộc nhơn duyên may mắn hạnh phúc, cũng không bù đắp được cái buồn nơi cõi Tiên.

Tại sao nơi cõi Tiên mà Thất Nương lại buồn? Có lẽ là vì Cô nhận biết nơi cõi trần, cha mẹ Cô vẫn cứ mãi miết trên đường danh lợi nên gây lắm tội tình, không chịu khép mình vào đường Đạo đức lo việc tu hành để giải trừ nghiệp chướng tiền khiên. (Xem Tiểu sử Thất Nương nơi phần thứ 5)

Thất Nương có bửu pháp là Hoa sen, có nhiệm vụ tiếp dẫn các chơn hồn lên từng Trời Hạ Thiên Thiên là từng thứ 7 trong Cửu Trùng Thiên, đưa chơn hồn đến Cung Chưởng Pháp bái kiến Đức Chuẩn Đề Bồ Tát và Phổ Hiền Bồ Tát, được Phật Đà Lam dẫn đường đi đến cõi Tây Qui, rồi đứng trên cái bông sen thân (Liên Thân) để bông sen đưa lên cõi Niết Bàn.

Thất Nương còn lãnh nhiệm vụ đến cõi Âm Quang để giáo hóa các Nữ hồn tội lỗi, khiến họ thức tỉnh mà cầu nguyện Đức Chí Tôn ân xá tội tình, được đầu kiếp lập công chuộc tội.

9. BÀI THÀI HIẾN LỄ BÁT NƯƠNG

Hồ Hớn Hoa Sen Trắng nở ngày,
Càng gần hơi đẹp lại càng say.
Trêu trắng hằng thối dấu mây,
Cột mây tranh chúc Phật Đài thêm hoa.

GIẢI THÍCH:

Câu 1: Hồ Hớn Hoa Sen Trắng nở ngày.

Hồ Hớn: Họ Hồ và họ Hớn. **Hoa Sen Trắng:** Chữ Hán gọi là Bạch Liên hay Liên Bạch. Hớn Liên Bạch là tên của Bát Nương trong một kiếp giáng trần ở Trung Hoa. Cô cũng có giáng trần ở Việt Nam vào nhà họ Hồ.

Hoa sen trắng nở vào lúc ban ngày.

Câu 2: Càng gần hơi đẹp lại càng say.

Càng đến gần hoa sen thì lại càng thơm khiến người ta càng say mê vẻ đẹp và mùi thơm của hoa sen.

Câu 3: Trêu trắng hằng thối dấu mây.

Hằng: Thường. **Dấu mây:** Cái dấu chân mây của phụ nữ thường cong và nhỏ như vành trăng non.

Trêu cột với trăng, thường có thói quen trang điểm chân mây cong như vành trăng non.

Câu 4: Cột mây tranh chúc Phật đài thêm hoa.

Tranh: Đua tranh. **Chúc:** Chúc tước, phẩm vị. **Phật đài:** Cái hoa sen làm tòa ngự cho Phật. **Phật đài thêm hoa:**

Thêm một đóa hoa sen làm ngôi vị cho vị Phật mới đắc đạo.

Trêu cợt với mây, tranh đua đạt cho được ngôi vị Phật.

Bát Nương có bửu pháp là Giỏ Hoa lam, có nhiệm vụ tiếp dẫn các chơn hồn đến từng Trời Phi Tưởng Thiên, là từng Trời thứ 8 trong Cửu Trùng Thiên, vào Cung Tận Thức bái kiến Đức Từ Hàng Bồ Tát, chơn hồn được con Kim Mao Hẩu đưa đến tận Tịch San, rồi đi lên cõi Niết Bàn. Chơn hồn còn được các Đấng dùng nước Cam Lộ rửa sạch nỗi ai bi của kiếp người.

Bát Nương rất thường giảng cơ dạy Đạo, cho rất nhiều thi văn hay tuyệt.

Bài Kinh: *Phật Mẫu Chơn Kinh*, do Bát Nương giảng cơ ban cho tại Báo Ân Đường Kim Biên ở thủ đô Nam Vang, nước Cao Miên, khi Đức Phạm Hộ Pháp và Ngài Cao Tiếp Đạo phò loan tại đó.

Sau đây xin chép một Bài thi của Bát Nương giảng dạy Nữ phái:

*Trau giỏi cho xứng phận nga mi,
Tấn thổi riêng lo kịp thế thì.
Thanh sử từng nêu gương Nữ kiệt,
Hồng ân chi kém bạn Nam nhi.
Lọc lừa chó để đen pha trắng,
Lui tới đừng cho bạc lộn chì.
Hạnh đức điểm tô non nước Việt,
Muôn năm bia tạc tiếng còn ghi.*

BÁT NƯƠNG

10. BÀI THÀI HIẾN LỄ CỬU NƯƠNG

Khiết sạch duyên trần vẹn giữ,

Bạc Liêu ngôi cũ còn lời.

Chính chuyên buồn chẳng trọn đời,

Thương người noi Đạo, Phật Trời cũng thương.

GIẢI THÍCH:

Câu 1: *Khiết sạch duyên trần vẹn giữ.*

Khiết: Sạch sẽ. KHIẾT cũng là tên của Cửu Nương Diêu Trì Cung trong một kiếp giáng trần ở Việt Nam, vào nhà họ Cao ở Bạc Liêu, tên là Cao thị Khiết, nhưng khai sanh ghi là Cao thị Kiệt. (Xem Tiểu sử của Cửu Nương nơi phần thứ năm phía sau). **Duyên trần:** Cuộc nhơn duyên nơi cõi trần.

Cuộc nhơn duyên nơi cõi trần được giữ gìn hoàn toàn trong sạch.

Câu 2: *Bạc Liêu ngôi cũ còn lời.*

Bạc Liêu: Tỉnh Bạc Liêu, quê hương của Cô Cao thị Khiết. Cô mất năm 25 tuổi, mộ của Cô được làm bằng đá xanh rất chắc chắn và hùng vĩ, trong phần đất tư của dòng họ Cao Triều dành làm nghĩa trang cho dòng họ. Vị trí ngôi mộ này nằm cách Thị xã Bạc Liêu chừng 2 Km đi về hướng Vĩnh Châu. Dân quanh vùng gọi là mộ Cô Tiên.

Nơi Bạc Liêu, ngôi mộ của Cô còn được người đời truyền lời cho nhau là mộ của Cô Tiên.

Câu 3: *Chính chuyên buồn chẳng trọn đời.*

Chính chuyên: Một lòng chung thủy với chồng. **Chẳng trọn đời:** Ý nói chết sớm. (Mất năm 25 tuổi).

Một lòng chung thủy với chồng, nhưng buồn vì mất sớm.

Câu 4: *Thương người noi Đạo, Phật Trời cũng thương.*

Nội Đạo: Tín ngưỡng theo một tôn giáo, tức là người có nhập môn cầu Đạo.

Mến thương người theo Đạo tu hành, Trời Phật cũng thương mến những người ấy.

Cửu Nương có bửu pháp là Ống Tiêu, có nhiệm vụ độ dẫn các chơn hồn đến từng Trời Tạo Hóa Thiên, là từng Trời thứ 9 trong Cửu Trùng Thiên, vào Điều Trì Cung bái kiến Đức Phật Mẫu, được ban thưởng cho trái Đào Tiên và uống Tiên tửu, được học tập nghi lễ của Thiên Triều để chuẩn bị đi lên Ngọc Hư Cung khi có sắc lệnh kê, để các Đấng trong Ngọc Hư Cung định phạt: Thăng hay hạ.

Sau đây là Bài thi của Bát Nương tả 9 vị Tiên Nữ:

TẢ CHÍN VỊ TIÊN NỮ

Một mày liễu trong ngân đóa ngọc,
Hai má đào phải trọng tiết trinh.
Mảnh thân trọn hiếu thâm tình,
Phải hình thực nữ, phải gìn căn duyên.
Ba yếu điệu thuyên quyền vóc hạc,
Bốn mỹ miều đài các trâm anh.
Khi vui bóng nguyệt rọi màn hình.
Khi dòng bích thủy, khi cành hoa xuân.
Năm phận gái hồng quân đáng mặt,
Sáu vẹn toàn quốc sắc thiên hương.
Vào ra phụng trướng loan đường,
Vào ra ngọc các cấm tường xem hoa.
Bảy trau chuốt thân nga mặt ngọc,
Tám Chín phần rèn tập nữ nhi
Chung lo mối Đạo Tam Kỳ,

Giúp nhà Nam Việt kịp thì Long Hoa.

BÁT NƯƠNG / (10-6-1950)

CHÚ THÍCH BA BÀI THÀI HIẾN LỄ:

- ♦ Đức Phạm Hộ Pháp,
- ♦ Đức Cao Thượng Phẩm,
- ♦ Đức Cao Thượng Sanh

Khi Đức Phạm Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm, Đức Cao Thượng Sanh còn sanh tiền thì mỗi khi Lễ Hội Yến Điều Trì Cung, 3 vị này luân phiên dâng Hoa, rót Rượu và châm trà hiến lễ Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương.

Ngày nay 3 Ngài đã qui Thiên thì nhiệm vụ ấy được trao lại cho chư vị Thời Quân Hiệp Thiên Đài, và trong nghi thức Hội Yến Điều Trì Cung có sắp 3 ghế đặt ở đầu bàn Hội Yến dành cho 3 Ngài, y như thuở đầu tiên, 3 Ngài cùng ngồi dự yến với Cửu vị Tiên Nương.

Khi thái hiến lễ, các Giáo Nhi thái xong 10 Bài Thái hiến lễ Đức Phật Mẫu và Cửu vị Tiên Nương rồi thì thái tiếp 3 Bài Thái hiến lễ Đức Phạm Hộ Pháp, Đức Cao Thượng Phẩm và Đức Cao Thượng Sanh.

Sau đây xin chép ra 3 Bài Thái ấy và chú thích các từ ngữ khó:

Bài Thái hiến lễ

Đức Hộ Pháp Phạm công Tắc:

Trót đã ba năm ở xứ người,
Đem thân đổi lấy phút vui tươi.
Ngờ đâu vạn sự do Thiên định,
Tuổi đã bảy mươi cũng đủ rồi.

*Nhớ tiếc sức phàm thừa chống chọi,
Buồn nhìn cội Đạo luống chơi vui.
Rồi đây ai đến cầm chơn pháp,
Tô điểm non sông Đạo lẫn Đời.*

CHÚ THÍCH:

Ba năm ở xứ người: Đức Phạm Hộ Pháp lưu vong 3 năm ở nước Cao Miên, tại kinh đô Nam Vang. Ngày Đức Hộ Pháp đến Nam Vang là 5-Giêng-Bính Thân (dl 16-2-1956), và Đức Hộ Pháp cư ngụ nơi đó cho đến ngày qui Thiên 10-4-Kỷ Hợi (dl 17-5-1959), tính ra được 3 năm 2 tháng.

Chỗ này có bản viết: “Trót đã bao năm”. Chữ ba đúng hơn vì nó xác định thời gian 3 năm Đức Hộ Pháp lưu vong ở nước Cao Miên.

Tuổi đã bảy mươi: Đức Hộ Pháp sanh năm Canh Dần (1890) và qui Thiên năm Kỷ Hợi (1959), hưởng thọ được 69 tuổi tây, hay 70 tuổi ta.

Luống: Nhiều lần, luôn luôn diễn ra không dứt. Chỗ này có bản viết: “Vốn chơi vui.” *Vốn:* Nguyên từ trước.

Chơn pháp: Pháp luật chơn thật của Đức Chí Tôn và các Đấng thiêng liêng lập ra để điều hành nền Đại Đạo.

Bài Thái hiến lễ

Đức Thượng Phẩm Cao quỳnh Cư:

*Ngãnh lại mà đau cánh đoạn tràng,
Cõi Thiên mừng đặng dứt dây oan.
Nợ trần đã phủi, lòng son sắt,
Ngôi vị nay vinh, nghĩa đá vàng.*

*Cõi tấm chơn thành lòa nhứt nguyệt,
Phơi gan chí sĩ nhuộm giăng san.
Bốn mươi hai tuổi sanh chưa phi,
Để mắt xanh coi nước khải hoàn.*

CHÚ THÍCH:

Đoạn tràng: Đứt ruột, chỉ sự đau đớn dữ dội.

Dây oan: Các mối dây oan nghiệt đã tạo ra lúc sống nơi cõi trần.

Son sắt: Không phai như màu đỏ của son, bền vững như sắt. Lòng son sắt là tấm lòng trung nghĩa, đỏ và không phai như son, bền vững cứng cõi như sắt.

Ngôi vị nay vinh: Đạt được ngôi vị cao trọng nơi cõi thiêng liêng, ngày nay rất vinh hiển.

Đá vàng: Cứng như đá, bền vững quý báu như vàng. Nghĩa đá vàng là việc xử thế đúng theo đạo lý, luôn luôn giữ cho cứng chắc như đá, bền vững tốt đẹp như vàng.

Tấm chơn thành: Tấm lòng thành thật trung hậu.

Lòa nhứt nguyệt: Sáng chói như mặt trời mặt trăng.

Câu 5: Mở ra để thấy tấm lòng chơn thành sáng lòa như hai vầng nhứt nguyệt.

Đức Cao Thượng Phẩm viết ra câu này là vì khi Ngài còn sanh tiền tại thế, nhóm Ông Tư Mắt và một số ít người ganh tỵ tố cáo Đức Cao Thượng Phẩm thụt két lấy tiền hành hương của Đạo để bỏ túi riêng. Họ dùng bạo lực xô đuổi Ngài ra khỏi Tòa Thánh. Nhưng khi Ngài đăng Tiên về đến Ngọc Hư Cung thì các Đấng Trọn Lành trên ấy hiểu rõ những việc làm ngay thẳng của Ngài và minh oan cho Ngài. Do đó Ngài mới đạt đặng ngôi vị Đại Tiên.

Chí sĩ: Người trí thức có chí khí và có quyết tâm tranh đấu cho chánh nghĩa.

Bốn mươi hai tuổi: Đức Cao Thượng Phẩm đăng Tiên năm Ngài 42 tuổi. Ngài sanh năm Mậu Tý (1888), và mất năm 1929, lúc đó Ngài được 41 tuổi tây, tức là 42 tuổi ta.

Chưa phi: Chưa thỏa mãn nhu cầu tinh thần.

Mắt xanh: – Theo Thông Chí, khi vui người ta thường nhìn thẳng, lòng đen con mắt nằm chính giữa nên mắt xanh; khi tức giận, người ta nhìn nghiêng hay trợn mắt lên, lòng trắng hiện ra nhiều hơn nên mắt trắng. Từ đó, mắt xanh chỉ sự hài lòng vui vẻ.

– Lại theo Tấn Thư, Nguyễn Tịch, một trong Trúc Lâm Thất Hiền đời nhà Tấn bên Tàu, khi tiếp khách, vừa ý với ai thì con mắt bèn xanh, không thích ai thì con mắt lộ ra toàn trắng. Vậy mắt xanh cũng chỉ sự vừa lòng, ưng ý.

Khải hoàn: Khải là hát mừng thắng trận, hoàn là trở về. Khải hoàn là quân lính hát mừng thắng trận, kéo quân trở về.

**Bài Thái hiến lễ
Đức Thượng Sanh Cao hoài Sang:**

*Từ lúc đưa tay nắm Đạo quyền,
Nguyện đem thi thổ tẩm trung kiên.
Độ đời quyết lánh vòng danh lợi,
Trau chí tìm noi bậc Thánh Hiền.
Từ ái làm nền an thổ võ,
Đức ân dụng phép tạo nhơn duyên.
Những mong huệ trạch ơn nhuần gội,
Sứ mạng làm xong giữ trọn nguyên.*

CHÚ THÍCH:

Câu 1: Sau khi Đức Phạm Hộ Pháp lưu vong sang Cao Miên ngày 16-2-1956 thì Hội Thánh yêu cầu Đức Cao Thượng Sanh về Tòa Thánh cầm giềng mối Đạo. Đức Thượng Sanh từ Sài Gòn về Tòa Thánh vào cuối tháng 5 năm 1957 và bắt đầu cầm quyền Chương Quản Hiệp Thiên Đài, điều hành nền Đạo.

Thi thổ: Đem hết tài sức ra làm việc.

Tẩm trung kiên: Tẩm lòng trung thành đến cùng, không gì lay chuyển được. *Trau chí:* Trau giới chí khí.

Từ ái: Từ là lòng thương yêu của người trên đối với kẻ dưới, Ái là lòng thương yêu. Từ ái là lòng thương yêu khắp cả chúng sanh.

Thổ võ: Đất đai của một nước.

Tạo nhơn duyên: Tạo ra cái nhân tốt và cái duyên lành. Hễ nhân tốt thì tất nhiên hưởng được quả tốt, hễ duyên lành thì tu hành mau đắc đạo.

Huệ trạch: Huệ là ơn, trạch cũng là ơn. Huệ trạch là ơn huệ nói chung.

Nhuần gội: Thấm ướt sâu vào, ý nói hưởng được nhiều ơn huệ của các Đấng Thiêng liêng.

Sứ mạng: Nhiệm vụ quan trọng do các Đấng Thiêng liêng giao phó.

Trọn nguyên: Trọn vẹn lời nguyện. Lời nguyện hay Lời nguyện là lời nói mà mình tự cam kết sẽ thực hiện đúng như lời nói ấy.

TIỂU SỬ
LỤC NƯƠNG – THẤT NƯƠNG
– CỬU NƯƠNG

Tiểu sử Cô JEANNE D'ARC
Lục Nương Điều Trì Cung

Tiểu sử Cô VƯƠNG THỊ LỄ
Thất Nương Điều Trì Cung

Tiểu sử Cô CAO THỊ KHIẾT
Cửu Nương Điều Trì Cung

TIỂU SỬ CÔ JEANNE D'ARC
LỤC NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

Trong một kiếp giáng trần ở nước Pháp bên Âu Châu, Lục Nương là Cô Jeanne d'Arc, một vị Nữ Thánh và cũng là một vị Nữ anh hùng của dân tộc Pháp.

Cô Jeanne d'Arc sanh năm 1412 tại Domrémy nước Pháp, trong một gia đình nông dân bình thường. Cô là một cô gái rất ngoan hiền, và rất sùng tín Đạo Thánh (Đạo Thiên Chúa). Ngoài thì giờ phụ việc gia đình, Cô thường đi lễ ở nhà thờ. Sau khi dự Thánh lễ xong, Cô thường ra chiêm ngưỡng tượng Thánh Mẫu Maria, đứng hàng giờ như thế và Cô cảm thấy tâm hồn thơ thới nhẹ nhàng.

Những lúc không đi nhà thờ, Cô thường ngồi một mình trầm ngâm, nhớ lại khung cảnh nhà thờ, nhớ đến những nét dịu hiền thanh thoát của Đức Mẹ Maria, tâm hồn Cô như hòa vào Hư không.

Một hôm Cô đang ngồi yên lặng một mình như thế, bỗng có một tiếng nói từ trên không trung đưa đến như một nghiêm lệnh, bảo Cô phải đi giải cứu nước Pháp, vì

lúc đó nước Pháp đang bị nước Anh đem quân xâm lấn. Nghe xong, Cô chột bàng hoàng sực tỉnh, mở mắt nhìn ra 4 bên, cảnh vật vẫn im lìm, không một bóng người lai vãng.

Cứ như thế, đã mấy lần rồi, khi thì Cô thấy Thánh Michel đến nói, khi thì Cô thấy Thánh Nữ Cathechel đến bảo, cũng một âm điệu như một nghiêm lệnh như thế.

Cô tự nghĩ: Mình là một cô gái quê, có tài cán chi đâu mà giải cứu được nước Pháp. Cô đâu có quyền lực gì, có nói cũng chẳng ai nghe. Thế là Cô bỏ qua, không nghĩ tới vấn đề ấy nữa.

Nhưng ít hôm sau, trong lúc ngủ mơ màng, Cô lại nghe tiếng nói ấy nữa, nhưng lần này lại có ý gần giọng thúc giục. Đến khi sực tỉnh, Cô cảm thấy bối rối, nhất là mấy hôm nay có tin quân đội Anh đánh chiếm được nhiều nơi của nước Pháp, gây cảnh nhà cháy, người chết, bao nhiêu người phải tản cư chạy giặc.

Cô cảm thấy lòng mình ray rứt, như thấy chính mình trong cảnh khói lửa binh đao. Cô tự thấy mình như phải có bổn phận bảo vệ đất nước, góp một công sức gì vào việc giải cứu dân tộc mình.

Tiếng nói thình không lại tiếp tục thúc giục Cô. Cuối cùng, Cô đánh bạo đến gặp Đại Úy Robert de Baudricourt đang đóng quân tại Vaucouleurs, để tỏ bày hết mọi việc, và nhờ Đại Úy dẫn đến yết kiến vua nước Pháp là Charles VII.

Đại Úy Baudricourt không tin là Cô có thể đánh đuổi được quân Anh để cứu nước Pháp, nên không chịu hướng dẫn Cô đến yết kiến vua Pháp. Ông ta cho rằng Cô quá mê tín hoặc bị bệnh tâm thần.

Cô buồn bã ra về, tâm tư bị xao động mạnh vì Cô

cảm thấy vừa làm một việc hầu như không suy tính trước, chỉ nghe theo một động lực vô hình thúc đẩy. Chừng mấy hôm sau, người ta được tin thành phố Orléans sắp thất thủ trước quân đội hùng mạnh của nước Anh.

Khi Cô hay tin, Cô bỗng đứng bật dậy như cái lò xo. Với vẻ cương quyết, Cô vội vàng đến gặp Đại Úy Baudricourt lần nữa. Lần này, Cô cũng trình bày như trước, nhưng có vẻ tự tin hơn, tha thiết hơn.

Đại Úy hỏi Cô:

– Cô xin yết kiến vua Charles để xin đi giải cứu nước Pháp, nhưng Cô định giải cứu bằng cách nào?

Cô nhìn viên Đại Úy và trả lời ngay:

– Ô! Thì đánh với quân Anh.

Đại Úy Baudricourt gật đầu nói tiếp:

– Điều đó chúng tôi đang cố gắng và đang nỗ lực, như trước mắt Cô đã thấy.

Cô vẫn cương quyết nói:

– Nhưng dù sao, tôi cũng giúp thêm được một tay, đâu có hại gì cho nước Pháp?

Còn đang nói chuyện thì Đại Úy Baudricourt nhận được tin thành Orléans sắp rơi vào tay quân Anh, Đại Úy bất đắc dĩ phải tiến dẫn Cô đến gặp vua Charles VII đang đóng quân ở tại Chinon. Cô đến thật bất ngờ, trong khi có đủ mặt các quan đang bàn định về chiến cuộc. Vua Charles vui vẻ cho Cô vào. Cô tỏ bày với vua Charles và với các quan đại thần tại triều, Cô xin đi giải cứu nước Pháp. Mọi người đều lấy làm lạ. Cô vẫn cương quyết trình bày:

– Thưa Bệ hạ và Quý Ngài, sự cầu xin của tôi dù sao

cũng thêm một cánh tay chớ không bớt. Tôi không ước mong gì hơn được sự chuân y của Bộ hạ, chỉ xin đi một mình tôi cũng đủ, ngoài ra tôi không dám làm phiền đến các việc khác. Nếu kết quả thắng lợi về vang thì đó là một vinh hạnh, còn như thất bại thì chỉ một mình tôi cam chịu. Xin Bộ hạ ban ơn cho tôi.

Vua Charles ngẫm nghĩ một lúc rồi gật đầu, truyền giao cho Cô một đội binh nhỏ để Cô chỉ huy và tức tốc đi đến thành Orléans giao chiến với quân Anh.

Cô tuy rất bản khoăn bối rối, không biết phải dẫn quân đánh như thế nào, nhưng việc cứu binh như cứu lửa, Cô tức tốc lên xe dẫn toán quân ra mặt trận. Cô chỉ huy đội quân của Cô đánh thẳng vào quân Anh đang bao vây Orléans. Lúc đầu thì chưa thấy có tác dụng gì để làm cho quân Anh phải lo ngại, nhưng sau đó mấy tiếng đồng hồ, đội quân của Cô lại tiến như vũ bão. Không biết vì lý do gì, quân đội Anh thấy quân của Cô tiến tới đâu thì quân Anh bỏ chạy đến đó, rút lui ồ ạt. Họ thấy quân Pháp dưới quyền chỉ huy của Cô rất đông đảo, trùng trùng điệp điệp, hùng hổ tiến lên, bất chấp tên đạn do quân Anh bắn trả lại. Quân Pháp càng đánh càng đông. Vị chỉ huy quân đội Anh phải ra lệnh lui binh gấp, quân lính quăng bỏ vũ khí, đập bừa lên nhau mà chạy thoát thân, nên quân Anh chết thối vô số.

Thành Orléans nhanh chóng được giải cứu hoàn toàn. Tin này được tức tốc đưa về Chinon. Vua Charles VII và các quan hết sức vui mừng. Dân thành Orléans hoan hô Cô Jeanne d'Arc nhiệt liệt. Lúc đó là năm 1429.

Kế đó, Cô được lệnh đem quân đến đánh quân Anh đang bao vây thành Patay. Cũng như trận đánh ở Orléans,

toán quân nhỏ của Cô tiến đến đâu thì quân Anh thấy quân Pháp trùng trùng điệp điệp, biết tiến chớ không biết dừng, quân Anh phải chịu thảm bại rút lui.

Vua Charles liền nhận được tin chiến thắng. Cánh quân của Cô Jeanne d'Arc lập được chiến công hàng đầu.

Vua và các quan, như là Đại Úy Baudricourt đều ngạc nhiên, không thể nào ngờ rằng một cô gái yếu đuối quê mùa như Jeanne d'Arc lại có thể đánh lui được quân Anh một cách dễ dàng và phi thường đến thế.

Thắng suốt hai trận đánh một cách nhanh chóng như thế, tên tuổi Cô Jeanne d'Arc nổi như sóng cồn, mọi người dân Pháp đều biết tiếng vị Nữ anh hùng này, còn quân Anh thì khi nghe tiếng của Cô đều vỡ mặt kinh hồn.

Vua Charles VII liền quyết định tổ chức Thánh Lễ Tôn Vương cho Ngài tại Nhà Thờ Reims và chính Cô Jeanne d'Arc đứng ra chứng lễ. Đây là một Thánh lễ rất quan trọng đối với một vị vua mà theo truyền thống từ trước, phải có một vị Giáo phẩm cao cấp Đại diện Giáo Hoàng La Mã ban cho mới đúng. Nhưng đằng này, vua Charles lại muốn được sự thừa nhận của chính Jeanne d'Arc mà thôi.

Sau cuộc lễ Tôn Vương đó, Cô lại ra mặt trận, nhưng chẳng may Cô bị thương, và được đưa về hậu cứ điều trị.

Cách mấy hôm sau, Cô hay tin quân Anh tiến về thủ đô Paris. Cô vội vàng xin ra trận, nhưng vua Charles VII thấy Cô còn yếu nên không cho Cô đi.

Nhân việc bị thương của Cô Jeanne d'Arc, phe Bảo Cựu Bourguignons chống vua Charles, thân với nước Anh, tuyên truyền rằng sự chiến thắng của quân Pháp tại

2 mặt trận Orléans và Patay vừa qua chỉ là một dịp tình cờ trong chiến lược rút lui của quân Anh, chứ không phải do hiện tượng lạ lùng mà quân Anh thấy quân Pháp dày đặc trên chiến trường mà khiếp sợ. Không nên dựa vào đó mà tạo ra thần quyền tà mị, bởi vì hiện nay, Jeanne d'Arc cũng đã bị thương như bao nhiêu người khác và quân Anh đang tiến vào Paris. Nếu Cô có phép lạ, sao không đi giải cứu Paris?

Chiến lược tuyên truyền đó rất có lợi cho quân Anh. Quân Anh lên tinh thần trở lại và nhân đó cũng xác nhận chiến lược rút lui của quân Anh. Quân Pháp thắng được chỉ là biết lợi dụng sự rút lui của quân Anh và họ cũng xác nhận rằng Jeanne d'Arc chỉ là một người tầm thường như bao nhiêu người tầm thường khác.

Phe Bảo Cựu Bourguignons tuyên truyền đánh đúng vào tâm lý của nhân dân Pháp, làm cho đức tin của họ đối với Jeanne d'Arc bị lung lay.

Thừa lúc bất ngờ, phe Bảo Cựu tổ chức bắt cóc Jeanne d'Arc và họ đem Cô nạp cho quân đội Anh là đồng minh của họ. Quân Anh giải giao Cô cho Tòa Án của Giáo Hội Thiên Chúa Giáo tại Pháp xét xử.

Vị Giám Mục tỉnh Beauvais tên là Pierre Cauchon đứng ra làm Chủ tọa Tòa Án Tôn giáo, kết tội Jeanne d'Arc theo Tà giáo, mê hoặc nhân dân, vi phạm quyền Thánh của Giáo Hội. (Xem Biên bản hỏi cung phía sau).

Cô Jeanne d'Arc bị Tòa Án của Giáo Hội Thiên Chúa Giáo tại Pháp kết án tử hình, thiêu sống trên dàn hỏa tại Rouen năm 1431, lúc đó Cô được 19 tuổi.

Cô Jeanne d'Arc biết rằng việc làm của Cô không thể

thanh minh được trước một Giáo Hội độc tài vô minh. Cô chỉ biết cầu nguyện và can đảm chờ đợi số phận mà Đấng Thượng Đế dành cho Cô.

Những người Anh khi nhìn thấy đồng lửa thiêu đã phải thốt lên lời kính phục: *“Chúng ta đã thiêu một vị Thánh.”*

Dân tộc Pháp biết ơn Cô, tôn Cô là: *“Trinh nữ thành Orléans”*, vị *“Nữ Anh hùng của dân tộc Pháp”*.

Năm 1909, Cô được làm Lễ Tuyên Phúc (cho linh hồn Cô được vào Thiên Đường).

Đến năm 1920, Cô được phong Thánh. Ngày Lễ này trở thành ngày Quốc lễ của nước Pháp, được tổ chức vào ngày Chúa Nhật thứ nhì của tháng 5 hằng năm.

Tiểu sử của Nữ Thánh Jeanne d'Arc đã gây nhiều cảm hứng cho giới Văn nghệ sĩ Pháp, nên họ đã viết nhiều tác phẩm thơ văn, bi kịch và nhạc kịch ca ngợi Nữ Thánh Jeanne d'Arc sau đây:

- Bi kịch của Schiller (1801): Jungfrau von Orleans.
- La Sainte Jeanne của G.B. Shaw (1923).
- Jeanne au bucher, nhạc kịch của P.Claudiel (1937).

BIÊN BẢN về vụ án của Cô Jeanne d'Arc do ông Thomas de Courcelles lập, được dịch ra sau đây:

“Vị Giám Mục:

Tên và biệt danh của Cô?

Jeanne: Ở làng tôi, người ta gọi tôi là Jeannette và sau này người ta gọi tôi là Jeanne. Tôi không biết gì cả về biệt danh.

Vị Giám Mục: Cô sanh quán ở đâu?

Jeanne: Tôi sinh ở làng Domrémy, sáp nhập với làng Greux. Ở làng Greux có Giáo đường chánh.

Vị Giám Mục: Tên của cha mẹ Cô?

Jeanne: Cha tôi tên là Jacques d'Arc, mẹ tôi là Isabelle Romée.

Vị Giám mục: Cô được rửa tội ở đâu?

Jeanne: Ở Giáo đường làng Domrémy.

Jean Beupère: Thuở nhỏ, Cô có học nghề gì không?

Jeanne: Có, học may những tấm bằng bằng vải gai và học đan. Tôi không thua một phụ nữ nào ở thành phố Rouen về đan và may.

Jean Beupère: Đã có một lần Cô rời khỏi nhà cha Cô phải không?

Jeanne: Vì sợ phe Bourguignons, tôi có lia nhà cha tôi và đến Neufchâteau ở Lorraine cư ngụ nơi nhà một phụ nữ có biệt danh là Chị Tóc hoe khoảng 15 ngày.

Jean Beupère: Cô làm gì thuở Cô ở nhà cha Cô?

Jeanne: Khi tôi ở nhà cha tôi, tôi làm công việc nhà và không ra đồng với bầy trầu cái và thú vật khác.

Jean Beupère: Mỗi năm Cô có xưng tội không?

Jeanne: Có, xưng tội với Cha Cố và khi Cha Cố bận việc, tôi xưng tội với một tu sĩ khác, được sự chấp thuận của Cha Cố. Đôi khi dường như 2, 3 lần gì đó, tôi xưng tội với các tu sĩ hành khất trong thành phố Neufchâteau nói trên và tôi được ban phép làm Minh Thánh Chúa vào Lễ Phục Sinh

Jean Beupère: Lúc nào Cô đã khởi nghe những gì mà Cô gọi là những tiếng nói?

Jeanne: Lúc tôi 13 tuổi, tôi có nghe tiếng nói của Đức Chúa Trời giúp tôi tự sửa mình. Đó là lần thứ nhất, tôi sợ quá! Và khoảng 12 giờ trưa, tiếng nói đó đến, vào mùa hè, trong khu vườn của cha tôi. Bữa trước, tôi đã không kiêng cử ăn. Tôi nghe tiếng nói phía tay mặt, hướng Giáo đường, và thường thường tôi nghe rất rõ ràng. Thật ra có ánh sáng từ phía đó. Từ thuở ấy, thông thường có một ánh sáng rực rỡ. Khi tôi đến gặp nhà vua để tôi trình bày sứ mạng của tôi và chiến đấu, tôi thường nghe tiếng nói ấy.

Cô Jeanne d'Arc bị bắt ngày 23-5-1430, bị bán cho người Anh ngày 21-11-1430.

Cô bị đưa lên dàn hỏa ngày 30-5-1431 lúc Cô 19 tuổi.

Vua nước Pháp thời nầy là Charles VII (1422-1461).

(Tài liệu dịch ra Việt văn của ông Nguyễn lộc Thọ).

Sau đây, xin chép ra một bài Thánh giáo bằng Pháp văn của Cô Jeanne d'Arc, Lục Nương Điều Trì Cung:

Phnom-Pênh, nuit du 16/17 Février 1933, 2 h 15.

Médium: Hộ Pháp et Tiếp Đạo.

Présents à la séance: Giáo Sư LATAPIE et quelques dignitaires.

JEANNE D'ARC

J'y suis en effet, chère frère Latapie,

A qui puis-je donner une nouvelle vie.

Assoiffé de toute tendresse

Vous vous trouviez dans une réelle faiblesse.

Avec votre infidèle SÁU, vous l'encouragez à vous trahir,

Elle est maintenant condamnée avec sévérité,

A des souffrances morales parmi les pires.

*Elle n'obtiendra son salut que par vous.
Aidez-moi donc dans vos prières et je pourrai tout.
Soyez fidèle à notre Maître Divin,
Faites avec dévouement votre devoir de Saint.
Nous sommes là pour vous aider
Et faciliter votre tâche, il faut y penser.
Un corps d'Esprits européens est à ce jour constitué,
Ils travailleront avec vous en communauté.
Soyez donc vaillant,
La grandeur d'âme française en dépend.*

Au revoir.

Dịch ra Việt văn:

Nam Vang, đêm 16/17 tháng 2 năm 1933, 2 giờ 15.

Phò loan: Hộ Pháp và Tiếp Đạo.

Hầu đàn: Giáo Sư Latapie và vài chức sắc.

JEANNE D'ARC

Quả thật, Em đến đây, Hiền huynh Latapie thân mến,
Để cho Hiền huynh một nếp sống mới.
Khao khát tình triều mến
Hiền huynh lâm vào một nhược điểm thật sự.
Đối với nàng Sáu thất tiết của Hiền huynh,
Hiền huynh đã khuyến khích nàng phản bội,
Nay thì nàng bị kết án nghiêm khắc,
Với những đau khổ tinh thần tệ hại nhưt.
Nàng sẽ được cứu rỗi bởi Hiền huynh mà thôi.
Vậy Hiền huynh hãy giúp Em trong lời cầu nguyện
và Em sẽ làm được tất cả.

Hiền huynh hãy trung thành với THẦY của chúng ta,
Hãy thi hành tận tụy nhiệm vụ của một vị Thánh.
Chúng tôi ở đây để giúp đỡ Hiền huynh,
Và để làm tròn bổn phận, hãy ghi nhớ
với Hiền huynh trong cộng đồng.
Vậy Hiền huynh hãy đừng cảm,
Tâm hồn cao thượng của người Pháp tùy thuộc
vào đây.

Tạm biệt.

Thánh giáo của LỤC NƯƠNG bằng Việt văn:

Thảo Xá Hiền Cung, ngày 15-10-Kỷ Ty (dl 15-11-1929)

DIỀU TRÌ CUNG LỤC NƯƠNG

Em xin chào mấy chị. Cười...

Hèn lâu, Em ao ước sao đặng hội hiệp cùng mấy chị
cho thân mật tâm tình, nhưng không phương chi đặng.
Nay nhờ Hương Hiếu Đại Tỷ và Hộ Pháp Nhị Ca khẩn
đảo Diều Trì huấn độ Nữ nhi. Em lãnh lĩnh Thấy Em là
Kim Mẫu Nương Nương mong đến tỏ tường Thánh giáo.
Em chủ tính là nâng đỡ trí thức tinh thần của Nữ phái
lên cao cho vừa cùng Nam phái. Em ước ao sao cho mấy
chị đặng vậy là thỏa nguyện. Cười...

Trước khi giảng dạy điều Vô vi bất kiến, Em khởi
giải phẩm vị Nữ Nam nơi trần hoàn nầy, bởi đâu mà phân
biệt? Mà cũng vì phân biệt ấy mà đề nén, nghịch nhau,
làm cho Cơ Trời ra đời đổi.

Nam Nữ vốn tương thân mà không tương ý, là tại
nơi nào? Thì cũng tại học thức bất đồng, tinh thần bất

ngộ. Cơ tạo thế do đó mà gây ra toàn nơn loại. Không đồng tâm đồng chí thì là phân biệt sang hèn, làm cho cơ đời ra nghịch đời bởi đó. Nam là chi? Nữ là chi? Nam Nữ trước thiên liêng vốn không phân biệt, chỉ tại mang lấy cốt phàm. Vậy thì Nam có thể là Nữ, mà Nữ có thể là Nam. Tâm thần đồng phẩm hạnh mới phải.

Em tử như ở cõi thiên liêng, đời hằng biết danh hơn hết là Từ Hàng Bồ Tát, trước vẫn là Nam, sau hóa ra Nữ. Vậy Nữ với Nam vốn một phẩm quyền. Nam đường nào, Nữ cũng đối quyền. Duyên phận ấy tại quyền mình lập vững.

Mong sao cho mấy chị hiểu thấu giá trị của mình, đừng để cho người khinh cam hổ phận.

Từ đây, Điều Trì Cung chung lo lập phận cho mỗi người, chỉ xin mấy chị một điều là làm thế nào cho ra xứng giá.

Ngày mùng 1 tới, có Thầy Em giáng cơ cho Pháp hiệu. Vậy thì đợi lệnh ấy, rồi các Em sẽ lo dạy dỗ.

An lòng chờ đợi, đừng đem dạ mờ hồ làm thất Thánh truyền rất uống.

Khá nhớ lời Em.

THĂNG

TIỂU SỬ CÔ VƯƠNG THỊ LỄ THẤT NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

Thất Nương có nhiều kiếp giáng trần, nhưng hiện nay chỉ biết được 2 kiếp của Thất Nương: Một kiếp ở Trung Hoa và một kiếp ở Việt Nam.

I. KIẾP SANH Ở TRUNG HOA.

Thất Nương đầu kiếp trong một gia đình quan Đại Thần đương triều. Cô lớn lên trong sự giàu sang quyền quý, nhưng không giống như các tiểu thư đài các khác, Cô rất hiền hòa độ lượng, Tiếng tốt đồn vang, khiến cho một chàng thư sinh đem lòng ngưỡng mộ thầm yêu.

Chàng thư sinh không dám thổ lộ cùng ai, vì chàng thuộc gia đình dân giả, còn nàng là tiểu thư khuê các con quan Đại Thần. Chàng chỉ biết im lặng ôm mối tình si tuyệt vọng.

Cô chẳng hề hay biết, vẫn ngày thơ sống trong nhung lụa. Nhưng chẳng may Cô vẫn số, mới vừa ở tuổi cập kê là bị bạo bệnh qua đời, đầu gia đình có rước lương y đến nhưng cứu Cô không kịp.

Chàng thư sinh hay tin, như sét đánh ngang tai, ôm chặt mối tình tuyệt vọng, ngơ ngẩn như kẻ mất hồn, dần dần thân hình tiêu tụy và cũng qua đời.

Hồn chàng thư sinh phưởng phất bay về cõi thiên liêng. Theo luật Thiên điều, dù vô tình hay cố ý, Cô cũng có quan hệ với oan hồn của chàng thư sinh, nên Cô phải tái kiếp một lần nữa để trả cái món nợ oan tình đơn phương đó.

II. KIẾP SANH Ở VIỆT NAM.

Hôn chàng thư sinh ấy đầu thai xuống trước tại Chợ Lớn, trong một gia đình khá giả. Khi lớn lên, chàng được cha mẹ cho ăn học đầy đủ. Chàng rất chuyên cần học tập, nên học rất giỏi. Sau khi thi đậu xong bằng Tú Tài, cha mẹ cho chàng qua Pháp học Đại học Y khoa để sau này trở thành một Bác sĩ.

Phần Cô Thất Nương, sau đó cũng tái kiếp xuống trần, đầu thai vào gia đình họ Vương ở Chợ Lớn. Cô sanh ngày 8-1-Canh Tý (1900) có tên là Vương thị Lễ. Thân phụ của Cô là Ông Vương quan Trân làm Đốc Phủ, Thân mẫu là Bà Đỗ thị Sang, con gái của quan Tổng Đốc Đỗ hữu Phương.

Ông Vương quan Trân là anh ruột của Ông Vương quan Kỳ. Ông Kỳ, sau này, được Ông Phủ Ngô văn Chiêu độ, nhập môn vào Đạo Cao Đài, được Đức Chí Tôn phong phẩm Giáo Sư Thượng Kỳ Thanh. Hai Ông Trân và Kỳ là con của Ông Vương quan Đế và Bà Huỳnh thị Bảy. Bà Huỳnh thị Bảy là con gái của Ông Huỳnh mẫn Đạt, còn Ông Vương quan Đế là con của quan Thống Chế Vương quan Hạc.

Trước kia, Ông Bà Vương quan Trân sanh con rất khó nuôi, nên phải ra tận kinh thành Huế, thỉnh lư hương cầu tự nơi Miếu Bà Cửu Thiên Huyền Nữ về thờ, mới có thai sanh ra Cô Vương thị Lễ.

Lớn lên, Cô Lễ theo học tại trường Trung Tiểu học Pháp Sainte Enfance, tới bậc Trung học. Cô Lễ rất được cha mẹ thương yêu chiều chuộng, lại rất hiền hòa hiếu thảo, càng lớn càng đẹp. Đến tuổi cập kê, có nhiều gia đình danh giá đến dạm hỏi, nhưng Cô nhứt định chưa muốn

có chồng. Cha mẹ Cô cũng chiều ý con, không hề ép uống.

Bỗng một hôm, Cô lâm bệnh bất ngờ. Người nhà vội rước lương y điều trị, nhưng bệnh tình không thuyên giảm.

Hễ cha mẹ Cô nghe nơi nào có thầy hay thuốc giỏi thì liền tìm tới rước về để trị bệnh cho Cô, không kể tốn hao. Nhưng bệnh của Cô cũng không hết. Kịp hay tin có một bác sĩ học rất giỏi từ bên Pháp mới trở về Việt Nam, ông bà Vương quan Trân tìm biết đó là con trai của một người quen cũ không thân lắm, nhưng thỉnh thoảng cũng có tới lui. Ông Bà đích thân đến chào người quen cũ ấy và hỏi thăm về cậu Bác sĩ, yêu cầu cậu Bác sĩ vui lòng đến xem mạch và trị bệnh cho con gái mình.

Nhận thấy cậu Bác sĩ cũng có dáng khôi ngô, ông bà Vương quan Trân mới nói rằng: Khi Bác sĩ trị bệnh cho con gái tôi hết bệnh rồi thì chúng tôi sẽ gả con gái cho Bác sĩ.

Cậu Bác sĩ nghe vậy thì hơi đỏ mặt, vui vẻ nói:

– Cháu xin cố gắng hết sức, còn việc kia, thì ba má cháu sẽ bàn tính với hai bác, nếu hai bác thương tình.

Nói xong, cậu Bác sĩ xin phép cho người nhà hướng dẫn vào thăm bệnh nhân, nhưng liền đó, người giúp việc hốt hãi chạy ra báo cáo: Bà ơi! Cô làm sao lạ lắm, nghe Cô ực lên một tiếng rồi nằm im luôn, hai mắt nhắm nghiền.

Mọi người chạy nhanh đến phòng của Cô. Vị Bác sĩ lật đật xem mạch, thấy mạch còn rất yếu, trong giây phút thì tắt hẳn. Vị Bác sĩ đứng yên lặng ngắm nhìn khuôn mặt xinh đẹp của Cô lần đầu tiên mà cũng là lần cuối cùng, để nghe tim mình rung động bàng hoàng, giữa tiếng khóc thảm thiết của Bà Vương quan Trân và những người thân yêu.

Mỗi oan tình giờ đây đã giải xong, chỉ một lời nói thôi cũng đủ. Ngày Cô mất là ngày 25-10-Mậu Ngọ (dl 28-11-1918) hưởng dương được 19 tuổi.

Mộ của Cô Vương thị Lễ ở trong khuôn viên đất của gia đình Tổng Đốc Đỗ hữu Phương, thường gọi là Vườn Bà Lớn, ở gần Ngã Bảy Sài gòn. Năm Mậu Thân 1968, mộ được lấy cốt và thiêu, lấy tro cất vào hủ để thờ. Đất ấy được trưng dụng để xây cất Chung cư Nguyễn Thiện Thuật ở Quận 3 ngày nay.

Năm Ất Sửu (1925), thời kỳ mới khởi sự Xây Bàn để thông công với cõi vô hình, 4 Ngài: Cao quỳnh Cư, Cao quỳnh Điều, Phạm công Tắc và Cao hoài Sang, xây bàn đêm mùng 10-6-Ất Sửu (dl 30-7-1925) tại nhà Ngài Cao hoài Sang gần Chợ Thái Bình Sài gòn, Cô Vương thị Lễ giáng bàn, mượn danh Đoàn ngọc Quế, cho bài thi tự thuật như sau:

THI:

*Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai?
Mạng bạc còn xuân uống sắc tài.
Những ngỗ trao duyên duyên vào ngọc các,
Nào dè phũ nợ xuống tuyến đài.
Dưỡng sinh cam lộ tình sông núi,
Tơ tóc thôi rồi nghĩa trúc mai.
Đồn dập tương tư ỏn một gánh,
Nỗi mình tâm sự tỏ cùng ai?*

Cũng trong năm Ất Sửu (1925), trong một đàn cơ khác, có mặt ông Vương quan Trân, Cô Vương thị Lễ giáng bàn, viết một bài thi cho ông Vương quan Trân là thân sinh của Cô:

THI:

*Cúi lạy thân sinh thứ lỗi con,
Âm Dương tuy cách, hiếu tâm còn.
Hồn quê níu nắm tình non nước,
Phách quế náo nường dạ sắt son.
Ác lạng hiền đoài già nhắc nhỡm,
Nguyệt trâm non Thái trẻ thon von.
Thấy nhau thêm tui đường ly biệt,
Đá nát xương tan nghĩa vẫn còn.*

Ngày 22-11-Đinh Hợi (1947), Ngài Khai Pháp Trần duy Nghĩa thuyết đạo tại Đền Thánh về Luật Công bình Thiêng liêng, nói Ngọc Hư Cung có cho biết rằng:

«Vào năm 1929, Cô Thất Nương (Vương thị Lễ) hay tin thân phụ là Vương quan Trân qui liễu, bị tội đọa nơi Diêm Cung. Cô Thất Nương lên bỏ Diêu Trì Cung đặng đi xuống Diêm Cung để thức tỉnh cha của Cô.

Vì phế phạm, nên Ngọc Hư Cung bắt tội Thất Nương, làm cho Diêu Trì Cung náo nhiệt, như là Bát Nương, sợ cho Thất Nương bị tội ấy mà thất vị. Bát Nương mới giáng cơ báo tin cho Đức Phạm Hộ Pháp hay và yêu cầu Đức Hộ Pháp xin với Ngọc Hư Cung ân xá cho Thất Nương.

Đức Hộ Pháp liền lập đàn cơ, Thất Nương giáng tỏ bày nỗi niềm hiếu đạo:

THI:

*Hỏi ai có biết hiếu ra sao?
Chín chữ cù lao giá thế nào?
Hình vóc cảnh Tiên còn dính máu,
Chơn thần nước Phật giữ thai bào.
Nỗi riêng chưa vẹn thân từ phụ,*

*Nghĩa nặng đeo đai phận má đào.
Thà xuống Âm Cung chia khổ tội,
Cha vậy, ai nỡ ngự đài cao!*

Đức Hộ Pháp đọc bài thi rồi thì xúc động từ tâm, nghĩ vì luật pháp quá nghiêm khắc, e rằng nơi mặt thể này không ai tránh khỏi tội. Cô Thất Nương vì chữ hiếu mà phải bị phạt, thế thì Luật Công Bình có lẽ còn có chỗ khuyết điểm chăng?

Đức Hộ Pháp quyết định dâng sớ lên Đức Chí Tôn xin tội cho Thất Nương.

Đức Chí Tôn nhận được tờ sớ, liền giao cho Đức Lý Thái Bạch và nói rằng: *“Con coi, Tắc nó trách Thầy, ắt nó chưa hiểu rõ Luật Công Bình Thiên Điều thế nào, con cũng nên đến giải cho nó đặng hiểu.”*

Vâng lệnh Đức Chí Tôn, Đức Lý giảng cơ nói cho Đức Hộ Pháp hiểu rõ và cho bài thi về Luật Công Bình Thiêng liêng:

THI:

*Phải giữ chơn linh đặng trọn lành,
Ngọc Hư toàn ngự Đấng tinh anh.
Luật điều Cổ Phật không chừa tội,
Hình phạt Chí Tôn chẳng vị tình.
Chánh trực kinh oai loài giả dối,
Công bình vừa sức kẻ chơn thành.
Mũi kim chẳng lọt xưa nay hẳn,
Biết sợ xin khuyên cẩn thận mình.*

LÝ GIÁO TÔNG

Trong bài Thuyết đạo của Ngài Tiếp Đạo Cao đức Trọng tại Đền Thánh vào thời Tý ngày 15-12-Đinh Hợi

(1947), có một đoạn Ngài Cao Tiếp Đạo nói về cái khổ của Thất Nương vì chữ Hiếu, trích ra như sau:

«Cái khổ đó chưa ai tránh được, dầu cho bậc Thần Thánh có thân hình cũng phải vào cảnh khổ đó. Chính Thất Nương cũng vì khổ đó, cho nên mới có để lời than, sau khi đã lãnh lệnh xuống cõi Âm quang độ con cái của Chí Tôn đang bị giam hãm nơi đó, lựa chỗ cho đầu thai. Thật là một ân huệ vô cùng vô tận của Đức Chí Tôn để độ tận con cái của Người vậy.

Thất Nương là vì Hiếu, khi hay tin cha mẹ mắc tội nơi Phong Đô, liền bỏ Cung Điều Trì, xuống đó độ rồi nên bị Thiên đình bắt tội.

Đã hai kiếp sanh khổ vì Tình vì Hiếu, nên sau khi Thất Nương được đặc ân của Ngọc Hư Cung xá tội, liền tình nguyện đến cõi Âm Quang độ rồi các chơn hồn thất thệ, đặng trả nghĩa cho Thầy.

Trước khi đi, trong một kỳ đàn, Thất Nương có đến từ giã và để lời than với Đức Hộ Pháp và một vài Chức sắc Hiệp Thiên Đài.

Bài thơ ấy, tôi xin nhắc lại:

THI:

*Hai kiếp đeo đai lăm nợ trần,
Cái thân vì khổ bận cho thân.
Niềm duyên đổ ngọc lan phòng nguyệt,
Nỗi hiếu rơi châu tười mộ phần.
Giữ Đạo mong chờ ngày độc tịch,
Bán mình quyết cứu độ song thân.
Nước non càng ngấm càng thêm chạnh,*

Chạnh thăm khi mang mảnh xác trần.

THẤT NƯƠNG

Bản tăng tả cảnh khổ trên đây để các bạn nhập tâm ghi nhớ.

Thất Nương là một vị Nữ Phật thứ 7 trong hàng Cửu vị Nữ Phật mà còn không tránh khỏi khổ. Đó là bài học của tâm hồn trí não, nếu tránh được khổ thì trên con đường lập vị, chúng ta rất may duyên sẽ gặp đặng Đức Chí Tôn mà hằng ngày Người hằng trông ngóng.»

Trong số Cửu vị Tiên Nương Điều Trì Cung (hay Cửu vị Nữ Phật), chỉ có Bát Nương và Thất Nương là thường giảng cơ dạy Đạo và cho thi văn nhiều nhất, kế đó là Lục Nương. Còn các vị khác thì ít khi giảng cơ.

THẤT NƯƠNG giảng cơ dạy về PHƯỚC THIỆN:
Hộ Pháp Đường, ngày 3-2-Đinh Hợi (dl 23-2-1947).

THẤT NƯƠNG

*Nhơn đạo rày đã suy vi,
Chay lạt đời đời còn chi tu hành.
Mang câu thất hiếu đã đành,
Bao nhiêu công quả biển gành rã tan.
Làm cho thau nọ nên vàng,
Chi kia lộn bạc lại mang tiếng đời.
Càng ngày xa lánh Đạo Trời,
Dem thân vui lếp vào nơi bụi trần.
Chơn linh lắm chịu mê tân,
Sanh tiền khó hưởng phúc lành Trời ban.
Rối đây giặc giã khắp tràn,
Khiến đường Đạo đức chịu đàng Thiên tai.
Cả kêu thúc tỉnh hồi ai!*

Thành tâm hồi ngộ Cao Đài cứu nguy.

*Nếu mà dụ dụ kiên trì,
Phải cam chịu lấy nạn nguy buổi nầy.
Phước Thiện Trời bày ra đây,
Đặng mà cứu khổ buổi nầy loạn ly.
Nhứt Đức lại với Tàu Tây,
Gây trường huyết chiến tới đây bây giờ.
Bình Dương lập trận sờ sờ,
Cả chư vạn quốc dựng cờ chiến tranh.
Đánh nhau đổ nước nghiêng thành,
Lưu hồng một trận tan tành như gian.
Thấy phơi chạt đất đầy đàng,
Cao Đài xuất hiện cứu an dân Trời.*

.....
*Chiêu an thế giới khắp nơi hòa bình.
Người tu thì được khương ninh,
Kẻ vô đạo đức chôn mình vực sâu.*

.....
*Ăn chay chuộc tội khỏi hầu Phong Đô.
Phước Thiện cứu cấp đơn cô,
Phước Thiện lựa những tặng đồ Chí Tôn.*

.....
*Phước Thiện để rước chơn hồn nguyên nhân.
Phước Thiện chứa thuốc kim đơn,
Phước Thiện cứu thế khỏi cơn thâm sâu.
Phước Thiện độ cả hoàn cầu,
Phước Thiện có thể gồm thâu lợi quyền,
Phước Thiện của chung chẳng riêng,
Phước Thiện để rước bực hiền chơn tu.
Phước Thiện cải ác phá ngu,
Phước Thiện giải khổ tội tù Phong Đô.*

*Phước Thiện là vốn Phạm Môn,
Phước Thiện là cửa vĩnh tồn Phật Tiên.
Phước Thiện thống nhất qui nguyên,
Phước Thiện là vốn chuông chiền của Trời.
Phước Thiện bảo dưỡng khắp nơi,
Phước Thiện lập để cứu đời chúng sanh.
Phước Thiện là phước Trời dành,
Để cho hơn loại lập mình của tu,
Phước Thiện để rước ngoại bang,
Phước Thiện sản nghiệp bảo toàn thế gian.
Phước Thiện gây dựng giang san,
Cả chư vạn quốc đồng sang phục tùng.
Phước Thiện bảo hộ người cùng,
Việt Nam làm chủ vẫy vùng tự do.
Phước Thiện nuôi nấng ấm no,
Phước Thiện vào đặng khỏi lo rách lành.
Phước Thiện hôn đặng cao thẳng,
Về nơi Cực Lạc trường sanh đời đời.
Phước Thiện là chốn thánh thời,
Trở nên Thánh đức ra đời Tân Dân.
Phước Thiện nuôi nấng tinh thần,
Phước Thiện cứu kẻ lạc gần Bàn môn.
Phước Thiện báu quý Càn khôn,
Độ các Chi phái nhập môn hồi đầu.
Phước Thiện huyền diệu cao sâu,
Lập công chuộc tội mới hầu khỏi oan.
Phước Thiện cứu kẻ ngộ ngang,
Độ Chi phái nghịch dễ dàng cảnh tu.
Phước Thiện giải tán nghịch thù,
Lấy câu hòa thuận vận trù lập công.
Phước Thiện nay chuyển Đại đồng,*

*Phá tan giặc già giao thông hoàn cầu.
Phước Thiện là phép nhiệm mầu,
Tóm thâu thiên hạ hồi đầu của tu.*

THẮNG

TIỂU SỬ CÔ CAO THỊ KHIẾT CỬU NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

Trong một kiếp giáng sanh xuống trần gần đây nhưt tại nước Việt Nam, Cửu Nương có tên là CAO THỊ KIỆT nhưng thường gọi là CAO THỊ KHIẾT. Cô sanh ngày 16 tháng giêng năm Bính Thân (1895) tại Thị Xã Bạc Liêu, con của Ông Đốc Phủ Cao Minh Thạnh và Bà Tào thị Phu Nhân.

Cửu Nương có người Anh ruột là Cao Triều Phát, đứng đầu Chi phái Minh Chơn Đạo ở Bạc Liêu.

Cô Cao thị Khiết được gia đình hứa hôn gả cho Ông Nguyễn bá Tính, con thứ của Đốc Phủ Nguyễn bá Phước thời đó. Nhưng lúc chưa đám cưới thì Cô Khiết thọ bệnh và mất.

Cô mất ngày 27 tháng 6 năm Canh Thân (dl 11-8-1920) hưởng dương được 25 tuổi.

Mộ của Cô hiện nay vẫn còn, rất hùng vĩ và kiên cố, vì làm toàn bằng đá xanh từ trên núi chở về, ở giữa đồng ruộng, cách Châu Thành Bạc Liêu chừng 2 cây số, đi về hướng Vĩnh Châu, trên phần đất dành riêng làm nghĩa trang cho dòng họ Cao Triều ở Bạc Liêu.

Dân chúng quanh vùng gọi mộ của Cô là mộ Cô Tiên, hay mộ Cô Chín.

Ngày mùng 6-Giêng-Nhâm Thìn (dl 1-2-1952).

Phò loan: Luật sự Hưởng + Luật Sự Trường.

CỬU NƯƠNG ĐIỀU TRÌ CUNG

Chị chào mấy em. Chị Bát Nương đã chỉ các em khi này, các em còn nhớ không?

Các em cố giữ vững Đức tin thì các em sẽ nhìn thấy lời hứa của Chí Tôn ra thế nào. Có khó mới có công được chớ, nếu dễ dàng, ai làm chẳng được, mà làm được cũng là việc thường, có gì gọi rằng phi phàm.

Các em đã rõ biết cảnh khó dễ của quyền Đời trước kia mà hôm nay đến đó cũng là việc thường. Các em trông, mà tới thì lại sợ, thì trông để làm gì?

Các em hãy vui lên để đón rước con Rồng Vàng (1) mới được. Mọi việc Chí Tôn đã sẵn định cho con cái của Người rồi, chỉ còn đợi coi các đứa con ấy có đủ khôn ngoan để thọ lãnh phần thưởng đó mà thôi. Các em cố nổi chí là đoạt được. Con đường đã vạch sẵn, chỉ còn tiến bước theo là xong việc.

Chị có mấy lời chỉ bảo cho các em. Vậy các em nên nhớ mà lo tròn sứ mạng của các em.

Chị xin kiếu. THẮNG.

(Trích trong Luật Tam Thể của Đức Cao Thượng Phẩm và Bát Nương)

(1) Con Rồng Vàng là ý nói: Năm Nhâm Thìn.

THI:

CỬU kiếp lo tu mới dựng thành,
NƯƠNG thuyên Bát Nhã hưởng Đài thanh.
Khuyên đời mau ráng bòn âm chất,
Trẻ bước đường Tiên chẳng trọn lành.

(26-5-Tân Mùi 1931)

CỬU phẩm tòa vàng mới bước sang,
NƯƠNG mây nay đến trước xem đàn.
Đôi lời cầu chúc mừng huynh tỷ,

Khá dắt dìu nhau bước rập ràng.

(1-6-Tân Mùi 1931)

*Huyền diệu nan tri lý diệu huyền,
Phong ba chưa dễ lảng đường duyên.
Đánh Tần còn vương lẫn mây bạc,
Biển Bắc đang cơn thọ nã phiến.
Bờ chẳng hoàn lương, Đời mới diệt,
Vì chưa tỉnh giấc, Đạo qui nguyên.
Chớ đem chí cả mà phò diễn,
Đợi buổi quyền giao định sửa giếng.*

CỬU NƯƠNG

THÁNH NGÔN
ĐỨC ĐIỀU TRỊ KIM MẪU

THÁNH NGÔN SƯ TẬP

(1929 — 1969)

Kính chư Đồng Đạo,

Chúng tôi nhận thấy trong 2 quyển THÁNH NGÔN HIỆP TUYỂN I và II của Hội Thánh xuất bản từ trước đến nay, không có bài Thánh Ngôn nào của Đức Điều Trì Kim Mẫu (thường gọi là Đức Phật Mẫu).

Do đó, trong quyển sách nói về Báo Ân Từ và Hội Yến Diêu Trì Cung này, chúng tôi cố gắng sưu tập các bài Thánh Ngôn của Đức Điều Trì Kim Mẫu để cống hiến chư Đồng Đạo, nhất là bên Nữ phái.

Việc sưu tập này chắc còn nhiều thiếu sót, ước mong các Bạn Đạo có những bài Thánh Ngôn của Đức Phật Mẫu khác với các bài trong tập sách này, xin cho chúng tôi sao lục đăng chép vào đây cho đầy đủ hơn.

Kính.

Soạn giả Kim Hương

THÁNH NGÔN SƯU TẬP

*I. Đàn cơ tại Thảo Xá Hiền Cung,
ngày 10-12-Kỷ Tỵ (dl 20-1-1929)
Phò loan: Phạm Hộ Pháp – Cao Thượng Phẩm.*

ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

Thiếp chào chư Đạo hữu, chư Đạo muội, bình thân.

Thiếp vì cảm tình xưa mà phải chính mình đến cùng Cửu Nương cho hiểu mọi điều.

Điều Trì Cung đã thượng sớ cho Chí Tôn và Bảo Đạo Chơn Quân kiện nơi Ngọc Hư Cung. Thiếp còn nhớ khi đến đầu đất chư Đạo hữu vào đường Đạo, phải mở Đại Đạo Tam Kỳ Phổ Độ, thì Thiếp đã nói bởi vì tình riêng của mấy Đấng Chơn Quân đến lo cứu độ chớ không phận sự chi trong lúc này, và cũng bởi lệnh Chí Tôn sai khiến, chắc rằng: Nếu không phải Thiếp mở Đạo thì không phương thành Đạo đặng.

Khi Thiếp mở Đạo thì độ ai? Có phải là cả Chức sắc Hiệp Thiên Đài. Các Chơn Quân thiệt tình của Thiếp là ai chẳng?

TÁI CẦU:

Cười ... Ôi! Cũng bởi nơi Thiếp mà chư Hiền hữu phải chịu hành hà phàm xác, khổ não muôn phần.

Chí Tôn có hứa khi ấy với Thiếp rằng: Thế nào cũng nâng đỡ chư Hiền hữu mà chẳng cho ai ý lộng quyền lấn hiếp, Thiếp mới đến Khai Đạo cho chúng sanh đặng phụ mẫu song toàn, nào dè vì lòng đại từ đại bi quá thương

nhơn loại, đành để cho chư Hiền hữu chịu hành hà đến đổi.

Thiếp đã dâng sớ cầu xin Chí Tôn lượng xét, còn Bảo Đạo thì kiên cùng Ngọc Hư Cung những kẻ vô đạo của Cửu Trùng Đài.

Thiếp đã thấy chán chường khởi trị hành phạt. Lý Thái Bạch muốn lo hòa đặng Đạo cho thành, nên đã nhìn nhận tội lỗi của nhiều người, nhưng vì công dày nên không đành để Thiên điều định án, buộc giải nạp những kẻ ấy ra Tòa Tam Giáo.

Thấy cũng nghĩ Thiếp nên ... và Lý Thái Bạch đành nhận quyền hành Hiệp Thiên Đài từ đây không ai chối nữa cho đặng.

THẮNG

THI:

*Vú MẸ chưa là đám trẻ con,
Độ sanh chưa rõ phận vương tròn.
Quyền cao Ngự Mã là vinh bấy,
Phận mỏng Hiệp Thiên biết giữ còn.
Lọt điểm Thánh Tâm trần tục khảo,
Về tươi bọt thế nét dò đon.
Thà xưa ví băng nay gìn vậy,
Lòng MẸ ngại ngừng, con hỡi con!*

ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

2. *Đàn cơ tại Thảo Xá Hiền Cung,*

ngày 28-1-Kỷ Tỵ (dl 9-3-1929).

Phò loan: Bảo Pháp Nguyên trung Hậu – Hiền Pháp Trương hữu Đức

ĐIỀU TRÌ THÁNH MẪU

Hỷ chư Hiền đồ.

Từ ngày dùng Thánh chất nắn đúc Thánh thể của chư Hiền đồ, Tệ Thiếp những mong cho khỏi phụ lòng Thượng Đế. Ngày nay, các Hiền đồ gặp hồi lập Đạo, phải nên biết cái chức trách của mình đối đãi với nhơn sanh.

Hôm nay hội diện cũng không ai lạ mặt, chỉ có mấy người mà chư Hiền đồ độ dẫn chớ chẳng ai. Vậy thì bề hội diện nhau cũng không chi là quan trọng. Nhưng phận sự của chư Hiền đồ là phải hết lòng từ bi mà độ chúng, và phải giải cho rành cái chức vụ của mỗi đứa, sau nầy mới thấy sự vinh diệu của nền Đạo mà chư Hiền đồ đã hội ý nhau lập thành, chẳng vì việc thường tình đê tiện mà bỏ qua những điều cao trọng.

Đức Chí Tôn đã đem kíp râu chuỗi từ bi mà giao trong tay chư Hiền đồ. Vậy thì phải nhứt niệm từ bi mà làm cho yên trong Đạo.

Tệ Thiếp mong thay!

THẮNG

3. *Đàn cơ tại Thảo Xá Hiền Cung,
ngày 30-10-Kỷ Tỵ (dl 30-11-1929).
Phò loan: Cao Thượng Sanh – Bảo văn Pháp Quân Cao quỳnh Diệu.*

ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

Thiếp chào chư Hiền đồ.

Thiếp lấy làm hân hạnh đặng hội hiệp cùng chư Hiền đồ Nữ phái. Thiếp xin để lời căn dặn rán lấy lòng thành hiệp cùng Thiếp, sửa cơ đời cho khỏi phụ lòng Chí Tôn sở định.

Ôi! Biết bao phen Thiếp khẩn cầu khóc lóc giữa Ngọc Hư Cung xin lập thành Nữ phái. Chí Tôn buộc sửa cải Thiên thơ, chư Hiền đồ cũng nhớ lời Chí Tôn khi lập Pháp Chánh Truyền Nữ phái, Chí Tôn than rằng, muốn bỏ đi cho đáng, nhưng lòng Từ Phụ cũng chẳng đành. Thiếp cậy Quan Âm thay quyền Chương quản, nào dè lời từ bi không phương kềm thúc tánh phàm của chư Hiền đồ.

Thiếp chẳng phiền là vì chán hiểu tâm tình mọi bề yếu ớt và chỉ trông mong ngày dài chế cải, nào dè đã 4 năm chầy, phàm tâm chư Hiền đồ vẫn y như trước, làm cho Quan Âm buồn lòng cáo thối.

Ôi! Một Đấng Trọn lành ấy còn cam tâm bỏ lầy, Thiếp mới cậy mượn tay ai? Thà Thiếp đến chính mình dạy dỗ lấy con, dầu rủi may, cho đành dạ. Thiếp dặn Cửu Nương và Thanh Tâm Tài Nữ thay phiên nhau đem trí thức tinh thần thiêng liêng mà chế vào lòng các con, họa may giảm đặng lần lần tục tánh. Thiếp cần dạy dỗ thì Thiếp chỉ cầu chư Hiền đồ cũng rán nghe Thiếp, tùy lòng chẳng ép nài ai làm quá trí, mượn ngòi cơ bút để áng văn

chương, tỏ tấm tình thương, chư Hiền đồ để dạ.

Từ đây, Thiếp dùng hiệu **Qui** Thiện mà cho pháp hiệu Trường đạo Điều Trì.

Thiếp lại dặn hãy lựa chọn kẻ nào đặng từ bi, bác ái, đạo đức, khiêm cung, mới đặng nhập.

Hương Hiếu, con khá nhớ nghe!

Thiếp xin từ giã và cảm tạ chư Hiền đồ Nam phái.

Hiền đồ rán lập công quả thêm cao có ngày vào chánh vị nghe.

THẮNG

THI:

*Eo hẹp chưa từng lập cánh loan,
Mượn trông hồ hải khắp ba ngàn.
Lửa hương đã toại duyên trong trướng,
Hàng mắc mỏ chi gánh giữa đàng.
Biết phận ba giếng giới bá hạnh,
Nhớ ơn chín chữ giữ tam cương.
Một dày một mỏng khuyên đừng lựa,
Biết phận dầu nghèo cũng đặng an.*

ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

4. *Đàn cơ tại Thảo Xá Hiến Cung,
ngày 15-11-Tân Mùi (dl 23-12-1931)
Phò loan: Phạm Hộ Pháp – Bảo Văn Pháp Quân.*

DIỀU TRÌ KIM MẪU

Thiếp chào chư Hiền đồ Nam Nữ.

Có Từ Bi giá ngự, Thiếp nhượng cho Người, mà
Người nhượng lại cho Thiếp giáng trước giáo hóa đời
điều. Thiếp phải tuân mạng.

Chư Hiền đồ bình thân.

THI:

*Từ Hồn độn Chí Tôn hạ chí,
Cho Thiếp quyền quản Khí Hu Vô,
Lấy Âm quang tạo phách tăng đồ,
Muôn vật cả lo cho sanh hóa.
Nuôi nấng lấy xác thân hòa hòa,
Thuận Âm Dương căn quả hữu vi,
Chưa ai vào đến cõi trần này,
Chẳng thọ lấy Chơn Thần tay Thiếp.
Sanh dưỡng đã biết bao căn kiếp,
Rồi dặt diu cho hiệp với CHA.
Kìa mớm cơm vú sữa cũng là,
Sanh một kiếp người ta đáng mấy!
Dầu hài cốt trăm năm cũng vậy,
Khởi tình thương chẳng lấy chi nhiều.
Hưởng tạo Thiên đùm bọc chặt chiu,
Sanh một đứa liễu ngàn thế kỷ.
Chịu mất trẻ cũng vì Tà mị,
Cướp con thương bỏ vị quên ngôi,*

*Ôi! Thương nhiều phen phải chịu ngậm ngùi,
Thấy thân trẻ nổi trôi biển khổ.
Trần trọng lấy hình hài dơ ố,
Còn thiêng liêng vô số tiếc thương,
Hằng trông mong con đặng phi thường,
Đem vào đặng con đường Hằng Sống.
Kể từ trước Thiếp là hình bóng,
Biết thương con chẳng mong con thương,
Đạo diu Đời bởi Thiếp lo lường,
Trên môi thuận khoáng trượng phổ tế.
Kể từ trước Đạo còn bị bế,
MẸ thương con chẳng thể dặt diu,
Nay cõi trần nghiệt chướng giảm tiêu,
Ngọc Hu định đã nhiều phép cứu.
Thiếp từ đặng Phái Vàng chỉ bửu,
Lịnh Chí Tôn khai mới Tam Kỳ,
Hằng ngày lo cho đám Nữ nhi,
Chẳng đủ trí sánh bì Nam tử.
Ơn nhờ có con là Long Nữ,
Đến thay thân Thiên sứ Từ Hàng,
Đùm bọc em, con rón bước một đàng,
Đặng cho MẸ dễ dàng cứu rỗi.
Kìa Cục Lạc Niết Bàn đem đổi,
Lấy thân phạm làm mối giải oan,
MẸ trông con về cảnh an nhàn,
Ở trần thế muôn ngàn sầu thảm.
Cõi Thiên vị cho con còn dám,
Hưởng dạy khuyên mô phạm căn tu,
Chỉnh tiếc con chẳng rõ hiền ngu,
Đặng tự định công phu trọn phận.
Con thì đưa đường đời lẫn bán,*

Con thì hay vay trở cơ mầu,
 Mỗi huyền vi nào rõ cao sâu,
 Cứ đeo đẳng mạch sâu nguồn thắm.
 Con ví biết mình cao bực phẩm,
 Thì phải toan cho dám phể đời,
 Các em con chỉ để con người,
 Coi con bước mấy đời nổi gót.
 Lời căn yếu MẸ than cho trót,
 Muốn dạy em, con khá xót xa chùng,
 Phải hằng ngày ở dựa bên lưng,
 Nhắc từ chuyện, khuyên răn từ việc.
 Cứu Nương vốn nhọc nhằn chẳng tiếc,
 Chỉ trách con chưa biết nhập trường,
 Phải hiểu rằng lòng MẸ hằng thương...

THẮNG

5. Đêm mừng 1- Giêng- Bính Tý (1938).

DIỀU TRÌ KIM MẪU

THI:

Từ Mầu xem qua bất động lòng,
 Tình thương vô tận, đứng, ngồi, trông.
 Sớm chiều tựa cửa chờ tin nhận,
 Ngày tháng nương hiên đợi bóng hồng.
 Lắm lúc ngậm ngùi bấy trẻ dại,
 Đòi phen nhắc nhở đám con Rồng.
 MẸ già thốn thức nào an dạ,
 Đồ lụy vì đâu vắng ấm bông.
 Ấm bông nhớ bấy con vắng dạng,
 Ngồi, đứng, trông tin nhận mỗi mòn.
 Sớm chiều tựa cửa trông con,
 Chẳng hay con trẻ vuông tròn phận chưa?
 Buồn than thờ khi trưa lúc tối,
 Quặn chín chiều ruột rối vò tơ.
 Công danh lòng trẻ đợi chờ,
 E khi mển tục hững hờ nhà Huyền.
 Nay Chí Tôn rộng quyền ân xá,
 Chắc phen này MẸ đã gặp con.
 Bỏ hời cách trở nước non.
 Bao nhiêu miếng ngọt miếng ngon để dành.

6. *Đức Phật Mẫu giáng cơ năm Đinh Sửu (1937).*

ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

MẸ mừng các con Ái Nữ.

Lành thay! Lành thay! Ngày nay MẸ rất hân hạnh vui mừng thấy các con níu nhau hồi về với MẸ, chạnh nhớ nỗi niềm từ lúc nọ, nung lò bảo sanh, đùm bọc các con cho đến nay đã 6 triệu niên dư, có lúc MẸ chi tiết nỗi mừng, MẸ tưởng nhớ rằng các con thân mến đã dắt nhau hồi về với MẸ.

Nào hay đâu MẸ mắc mưu với đàn con. MẸ hồi tưởng khi các con vắng MẸ đứng giỡn trước ao sen, gió thổi lác lờ cành sen nghiêng qua lắc lại. Ôi! Đau lắm cho già chống gậy ngóng trông, mà các con đành lia MẸ, xa khơi nơi vòng trần thế tục mà quên cả cội căn.

Nay nhờ Đại Đạo hoàng khai ân xá, nên chi MẸ mới tâm đặng các con. Vậy các con hãy hiểu rằng: Trong kiếp chót cuối cùng này mà lo tu niệm, bồi công lập đức, hầu có trở về với MẸ.

MẸ ban ơn cho các con. Tòa sen ngôi báu rực rỡ chói ngời, hạnh hưởng tiêu diêu, đời đời khoái lạc. Chớ các con ở chi trần thế mà bụi tục vấn vương cho tấm thân đầy đọa.

Vậy MẸ cho các con phép cơ tạo Thiên.

MẸ dạy:

THI BÀI:

*Nơi Diêu Điện, lưỡng ban châu chực,
Nhớ đến con bút rứt lòng già.
Gậy nâng chẳng quản đường xa,*

*Gậy chằm mây bạc đưa già đến đây.
Nơi đàn nội xum vây đông đủ,
Nhìn các con ủ rú tấm lòng.
Thương con khổ não chấp chông,
Đau lòng MẸ xuống quyết bông con lên.
Con ôi! Khá tâm bền sức gắng,
Những lời vàng MẸ dặn ngày xưa.
Khiêm cung, nhẫn nại, lọc lừa,
Giúp đời nào nại sớm trưa tháng ngày.
Cõi trần tục trung bày đủ cách,
Nhử các con vào vách tứ tường.
Thâm cho con dại lắm đường,
Nay Thấy mở Đạo, buồm trương rước về.
Đem con trẻ trở về Tiên cảnh,
Chọn linh căn tánh hạnh thuần lương.
Long Hoa sắp soạn khai trường,
Thi tài chọn đức, con bươn kịp giờ.
Nhìn kỹ lại con thơ MẸ thăm,
Ruột chín chiêu đòi đoạn thắt đau.
Thấy con lòng Mẹ xót xao,
Con ơi Con hỡi! Con nào thấu chăng?
Nhắc đến đây khó dần giọt lệ,
Thương con khờ chẳng kể thân già.
Nước non chớ chờ bao la,
Quyết tìm một gậy mệt già viếng con.
Đối với trẻ cho tròn phận MẸ,
Mượn vẫn thơ tỏ thể đêm khuya.
MẸ khuyên em chị chớ lia,
Học gương Diệu Thiện danh bia lưu truyền.
MẸ dành để Đào Tiên cho trẻ,
Rượu bỏ đào tay lệ con nâng.*

*Mây vàng sẵn chực bên chân,
Đưa đường Tiên cảnh, Chín từng hồi nguyên.*

MẸ từ già.

*Từ già các con ở lại trần,
MẸ về Tiên cảnh dạ bàng khuâng.
Khuyên con gắng chí lo tu niệm,
Dứt điên MẸ mau tách dậm lần.*

THẮNG

THI:

*Lần lừa mùi thế bước càng gay,
Biển khổ trăm năm nhọc xác đây.
Kẻ trí cần rằng theo lũ dạy,
Người ngoan nhắm mắt níu phùng say.
Hý tràng nao nức nhiều lui tới,
Cõi tục mơ màng lớp đổi thay.
Sẵn gió buồm giương thuyền đợi khách,
Trẻ chơn đợi đến ắt thâu ngày.*

ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

7. *Rằm tháng 8 năm Nhâm Ngọ (dl 2-9-1942),
Phò loan: Khai Đạo Phạm tấn Đãi – Hiến Đạo Phạm văn Tư*

ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

Mừng các con Nam Nữ.

MẸ vui được thấy các con biết lo cho chúng sanh tức là lo cho mình vậy.

Mình tu cho chúng sanh, mình lập vị cho chúng sanh, tức là mình lập vị cho mình. Phải hiểu cho rõ, nếu chúng sanh chưa ai đắc đạo thì ta phải cầu nguyện cho người đắc đạo trước ta.

Nếu mình cứ mong cho cao phẩm giá, tức là trái với Thiên ý, mình phải hằng ngày trau dồi tánh đức, lo chung cho thiên hạ, ấy là phương pháp tu tắt đó.

Thường ngày công phu mà mình chất chứa tánh tự kiêu thì cũng không mong đắc Chánh quả được, bất quá đắc một vị Địa Tiên đó thôi.

Vậy muốn cho hoàn toàn thì rán tập cho biết trừ các điều xấu xa, tập thường ngày tâm Chơn lý, kiếm hiểu huyền vi, rán mình hằng bữa, đó là đường chánh sáng láng cứ lo bước tới.

Đạo chia ra 3 Chi: Thế, Pháp, Đạo. Minh tu cho đúng theo Luật, hành theo Pháp, thì chúng sanh nơi thế ca tụng công đức mình, trọng kính mình, ấy là mình đắc Thế.

Hễ đắc Thế thì phải tâm Pháp đặng cứu chữa, dạy bảo theo Pháp. Nếu mình hành Pháp hiển linh, chúng sanh ứng mộ thì mình đắc Pháp.

Nếu đắc Pháp thì phải tâm Đạo. Đạo là vô vi, muốn

tâm không phải dễ, mà dễ khó là do nơi mình. Nếu đi được 2 khoản thì khoản sau này phải rán, nếu đắc đạo thì nhập cõi Niết Bàn.

MẸ ban ơn cho các con Nam Nữ.

Nhút khí tạo đoan cả Địa cầu,
Nương theo Mẹ cả giảng vài câu.
Kính dâng Tam bửu hàng năm vẹn,
Tặng lễ mừng thắm đặc chẳng lâu.

Nhị châu Chơn võ nhớ cùng không,
Nương cõi Thiên cung gửi bóng hồng.
Kính tặng vài câu mừng bạn cũ,
Tặng người hiếu hạnh chịu phòng không.

Tam Kỳ khai mở Đạo lần ba,
Nương nấu ít lâu rõ báu hòa.
Kính lượng bề trên ban đức tánh,
Tặng người tài trí hừng Đài Cao.

Tứ đức vẹn toàn môi xứng danh,
Nương hơi nhang khói chỉ diêm lành.
Kính mừng quý vị ân cần tịnh,
Tặng khách nấu sòng diệt quôi Khanh.

Ngũ hành vận chuyển đoạt Huyền Thiên,
Nương nấu đôi năm khô tự nhiên.
Kính có công tu nay gặp hội,
Tặng mình hữu hạnh phục qui nguyên.

Lục lạc khua rân cả ngũ châu,
Nương chi vật chất phải âu sầu.
Kính xin tỉnh giấc lo tu sớm,

Tặng quyết cầu ân cõi ách sâu.

Thất thế nấu nương chớ tưởng lâu,
Nương cùng quý vị chi đường cầu.
Kính đem đến tận bờ dương liễu,
Tặng nghĩa đài sơn kẻ chực châu.

Bát vu hành khát bữa mời chiêu,
Nương tưởng mình to giống kẻ thiêu.
Kính đến Tây phương tâm Xá lợi,
Tặng tình đồng đạo phải đồng yêu.

Cửu Thiên mở cửa rước người hiền,
Nương chí dắt dìu khách hữu duyên.
Kính lập công to qui cứu vị,
Tặng tiền phát khởi lập căn nguyên.

Thu cúc hứng sương khách kiếm mùi,
Chín Cô cùng MẸ đến chung vui.
Thương nhau tâm kiếm chường nào gặp,
Công đức vẹn toàn sẽ hiệp ngôi.

THẮNG

8. *Đàn cơ tại Thảo Xá Hiền Cung,
đêm 6-5-Ất Dậu (dl 15-6-1945).
Phò loan: Cao Thượng Sanh – Bảo Văn Pháp Quân.*

DIỀU TRÌ NƯƠNG NƯƠNG

Mừng chư Chức sắc Hiệp Thiên, Chức sắc Nữ phái.

Thiếp được hân hoan trông thấy nền Chánh giáo được dựng lại và diu dắt cả con cái hiệp làm một để tạo lại đời tàn buổi sau này.

Nhờ Chí Tôn trợ giúp thêm vào sức hiệp chơn thành của các bậc anh tuấn của Đạo, nên non sông Đất Việt ngày nay mới được mở mang trên màu cờ độc lập. Đó là kết quả xứng đáng của sự lập Đạo của Đức Chí Tôn.

Thiếp ước mong cho Hiệp Thiên Đài để hết công tâm mà lo lắng chủ nghĩa chung là lập nền tảng chắc chắn để độ sanh linh đi đến con đường giải thoát. Đó là dang cho Chí Tôn một lễ trọng hậu, và gặp dịp may để lập ngôi vị cho mình. Nên lưu tâm.

Các con Nữ phái gắng công độ rỗi và làm cho Nữ phái được đạo đức dồi dào, đồng đủ mới hiệp Thiên thơ. Bước đường trước, nếu chẳng đặng hay, thì con đường sau nên dè dặt và thận trọng lấy trách nhiệm, đặng đi đến kết quả tốt đẹp. Thiếp trông mong nơi đó.

Thiếp ban ơn chung. Nhượng cơ cho Cao Thượng Phẩm.

THẮNG

9. *Đàn cơ tại Tòa Thánh,
ngày 15-8-Bính Tuất, Tý thời (dl 10-9-1946).
Phò loan: Phạm Hộ Pháp – Bảo Văn Pháp Quân.
Hầu bút: Sĩ Tài Phạm văn Ngọ.*

DIỀU TRÌ KIM MẪU

Thiếp chào chư Thiên mạng Nam Nữ.

Thiếp xin tỏ đôi lời cùng Ngự Mã Thiên Quân Hộ Pháp. Từ ngày Thiếp đến chung cùng chư Thiên mạng đến nay thì tính đã 20 năm có lẽ, chỉ lấy tình thân ái thiêng liêng mà xưng hô cùng nhau là vì Thiên Thơ tiền định. Thiếp đến diu đường cho con cái Chí Tôn đến ngày thành Đạo. Ngày nay đã đúng kỳ sở định, Thiếp mới đặng quyền nhìn nhận con cái của Thiếp.

Vậy từ đây, Thiếp chỉ dụng lời chí thiết yêu đương, là MẸ con tương hội. Vậy Thiên mạng đừng phiền Thiếp nghe!

Hộ Pháp xem bài văn Thiếp mà nghĩ đến tình trạng của Điều Trì đau thảm đến dường bao, con! Khi con mông trần buổi nọ.

Cửu Nương nổi điệu toàn văn động đình.

Các con Nữ phái bình thân.

VĂN:

*Nhãng ngôi giữ Huỳnh Hoa Ngự Uyển,
Mà quên nghe đặng tiếng vĩnh sanh.
Đoạn đường lều cỏ chòi tranh,
Tay nương cây gậy một mình trông vơi.*

– Nhứt Nương DTC

Tiếp vãn:

*Trông động cũ màu trời biển sắc,
Trông cung nga thiếu bậc từ quân.
Trông xa đánh Thánh non Thần,
Trông đèn Ngọc Khuyết vắng phần Thiên lương.*
– Nhị Nương DTC

Tiếp vãn:

*Nay đắm ấm con đường hạnh phúc,
Cõi phong trần gọi chút hồng ân.
Tiêu điều phai lợt mùi trần,
Tĩnh say với giọt nước ngân tẩy mê.*
– Tam Nương DTC

Tiếp vãn:

*Tưởng trọn phận tô xuê đánh Việt,
Nương thuyền từ cứu tuyết trần ai.
Đường quê nào thấy Thiên thai,
Công trình lập dựng Vân đài chí công.*
– Tứ Nương DTC

Tiếp vãn:

*Mở rộng cửa đại đồng vạn chủng,
Khai nẻo sanh cứu sống nhươn gian.
Trị tâm mở mắt song quang,
Khai đường Cực Lạc, mở đàng Lôi Âm.*
– Ngũ Nương DTC

Tiếp vãn:

*Đưa gương rạng Quan Âm dẫn thế,
Diệt mê hôn tối tệ kiếp căn.*

*Cam lồ rửa sạch phong trần,
Gương xưa để bước đi lần cảnh thăng.*

– Lục Nương DTC

Tiếp vãn:

*Nào dè phép Quỷ toan cải chánh,
Mượn quyền Yêu so sánh Chí Linh.
Đem thân lũ thú làm binh,
Cầm gươm huệ chặt tan thành cung thương.*

– Thất Nương DTC

Tiếp vãn:

*Hỡi nào kẻ lo lường nghiệp Đạo,
Hỡi những trang nóng máu anh phong.
Ngôi Thiên để dựa bóng hồng,
Phục hưng gây nghiệp con Rồng cháu Tiên.*

– Bát Nương DTC

Tiếp vãn:

*Gây sự nghiệp tổ tiên ngày trước,
Dựng miếu đường hưởng phúc tự do.
Mãng trông bền cũ đưa đồ,
Chơn quân Lương tế gây trò vinh phong.*

– Cửu Nương DTC

Xin nhượng bút cho Bát Nương.

*Đào nguyên lại trở trái hai lần,
Ai ngờ Việt Thường đã thấy lân.
Cung Đẩu vít xa gươm Xích quỷ,
Thiểm cung mở rộng cửa Hà ngân.
Xuân Thu định vững ngôi Lương tế,
Phát Chủ quét tan lũ nịnh thần.*

*Thời khí vĩnh sanh lau xả tắc,
Mở đường quốc thể định phong vân.*

– Bát Nương

*10. Đản cơ tại Tòa Thánh,
ngày 9-Giêng-Đinh Hợi Tý thời (dl 30-1-1947).
(Sau khi Đức Chí Tôn giáng cơ, tái câu thì có Đức Phật Mẫu giáng).*

ĐIỀU TRÌ KIM MẪU VÔ CỤC THIÊN TÔN

Mừng các con. Bình thân.

Các con chưa rõ cái mùi phú quý cao sang nơi thế này là cái bẫy để gài những bậc Thần, Thánh, Tiên, Phật, phải sa đọa không mong đắc quả. Bởi cơ ấy mà đứa nào đặng hưởng lộc cao quyền cả thì MẸ lại lo cho đứa ấy sẽ quên cội bồ nguồn, đành thả trôi chơi voi nơi bể thảm. Trong đám này chỉ có một số ít đứa biết hối ngộ tu tâm, chun vào cửa Phật, cũng lắm đứa miệng niệm Nam mô mà lòng lại cay nghiệt đè ép kẻ yếu thế cô, đương thân của bá gia về tấn cúng, lòng ham tưởng chúng khen ngợi mà không kiểm hiểu câu tội phước công bình kia.

Trời Phật, Thánh Thần chẳng đòi, không biểu lễ cúng chi cả. Các con vì lòng tín ngưỡng, chẳng biết điều chi, tạm dùng lễ để cung kính, rồi lại để khoe mình và để chịu theo thói phạm tục.

Các con hiểu Đạo, MẸ chẳng nói nhiều, các con khá suy nghĩ.

Chư Tiên, chư Phật cùng các Đấng Thiêng liêng chỉ dùng Tâm trong sạch, tín ngưỡng kính thành, ấy là một vật báu để hiển lễ đó.

Trên Thế, cũng chẳng khác chi trên sân khấu, sắp cho đủ lớp, nào là trung nịnh, hiền dữ, chen lẫn múa men, la gâm, than thở, rồi cuộc bôi mặt thì đứa nào cũng ra đứa nấy. Dầu các con đặng địa vị cao sang thế nào cũng

chẳng nên tự kiêu tự đắc, húng hiếp những đứa thấp hèn.

Các con rán ẩn nhẫn, hằng ngày bên chí trau tâm.
Chỗ Hằng sống là nơi căn cội của các con.

Vậy các con cũng chẳng nên quyến luyến thế đời mà quên cứu vị nghe!

MẸ mừng đặng thấy các con hội hiệp với nhau. Vậy các con hãy nắm tay nhau cho chặt chẽ, đi cho vững.

MẸ ban ơn cho cả Nam Nữ. MẸ thăng.

THI:

*Lượng sóng đời kia khó định chừng,
Vườn Xuân khô lá khó trông Xuân.
Hiên mai gió tạt nghiêng rèm hạnh,
Giậu tối trăng soi đổ bọt trần.
Tiếng hạc kêu vui xa thăm thẳm,
Hơi quyên chào thắm lóng gấn gấn.
Chờ xem thế cuộc tùy duyên phận,
Đừng tính đeo mang gánh nợ trần.*

ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

II. Đàn cơ tại Báo Ân Từ,

ngày 2-2-Đình Hợi, lúc 1 giờ khuya, (dl 22-2-1947).

Phò loan: Phạm Hộ Pháp – Khai Pháp Trân duy Nghĩa

Hầu đàn: Báo Thế, Khai Đạo, Phối Sư Hương Nhiều, Chức sắc Phước Thiện, Chức sắc Pháp Chánh.

ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

Mụ chào các con. Mừng.

Mụ lấy làm thậm cảm tình, mặn nồng, hiếu hạnh của các con, nhưt là Hộ Pháp, đã lập nên Đền Thờ trọng hậu.. Cả Điều Trì Cung đều để lời cảm ơn.

Nữ phái các con,

Kể từ đây, đã có nơi MẸ con hội hiệp. Khá nên để trí tưởng rằng, chẳng buổi nào MẸ không ở gần các con, chung chia đau thắm, chỉ xin các con có một điều trọng yếu là các con phải tập tánh hòa nhã, yêu ái lẫn nhau mà chia buồn sốt thắm cùng nhau, ấy là lễ hiến cho MẸ quý hóa hơn hết.

Nếu biết thương yêu thì chẳng có chi hơn là dạy dỗ trẻ thơ đặng khôn ngoan đạo đức.

THI:

*Đầy lòng yêu ái đằm quân linh,
Nghĩa cử chỉ trông một tắc thành.
Lựa chọn những gì riêng kiếp trái,
Đón đau chỉ nặng mới thắm tình.*

Nếu Mụ còn điều ước vọng thì chỉ trông Ngự Mã Thiên Quân giúp Mụ thường thường cơ bút đặng dạy dỗ Nữ phái .

Hộ Pháp, theo ý Mụ thì chẳng nên làm lễ Mụ trong

thời Tý, e cho thất lễ với Từ Bi. Vậy nên sửa lại trong giờ Ngọ Sóc Vọng cho có thể con cái của Từ Bi dâng lễ cho Người.

THẮNG

THI:

*Chờ về vắng bật tiếng thu qua,
Tiếng nhận kêu sầu tiếng thiết tha.
Vườn trước ngơ trông cây liễu rủ,
Non xưa chạnh nhớ bóng trăng tà.
Thi để thắm, lóng hơi oanh thán,
Cầm trời buồn, nghe tiếng để hòa.
Dặm thẳng lương nhân xin khá gắng,
Đường dài nghĩa nợ để đâu xa.*

DIỀU TRÌ KIM MẪU

*I2. Đàn cơ tại Báo Ân Từ,
ngày 15-8-Đình Hợi (dl 29-9-1947).
Phò loan: Cao Thượng Sanh – Bảo Văn Pháp Quán.*

DIỀU TRÌ NƯƠNG NƯƠNG

Mừng mấy con Hiệp Thiên, Cửu Trùng.

Mấy con! MẸ lấy làm đau đớn thấy nhơn sanh trong cửa Đạo, đã vì Đạo vì nhà chịu bao điều thảm khốc, bao nhiêu người đã bỏ mạng vì xương, bao nhiêu điều còn ấp ôm thống khổ.

Cơ mầu nhiệm vẫn công bình, mấy Thiêng liêng đâu tư vị. Cái họa diệt chủng này nếu chẳng phải nơi các con Hiệp Thiên cứu chữa thì có trông nơi ai?

Có hợp sức đồng tình mới dẹt xa được cám dỗ của bên ngoài mà đem cho nhau điều trong sạch, đạo đức, chớ có một hai đứa có đủ gì đởm đương trong buổi loạn lạc, là lúc Tà quyền lấy lừng xâm phạm.

Trong cửa Đạo, từ đứa tín đồ nhỏ nhoi cho đến hạng Chúc sắc Cửu Trùng khiêm tốn đều chịu dưới quyền áp bức khổ tâm, kẻ rách rưới cơ hàn, đứa cơm không no bữa, cho tới lớp Chiến sĩ cầm quân, biết bao nhiêu là khổ tâm, mà tiếng rên siết đau thương mấy ai ngó ngàn đến.

Ngoài ra còn thiếu giáo hóa dạy khuyên, có kẻ ngang dọc lỗi lầm, đó là chẳng phải nơi nó, mà tại nơi thiếu dạy vậy.

Đạo cứu đời là nơi lúc này. Nếu còn để trò cười và tạo quả nặng, nhân sâu, thì non nước trông gì thoát khổ.

Cái trách nhiệm ấy, mấy con Hiệp Thiên Đài sẽ phải trả lời với Thiêng liêng nghe!

Đời hay Đạo cũng vậy, muốn lập nên tảng cho sự thái bình, phải cần lập Tâm cho chơn chánh, đỉnh đạt, để gieo sự hòa nhã yêu đương, rồi mới mong tề gia, trị quốc.

Bạo tàn áp bức, oai võ chế kềm, chẳng qua là tạo cảnh khổ về sau, không thể trường tồn.

Vậy cần trau chũ Tâm cho lắm. Cái thất bại của Đạo và Đời vừa qua là nơi kẻ cầm quyền không trọn Tâm đức và nếu được hòa hiệp thành một khối chặt chẽ, rồi thì các con mới đi dắt như sanh khỏi lo lắng.

MẸ khuyên các con, dầu Hiệp Thiên hay Cửu Trùng, nên gắng sức lập Tâm, đặng để công vào Đạo. Trong lúc này, như sanh thiếu người giáo hóa, cửa Đạo thành ra bến chợ Đời. Hỗn loạn quanh co, mưu Thần chước quỷ, trông vào há chẳng hổ chung cho nhau? Nếu mình tự toại mà chẳng để công, dầu MẸ có thương cũng không tư vị sau này.

Văn Pháp, Tiếp Đạo, hai đứa lưu tâm. Nỗi khổ bức của hai con, ai hiểu hơn MẸ? Nhưng phải thoát cái thường tình mới là bậc Thánh.

Thượng Sanh, Hiến Pháp, phải sắp đặt cho xong mà lo phận sự, không nên chân chờ, cái khổ của Đạo và Đời đã lắm, nên lưu tâm.

Từ Huệ, MẸ sẽ giúp sức cho con, gắng trở về hợp sức với mấy anh em mà giúp Đạo. Tòa Thánh xơ rơ, như sanh thống khổ, há tiếc công sao?

MẸ để lời dưới đây cho các con dùng làm chuẩn thẳng trong bước Đạo:

*Gắng sức trau giồi một chũ Tâm,
Đạo đời muôn việc khỏi sai lầm.*

*Tâm thành ắt đoạt đường tu vững,
Tâm chánh mới mong mới Đạo cầm.
Tâm ái nhưn sanh an bốn biển,
Tâm hòa Thiên hạ trị muôn năm.
Đường Tâm của Thánh dầu chưa vẹn,
Có buổi hoài công bước Đạo tầm.*

Hãy suy nghĩ và thật hành bao nhiêu đó, các con sẽ đắc đạo tại thế vậy.

MẸ ban ơn cho các con.

THẮNG

THI:

*Trước có căn duyên ở Ngọc Cung,
Cầu con nên phải đến phân cùng.
Thiên cơ mật lộ chờ đôi lúc,
Nương cây về sau khỏi nãi nông.*

BÀ THIÊN HẬU

*13. Đàn cơ tại Báo Ân Từ,
đêm 15-8-Kỷ Sửu (dl 6-10-1949).
Phò loan: Phạm Hộ Pháp – Cao Tiếp Đạo.*

ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

Chào các con Nam Nữ.

Mụ lấy làm thậm cảm thành tâm của các con đơai tưởng đến Mụ. Mỗi phen gần gũi là mỗi phen làm cho Mụ phải nhớ đến oan nghiệt kiếp sanh của mỗi đứa. Thế thời vẫn đương cơn náo loạn, Mụ hoài tưởng đến công quả của chủng tộc các con thì buộc phải nhìn rằng mặt công bình thiêng liêng không sai sót. Thử xem lại trong khoảng 200 năm trước, thì tấn tuồng đời của mấy con vẫn y hệt như ngày nay không khác: Vay vay trả trả, chẳng mất mấy nào.

Tây Sơn cũng Nguyễn, mà Nguyễn cũng Tây Sơn. Khi Chí Tôn giảng cơ dạy Đạo thì Người đã tìm phương giải kiếp, buộc các con hành Đạo phứt đời. Thử hỏi các con có từng pháp y lời Minh Thệ của các con chẳng? Lấy thanh tâm đoán xét thì phép Ngũ Lô đã đúng Thiên điều. Mụ lấy làm xốn xang áo não khi rước mấy đứa qui hồi với trần trề giọt lụy, vì chúng đã tạo nghiệt chớ không đoạt quả chút nào hết. Cái đau thảm ly tình của các con nó làm cho nao nức lòng Mụ.

Các con Nữ phái,

Nếu Mụ than rằng, cái họa tương tàn chủng tộc của các con là do bởi lỗi tu của các con là sự thật. Đại Từ Phụ của các con yêu ái các con bao nhiêu thì vì cái khổ của các con mà đổ lụy bấy nhiêu.

Các con là nguồn sống của đời mà các con lại tạo ra

cái chết thì lẽ dĩ nhiên các con phải thất đạo. Các con lỗi cùng Đại Từ Phụ của các con, chớ Người chưa hề lỗi hẹn. Điều ấy Mụ làm chứng chắc.

Cứu vãn tình thế nước nhà nguy hiểm của các con là do nơi tay của các con. Xin nhớ mà cố gắng chuộc tội.

Mụ ban ơn lành cho toàn thể các con Nam Nữ.

THẮNG

THI:

Cho Ngài Cao quỳnh Cư:

*Hỏi số từ thân sẽ thế nào?
Tám mươi gần mãn số Thiên Tào.
Cháu con sum hội yên thân lão,
Sung túc dài dòng hỏi họ Cao.*

BÀ THIÊN HẬU

14. Đàn cơ tại Trì Huệ Cung,

đêm 7-1-Tân Mão (dl 12-2-1951).

Phò loan: Phạm Hộ Pháp – Tiếp Đạo Cao đức Trọng.

CAO THUỘNG PHẨM

Chào Hộ Pháp, mấy em.

Tiếp Đạo rán nâng loan cho Phật Mẫu giảng dạy nghe. Cười ... Viết không quen nên viết chậm. Hộ Pháp và em để mắt đọc kỹ lưỡng.

ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

Mụ mừng các Thiên mạng.

Hộ Pháp, xin nghe:

*Từ Vô Cực vào trong giới cảnh,
Mới để tâm so sánh Tiên, Phạm.
Chẳng từ ô trước dương gian,
Vì thương trẻ mới băng ngàn viếng thăm.
Vàng Thiên sắc độ phạm thoát tục,
Đóng phong đờ, giải ngục đọa đày.
Mấy linh cơ tạo nơi tay,
Giác mê cứu đám lạc loài nguyên nhân.
Nên ôm rải hồng ân khắp thế,
Bỏ ngôi linh gươm huệ trau giới.
Cõi Thiên định vị phân ngôi,
Vạn linh gặp hội phục hồi thiện duyên.
Con đã nắm lái thuyền Bát Nhã,
Đủ quyền hành giải quả diệt căn.
Nguyên linh dầu đặng cao thẳng,
Nơi Cung Trì Huệ làm đàng thiện duyên.*

*Từ khi sợ để khuyên buổi trước,
Nay duyên may mừng đặng con nên.
Chừ nay đã toại thừa nguyên,
Độ sanh vững nắm Chơn truyền Chí Tôn.
Đã thấy nẻo Thiên môn rộng mở,
Hội Long Hoa rõ rõ soi đời.
Nhập vào Thiên Hỷ an nơi,
Cõi Thiên, cảnh tục, một vời không xa.
Con đã biết quyền già cùng trẻ,
Mạng Chí Tôn đã để đủ phương.
Cứu nguy độ khổ là thường,
Vì rằng Bát phẩm chơn hôn Mụ sanh.
Hễ là MẸ quyền hành dạy trẻ,
Con đừng lo mạng thể thi phạm.
Huyền linh MẸ chịu phân cam,
Ban cho con trẻ vẹn toàn pháp môn.
Độ cho hết các hôn địa giới,
Độ vong linh từ ngoại càn khôn.
Cửa linh cấm phước Chiêu hôn,
Độ trong cứu nhị nguyên nhân nhập trường.
Các tộc chủng còn dương tìm ngộ,
Soi huệ quang cho rõ cửa Thiên.
Mấy linh để sẵn diệu huyền,
Giải căn đội kẻ hữu duyên định phần.
Con nên vui phận an tâm.*

Tiếp Đạo, đọc lại cho toàn Nam Nữ con cái của Mụ, rằng Mụ để lời mừng chung chúng nó.

THẮNG

THI:

*Thảo đường Phước địa ngô tòng hoa,
Lục úc dư niên võ trụ hòa.
Cộng hưởng phạm gian an lạc nghiệp,
Thế đăng Bồng đảo định âu ca.*

DIỀU TRÌ KIM MẪU

*15. Đản cơ ngày 12-1-Giáp Ngọ (dl 14-2-1954).
Phò loan: Cao Thượng Sanh – Nguyễn Bảo Pháp.*

DIỀU TRÌ NƯƠNG NƯƠNG

Miễn lễ. Các con,

MẸ vui mừng trông thấy các con tỏ lòng thành kính đối với MẸ. Mấy con để tâm về Đạo, MẸ cũng khen đó. Nhưng các con thiếu đức tánh để diu đời, thành thử sự loạn lạc chưa sớm kết liễu được, mà mấy con cũng không thể thật hành chi để giúp ích cho chúng sanh.

Trong lúc này cũng như chim bằng tạm nghỉ cánh. Mấy con nên tìm thế diu dặt thêm bạn đồng chí hướng, để rồi gặp lúc sẽ ra gánh vác nhiệm vụ trong buổi thanh bạch hơn.

Mấy con nên nhận lời ban ơn của MẸ và MẸ có mấy lời đây:

*Vó Kỳ nài chi vạn dặm dài,
Càng giỏi càng dẻo chí càng hay.
Giang sơn hiệp sức tay tô điểm,
Diu bước quần sinh vẹn trả vay.*

Bảo Thế, lời MẸ nói trên cũng đủ cho con an tâm.

Thiệt, con vững trí nghe. Khá tin nơi Chí Tôn và tin nơi tâm của con, được ổn thỏa luôn.

MẸ thăng.

*10. Đàn cơ tại Nữ Đầu Sư Đường,
đêm 16-8-CanhTý lúc 9 giờ tối, (dl 6-10-1960).
Phò loan: Cao Thượng Sanh – Trương HIền Pháp.
Hầu đàn: Bảo Thế, Nữ Chánh Phối Sư Hương Hiếu, Tả Phan
Quân, Chức sắc Nữ phái CTĐ, Chức sắc B. Pháp Chánh.*

ĐIỀU TRÌ NƯƠNG NƯƠNG

Mừng các con Nam Nữ, Chức sắc và Thiện tín.

Các con bình thân.

MẸ đã vui lòng chứng nhận lễ thành kính của các con Nam Nữ hiến dâng cho MẸ như ngày Kỷ niệm Điều Trì Cung vừa qua.

Cái tinh thần đoàn kết của các con, cái tinh hoa đạo đức của các con đã tiến bước phần nào. Nhưng MẸ cũng lắm lo lắng đường tu các con hằng bị trở ngại, vì tà tâm còn nhiều loạn trong một phần đáng kể các con của MẸ.

Vì vậy, mỗi con đều thận trọng gìn giữ bốn phận của mình để tránh khỏi bị lôi cuốn vào lối hiểm họa.

Các con, như là Nữ phái, công phu các con lắm nhọc nhằn, thì con đường lánh giả tầm chơn, lập nên ngôi vị, không phải khó. MẸ trông ngày hội hiệp của các con sau khi trả vay hoàn tất, nhưng trường thi lắm gay go, lướt khỏi cũng không dễ dàng. Các Tiên Phật đọa trần vì đó mà đành mất Thiên vị.

Các con nên gắng tâm khổ hạnh, quyết chí tu hành thế nào cho được lòng trắng như băng, thanh như giá, không bợn một mảy lợi quyền bất chánh, thì cái ý chí cứng rắn của các con mới thắng nổi mọi cơ thử thách.

Đời đã tàn, thuyền Đạo sắp xa bến. Sự hung bạo của

nhơn loại đã tới mức nào, các con cũng thấy rõ.

MẸ băn khoăn vì bây con hạ thế, chưa chắc ngày tương hội thiếu đủ thế nào? MẸ mong các con xét nghĩ đủ sáng suốt trọn hành phận sự cho xứng đáng lòng tin cậy của MẸ thì đó là đền ơn cho MẸ vậy.

MẸ có mấy lời sau đây, các Ái nữ của MẸ nên khá để tâm:

THI:

*Đã dẫn thân vào cửa sắc không,
Nữ nhi cực nhọc há nao lòng.
Phòng the vẹn phận trau gương thắm,
Liều yếu đừng phen cột gió Đông.
Sóng khổ dẫu xao dòng nước trí,
Cành xuân gắng giữ mảnh hương nồng.
Đường về các trẻ xin ghi nhớ,
Cửa Khuyết hằng ngày MẸ ngóng trông.*

MẸ ban ơn cho các con Nam Nữ.

THẮNG

I7. Đàn cơ tại Báo Ân Từ,

đêm 15-8-Át Tỵ, hồi 24 giờ (dl 10-9-1965).

Phò loan: Cao Thương Sanh – Trương Hiến Pháp.

Hầu đàn: Báo Thế, Hiến Thế, Khai đạo, Chúc sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng, Phước Thiện, Nam Nữ.

DIÊU thượng huyền linh ngự Cửu Thiên,
TRÌ danh thọ sắc phổ Chơn truyền.
PHẬT tâm độ chúng tiêu oan trái,
MẪU hóa quần sanh định nghiệp duyên.

MẸ mừng các con Nam Nữ.

Hôm nay MẸ lấy làm vui trông thấy các con chung nhau hiến lễ cho MẸ quá nên long trọng. MẸ chỉ để lời khuyên các con, nếu biết thương kính MẸ, thì gắng công tu hành và lập công bồi đức để xây dựng Đại nghiệp của Chí Tôn tại thế.

MẸ cũng nói cho các con biết, lúc này Thiên điều đang hành pháp. Nhơn loại phải trải qua một lúc tang thương, sanh mạng hao kém không biết số nào mà kể, nhưng người tu chơn chánh nhờ đạo đức mà vượt qua lối Thiên khiển, những kẻ bạo tàn phải chịu diệt vong.

Các con nên thận trọng giữ gìn phận sự. MẸ cũng không vui gì mà nói đến điều này, vì MẸ cũng sẽ chịu mất một phần con cái yêu dấu của MẸ.

MẸ cũng để lời khuyên những con cái của MẸ nên thắt chặt tình đoàn kết thương yêu nâng đỡ nhau, tha thứ cho nhau, để làm vui lòng Chí Tôn và cho Lý Bạch giảm cơn thịnh nộ, thì Người mới châm chước mà lập vị cho các con.

MẸ ban ơn cho các con Nam Nữ và nương cơ cho

Cửu Tiên Nương.

NHỨT NƯƠNG,

Kính chào chư Hiền Huynh, Hiền đệ Hiệp Thiên Đài, chư Hiền Huynh, Hiền Tỷ, Hiền đệ, Hiền muội Cửu Trùng Đài và Phước Thiện.

Xin tiếp:

HOA ngào ngạt mùi hương tỏa kín,
Cảm lòng thành Điện Thánh nương về.
Khuyến đời mau tỉnh giấc mê,
Lo tu sau khỏi nẻo kiếp duyên.

Nương cơ. **NHỊ NƯƠNG** xin tiếp:

CẤM tịch Dao Cung Tiên vị đắc,
Hạnh phùng vũ lộ sắc Thiên ban.
Đây vui vui hưởng kiếp nhân,
Ngánh trần có khác chi tràng mộng xuân.

Nương cơ. **TAM NƯƠNG** xin tiếp:

TUYẾN nghiệp phạm vô vị,
Đạo khai dĩ định kỳ.
Hồng ân chan rười mấy khi,
Bến mê há để lỡ thì độ sanh.

Nương cơ. **TỨ NƯƠNG** xin tiếp:

GẤM thêu hoa càng nhìn càng đẹp,
Đức thêm tài chẳng hẹp đường tu.
Mặc người lên võng xuống dù.
Lợi danh xảo xự thiên thu lỗ làng.

Nương cơ. **NGŨ NƯƠNG** xin tiếp:

LIỄU chiều gió xung xăng màn hạnh,
Như để lời cửa Thánh nhắn tin.

*Đạo tâm xin gắng vẹn gìn,
Đọa thăng hai lẽ nơi mình liệu toan.*

Nhường cơ. LỤC NƯƠNG xin tiếp:

*HUỆ ân chan khắp toàn nhưn loại,
Vào đường tu phi toại kiếp sanh.
Lánh nơi tranh đấu giệt giành,
Nghịch oan khỏi vương thân danh vẹn phần.*

Nhường cơ. THẤT NƯƠNG xin tiếp:

*LỄ văn đủ định phân khách trí,
Hạnh đức toàn xứng vị Thánh nhân,
Cõi trần là chốn mê tân,
Diu nhau lánh giả tâm chân tiếc gì.*

Nhường cơ. BÁT NƯƠNG xin tiếp:

*SEN TRẮNG vóc tinh vi đánh Hôn,
Nêu tiết trong soi sáng tài hoa.
Để lời nhủ bạn quân thoa,
Kiên trinh liệt nữ phẩm nhà chớ quên.*

Nhường cơ. CỬU NƯƠNG xin tiếp:

*KHIẾT kỹ tu chơn duyên quả định,
Xả thân vị Đạo đắc Thiên ân.
Lâng lâng giữ sạch bụi trần,
Cứu nhân độ thế phước phần hậu lai.*

Tiên Thiếp và các vị Tiên Nương xin kiếu.

THẮNG

18. Đàn cơ tại Báo Ân Từ,

dêm 15-8-Đinh Mùi, hồi 0 giờ 45 (dl 18-9-1967).

Phò loan: Trương Hiến Pháp – Phạm Khai Đạo.

Hầu đàn: Thượng Sanh, Bảo Thế, Đâu Sư, Chức sắc Hiệp Thiên,

Cửu Trùng, Phước Thiện, các Đạo hữu Nam Nữ.

Hầu bút: Truyền Trang Lê minh Khuyên.

ĐIỀU TRÌ KIM MẪU

Mừng các con Nam Nữ có mặt hôm nay để chung vui cùng MẸ và Cửu vị Tiên Nương.

MẸ mừng đến nỗi rơi nước mắt, vì thấy các con hãy còn trong vòng cương tỏa của thế tình. Tuy nhiên nhờ tánh đức của các con đã rèn luyện bấy lâu nên cũng lướt qua nhiều bão tố.

MẸ ước mong các con được vậy mãi thì mới thoát khỏi mưu tà chước quỷ. MẸ khuyên Chức sắc Hiệp Thiên phải làm gương mẫu để xây dựng nền Đạo cho ra thiết tướng. Vì gần đây sẽ thấy vai tuồng quan trọng của Đạo đối với toàn cầu. Nếu các con không sẵn sàng để đối phó với mọi việc sẽ đến, thì phải hư việc chung của Đạo lẫn Đời.

Các con phải tự đặt nhiệm vụ của mình cho phải phép, đừng phai lảng lập trường đã sẵn có. Nếu tinh thần giữ vững thì mọi việc sẽ lướt qua.

MẸ cũng vui mừng thấy Bảo Thế được phục sức, nhưng thâm thay, con không tránh khỏi một lần thử thách, nhưng không sao, có các Đấng hộ trì.

MẸ xin kiếu.

THẮNG

19. Đàn cơ tại Báo Ân Từ, đêm 15-8- Kỷ Dậu, hồi 9 giờ 45 (dl 26-9-1969).

Phò loan: Trương Hiến Pháp – Phạm Khai Đạo.

Hầu Đàn: Đức Thượng Sanh, Hiến Đạo, Bảo Sanh Quân, Đẩu Sư, Nữ Đẩu Sư Hương Hiếu, Chú Chúc sắc Hiệp Thiên, Cửu Trùng và Phước Thiện Nam Nữ.

DIÊU *động vân hành giáng hạ lai,*
TRÌ *trung thanh tịnh bạch liên khai.*
KIM *quang chiếu diệu Âm quang hiện,*
MẪU *ngự Cung Tiên Cửu phẩm đài.*

MẸ mừng các con Nam Nữ.

Các con ôi! Nỗi mừng của MẸ lẫn lộn với nỗi khổ tâm. Mừng là vì các con đã sớm nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Đức Chí Tôn, nên một phần đã được gọi nhần ân đức của Đấng Vô Cực, nên mới được giảm phần tai nạn.

Nhưng những đứa con còn ngoài vòng Đạo, cũng đều là con cái của MẸ, nên MẸ đau khổ lắm các con ơi!

MẸ xin để lời khuyên các con hãy để dạ thương hại chúng nó mà xây chuyển tinh thần nền Đạo cho thêm vững bền và đủ khả năng độ dẫn tất cả vào vòng Đạo hạnh, cho chúng đều hưởng ân huệ.

Được vậy là các con báo hiếu cho Đức Chí Tôn và cho MẸ đó.

MẸ xin có mấy lời khuyên nhủ.

THẮNG

BÁO ÂNTÙ
HỘI YẾN ĐIỀU TRÌ CUNG
THÁNH NGÔN SƯ TẬP
KỶ TỶ (1929) — KỶ DẬU (1969)
BIÊN SOẠN : KIM HƯƠNG